

Phần Bốn

NHỮNG
NGÀY CUỐI
CỦA CUỘC CHIẾN





CUỘC RÚT QUÂN

TẠI ĐÀ-NẴNG

Điệp-mỹ-Linh

Vào tháng 3 năm 1975, các đại đơn-vị cơ hữu Việt-Nam Cộng-Hòa (VNCH) tại Đà-Nẵng gồm có:

- Sư-Đoàn III Bộ-Binh: Tư-Lệnh là Tướng Nguyễn-duy-Hình.
 - Sư-Đoàn I Không-Quân: Sư-đoàn-trưởng là Chuẩn-Tướng Nguyễn-đức-Khánh.
 - Lực-Lượng Hải-Quân (HQ) Vùng I Duyên-Hải: Tư-Lệnh là Phó-Đề-Đốc Hồ-Văn-Kỳ-Thoại.
 - Trung-tâm huấn-luyện Bộ-Binh Hòa-Cầm
 - Các đơn-vị Địa-Phương-Quân và Cảnh-Sát.
- Sau khi Quảng-Trị và Huế bị bỏ ngõ, Quảng-Tín và Quảng-Ngãi thất thủ, Đà-Nẵng đang bị các gọng kèm sau đây siết chặt:
- Sư-đoàn 304 Việt-Cộng (VC) đang có mặt tại Đà-Nẵng.
 - Hai Sư-Đoàn 324 và 325 cùng với vài thành-phần của Sư-Đoàn 34 VC từ Quảng-Trị và Huế kéo quân về Nam.
 - Sư-đoàn 2 và Lữ-đoàn 52 VC từ Quảng-Tín và Quảng-Ngãi xua quân ra hướng Bắc.

Thời-gian này, hai đơn-vị Thủy-Quân-Lục-Chiến (TQLC) và Nhảy Dù đang ở trên các chiến-hạm, sẵn-sàng rời Đà-Nẵng theo lệnh Tổng-Thống

(TT) Nguyễn-văn-Thiệu. Không hiểu sự dằng co giữa Tướng Trưởng và TT Thiệu như thế nào, nhưng hai Sư-Đoàn Dù và Thủy-Quân-Lục-Chiến đã lên các Dương-vận-hạm Qui-Nhơn HQ 504, Nha-Trang HQ 505, và Cam-Ranh HQ 500 hai ngày rồi mà các chiến-hạm vẫn chưa được lệnh tách bến.

Quá khuya 29 tháng 3, một đại-tá từ Quân-Đoàn I xuống chiến-hạm, truyền lệnh Tổng-Thống cho Hạm-Trưởng HQ 500, Hải-Quân Trung-Tá Lê-quang-Lập, rời bến.

Tiếp theo là HQ 504 và HQ 505 cũng được lệnh rời bãi Quân-Vận Đà-Nẵng. Tin tình-báo cho hay khoảng 35 ngàn quân Việt-Cộng đang ở chung quanh Đà-Nẵng. Mặc dù có sự hiện-diện của Lữ-Đoàn 258 TQLC tại phía Bắc đèo Hải-Vân, nhưng sự triệt-thoái hai Sư-Đoàn Nhảy Dù và TQLC trong lúc đó khiến mọi giới tại Đà-Nẵng xôn-xao, lo ngại! Riêng về Hải-Quân, mối quan ngại lớn nhất là: nếu tình-thế bất buộc phải rút khỏi Đà-Nẵng, làm thế nào Hải-Quân có thể đón hết quân bạn và gia-đình binh-sĩ mà vẫn bảo-toàn được lực-lượng Hạm-Đội? Ngoài một số ít tuần-duyên-hạm biệt-phái cho các vùng và một số chiến-hạm đại kỳ tại Hải-Quân Công-Xưởng Sài-Gòn, tất cả các chiến-hạm khác

được lệnh trực chỉ Đà-Nẵng. Thành-phần chiến-hạm tại Vùng I Duyên-Hải khi có cuộc rút quân tại Đà-Nẵng:

- Hải-Đội I Tuần-Duyên: hầu hết tuần-duyên-hạm (PGM).

- Hải-Đội II Chuyển-Vận: Cơ-xưởng-hạm HQ 802. Các Dương-vận-hạm: HQ 801, HQ 505, HQ 503, HQ 504, HQ 502. Các Hải-vận-hạm: HQ 403, HQ 404, HQ 402, ... và một số Hải-vận-đĩnh.

- Hải-Đội III Tuần-Dương: Các Tuần-dương-hạm: HQ 2, HQ 3, HQ 5, HQ 17, Hộ-tống-hạm HQ 7, HQ 12, ...

Ngoài ra còn có lực-lượng Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải với ghe hải-thuyền và duyên-tốc-đĩnh (PCF) của Hải-Đội I Vùng I Duyên-Hải. Tại vịnh Đà-Nẵng, khi áp-lực địch đè nặng lên mạn Bắc đèo Hải-Vân, các đơn-vị-trưởng của Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội được phân-phối như sau:

- Chỉ-huy-trưởng Hải-Đội I Duyên-Phòng có mặt tại Trung-tâm Chiến-Báo Vùng I Duyên-Hải với nhiệm-vụ phối-hợp, điều-động quân bạn và Hải-Quân.

- Chỉ-huy-trưởng Hải-Đội II Chuyển-Vận từ Dương-vận-hạm Cần-Thơ HQ 801, chuyển qua HQ 802 tại sông Hàn.

- Chỉ-huy-trưởng Hải-Đội III Tuần-Dương ở trên HQ 5.

Khi điều-động HQ 802 từ Cù-lao Ré về Đà-Nẵng, Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải có dụng ý muốn sử-dụng chiến-hạm này làm Trung-Tâm Hành-Quân lưu-động cho Quân-Đoàn I. Nhưng dự-định đã không thực-hiện được vì HQ 802 không có bãi đáp cho trực-thăng. Nếu phải tháo gỡ các cần trục thì phương-tiện không có, lại rất nguy-hiểm khi binh-sĩ và dân-chúng đẩy tàu. Vì lẽ đó, HQ 801 được chỉ-định chuẩn-bị làm căn-cứ cho Bộ Chỉ-Huy Chiến-Thuật Quân-Đoàn I rút xuống trong trường-hợp Đà-Nẵng bị tấn-công. Sau hai cuộc rút quân từ Thuận-An và Chu-Lai, ngày 27 tháng 3, hầu hết lực-lượng Hạm-Đội đều tập-trung trong vịnh Đà-Nẵng nhưng án-binh bất-động. Rút kinh-nghiệm ở Huế và Thuận-An, khi thấy tàu Hải-Quân neo đầy vịnh, và nghe tiếng súng nhỏ nổ lác-đắc trong thành-phố Đà-Nẵng, mọi người ủa đến các cầu tàu và bãi cát. Lúc này, hầu hết

tướng lãnh của Quân-Đoàn I đều tập-trung tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải. Hải-Quân đặt kế-hoạch là nếu phải rút quân, bãi Mỹ-Khê, phía Nam vịnh Tiên-Sa, sẽ là bãi đón quân. Vì vậy, Hộ-tống-hạm Đồng-Đa, HQ 07 được lệnh tuần-tiểu vùng này. Trong khi tuần-tiểu, HQ 07 vớt được một số TQLC.

Sáng 25 tháng 3, VC pháo nhiều hỏa-tiến 122 ly vào thị-xã Đà-Nẵng. Dân-chúng từ Quảng-Trị, Huế kéo vào chiếm cứ mọi nẻo đường, gây trở-ngại cho công-cuộc phòng-thủ Đà-Nẵng. Cướp bóc bắt đầu hoành-hành. Các nẻo đường, nhất là con đường độc nhất từ thị-xã Đà-Nẵng sang Tiên-Sa nghẹt cứng người, xe không thể di-chuyển, khiến các đại đơn-vị VNCH không thể “bung” quân ra chống trả với mấy sư-đoàn VC được!

Trưa 25 tháng 3, tin tình-báo cho biết VC sẽ tấn-công Đà-Nẵng vào tối 25. Bộ Tổng-Tham-Mưu chỉ-thị Trung-Tướng Tư-Lệnh Vùng I di-chuyển tất cả phi-cơ về các phi-trường phía Nam, thuộc sự kiểm-soát của VNCH. Cũng ngày này, Tổng-lãnh-sự Mỹ tại Đà-Nẵng, Albert A. Francis, ra lệnh tất cả phóng-viên ngoại-quốc và nhân-viên Hoa-Kỳ rời Đà-Nẵng ngay sáng 26 tháng 3.

Sau khi được Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đội III Tuần-Dương cho biết điểm khởi-hành sẽ là bãi Mỹ-Khê, Tướng Nguyễn-văn-Điềm băng mình trong rừng người, về Sơn-Trà tìm gia-đình. Tướng Điềm hứa sẽ trở lại đi với Hải-Quân, nhưng sau đó không thấy.

Chiều 27 tháng 4, Tổng-lãnh-sự Mỹ tại Đà-Nẵng, Albert A. Francis, ra lệnh những người Mỹ cuối cùng phải rời Đà-Nẵng. Chuyển bay cuối cùng vừa cất cánh, phi-trường Đà-Nẵng đóng cửa vì dân, quân tràn ra phi-đạo, không một phi-cơ nào có thể đáp hoặc cất cánh được nữa!

Thời-gian này, tại phi-trường, Albert A. Francis bị dân quân Việt-Nam hành-hung; nhưng nhờ hai người Anh can-thiệp kịp thời, đưa về Bộ Tư-Lệnh Quân-Đoàn I, gặp Tướng Trưởng. Vì phải sang Bộ Chỉ-Huy TQLC bên Non-Nước hội, Tướng Trưởng đưa ba người ngoại-quốc theo, bảo họ chờ ở phòng ngoài.

Trên biển, hầu hết tuần-duyên-hạm (PGM-Patrol Motor Gunboat) thuộc Hải-đội I Tuần-Duyên

được huy-động để bảo-vệ an-ninh cho vịnh Đà-Nẵng. Các tuần-duyên-hạm tạo một vòng đai phía ngoài, cách bờ chừng 15 đến 20 dặm để nghênh chiến trong trường-hợp phi-cơ hoặc tàu địch tấn-công. Dương-vận-hạm Nha-Trang, HQ 505, ủi bãi Sơn-Trà với nhiệm-vụ đón thành-phần di-chuyển của Sư-Đoàn TQLC. Hải-vận-hạm Hương-Giang, HQ 404, “nằm yên” tại bãi Trình-minh-Thế chờ lệnh. Các tuần-duyên-hạm (WHEC) thuộc Hải-Đội III Tuần-Dương và hải-vận-hạm (LSM) thuộc Hải-Đội II Chuyển-Vận neo, chờ lệnh. Trợ-chiến-hạm Nguyễn-ngọc-Long, HQ 230, và vài tuần-duyên-hạm tuần-tiểu trên sông Hàn. Ngoài ra còn có ba thương-thuyền của Mỹ, nhiều *sà-lan* và tàu dòng do Tướng Homer Smith (thuộc cơ-quan DAO) từ Sài-Gòn gởi ra và vô số giang-vận-hạm (LCU), quân-vận-đỉnh (LCM), duyên-tốc-đỉnh (PCF) và ghe hải-thuyền!

Ngày 28 tháng 3, Tướng Trưởng liên-lạc vô-tuyến với Tổng-Thống Thiệu, xin chỉ-thị rút khỏi Đà-Nẵng để bảo-vệ lực-lượng của Quân-Đoàn I. Trong khi TT Thiệu còn lừng chừng thì hệ-thống truyền-tin trúng đạn pháo-kích, cuộc điện-đàm giữa Tướng Trưởng và TT Thiệu đứt đoạn.

Tướng Trưởng gọi Phó-Đề-Đốc Thoại sang Bộ Chỉ-Huy TQLC bên Non-Nước họp để bàn kế-hoạch di-tản. Phiên họp gồm Tướng Nguyễn-duy-Hình, Tư-Lệnh Sư-Đoàn III Bộ-Binh; Tướng Bùi-thế-Lân, Tư-Lệnh TQLC; Phó-Đề-Đốc Thoại và Tướng Trưởng. Tướng Trưởng chỉ-thị Phó-Đề-Đốc Thoại: nếu phải rút khỏi Đà-Nẵng, Hải-Quân phải tận dụng mọi phương-cách để chuyên-chở binh-sĩ và gia-đình. Tướng Trưởng cũng chỉ-thị Tướng Nguyễn-duy-Hình đưa Sư-Đoàn III ra bãi Hội-An để tàu Hải-Quân đón. Tướng Hình xin 24 giờ nữa mới có thể điều-động các đơn-vị Sư-Đoàn III được. Tướng Trưởng không thuận. Phó-Đề-Đốc Thoại đưa ý-kiến là Tướng Hình bay ra bãi Hội-An điều-động binh-sĩ, 4 giờ sáng sẽ có tàu vào đón. Hội xong, vừa ra khỏi phòng họp, Phó-Đề-Đốc Thoại thấy Albert Francis và hai người Anh đang chờ phía ngoài. Cả ba nhân-vật này đều xin Phó-Đề-Đốc Thoại phương-tiện rời khỏi Đà-Nẵng. Trên trực-thăng riêng của Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải, ngoài Phó-Đề-Đốc Thoại còn có Tướng Trưởng, Francis

và hai người Anh.

Tại Tiên-Sa, Tướng Trưởng, Tướng Lân, Tướng Thi, Tướng Hình, Đại-Tá Nguyễn-thế-Lương, TQLC (đang bị thương, phải nằm trên bàn) và Phó-Đề-Đốc Thoại họp ngay hầm chống pháo-kích trong lòng núi Tiên-Sa. Hầm này do Công-Binh đào từ năm 1972, bên dưới tư dinh của Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải. Ba người ngoại-quốc ở một hầm khác.

Nội-dung cuộc họp cũng chỉ bàn về kế-hoạch rút quân bằng cách nào mà sự tổn-thất có thể giảm đến mức độ tối-thiểu. Tướng Trưởng chỉ-thị Tướng Lâm-quang-Thi lên Tuần-duyên-hạm Trần-bình-Trọng, HQ 5, ra phía Bắc Hải-Vân điều-động cuộc triệt-thoái TQLC. Từ đây, HQ 5 được coi như là soái-hạm. Hội xong, Phó-Đề-Đốc Thoại yêu-cầu Hải-Quân Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê, sử-dụng soái-đỉnh của Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải đưa ba nhân-vật ngoại-quốc ra Soái-hạm HQ 5, lập bộ chỉ-huy nổi. Phó-Đề-Đốc Thoại cũng dặn phải gởi soái-đỉnh vào để lo xong công việc khẩn-thiết, Phó-Đề-Đốc Thoại sẽ ra sau. Liên sau đó, Trung-Tâm Hành-Quân Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải gọi HQ 5 và thông-báo cho HQ 5 biết là soái-đỉnh của Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải đang trên đường tìm đến HQ 5. Trong khi đó, mặc dù người đông nghẹt trên bãi, các hải-vận-hạm vẫn chưa được lệnh ủi bãi.

Trưa 28, các chiến-hạm và tàu nhỏ nhận lệnh tiếp nhận quân bạn và đồng-bào.

Khi hai Hải-vận-hạm Lam-Giang, HQ 402, và Ninh-Giang, HQ 403, đang ủi bãi, thi-hành nhiệm-vụ chuyển tiếp quân và đồng-bào từ bãi Tiên-Sa ra tàu lớn thì nhiều thiết-vận-xa tiến đến, giây xích sắt nghiêng bừa vô số người, không cho TQLC và Bộ Tư-Lệnh lên tàu! Sau khi nghe Hải-Quân bắt loa kêu gọi và hứa sẽ đón hết, các xe thiết-giáp mới dừng lại, tạo thành một dọc dài trên bờ biển! HQ 403 vào ủi bãi.

Khi chiến-hạm vừa đứng yên, cửa đổ bộ chưa kịp hạ xuống, hàng vạn người từ bờ đã ủa ra, vây quanh thân tàu, leo vào lòng tàu. Hạm-trưởng cho thả thang giây và giây thùng loại lớn hai bên tả và hữu hạm cũng như sau lái để đồng-bào ai bám vào, leo lên được thì leo. Cửa đổ bộ từ từ hạ xuống. Hải-

Quân Trung-Úy Nguyễn-hữu-Từ và một Trung-Úy nữa cũng tên Từ được phái xuống cửa đở bộ (*ramp*) để kéo hoặc giúp đỡ quân bạn và đồng-bào lên tàu. Không ngờ, tại cửa đở bộ, cả hai Trung-Úy đều bị người ta kéo ngược xuống nước, không thể nào lên tàu lại được.

Trên bờ, thiết-giáp và xe GMC lại cán bừa lên đám đông, tiến đến tàu. Hạm-Trưởng HQ 403 bắt loa kêu gọi đồng-bào dừng bơi gần tàu và nhất là đừng đến gần sau lái, nguy-hiểm. Hạm-trưởng cũng hứa là sẽ trở vào đón thêm nhiều chuyển nữa. Nhưng, người người vẫn cứ từ bờ ào ra, chồn-vờn quanh thân tàu, súng đạn vất đầy bãi cát.

Không xa HQ 403 lắm là Hải-vận-hạm Lam-Giang, HQ 402. Tình-trạng chiến-hạm này cũng không khá gì so với HQ 403. Nhìn một tàu đầy nghẹt người, nghe nhiều tiếng súng lớn phát ra và nhiều cột nước bắn lên phía HQ 402, Hạm-Trưởng HQ 403 tính rút tàu ra. Nhưng, thấy đầu người lúc-nhúc quanh tàu, Hạm-Trưởng không nỡ. Sau vài phút cân nhắc giữa lòng nhân và trách-nhiệm, Hạm-Trưởng HQ 403 quyết-định rút chiến-hạm ra vì HQ 402 cũng đang rút ra và nhiều tiếng súng bắn theo.

Sau một lúc do-dự, Hạm-Trưởng HQ 403 ra lệnh:

- Tay lái hết bên trái. Tả lùi. Hữu tiến.

Ba phút trôi qua, con tàu vẫn không nhúc-nhích!

Hạm-Trưởng HQ 403 gọi Tư-Lệnh Hạm-Đội xin cho tàu lớn vào kéo. Đợi khoảng nửa giờ không thấy ai vào cứu mà chỉ thấy thêm người trèo vào tàu, Hạm-Trưởng ra lệnh nhiệm-sở tác-chiến và tất cả quân-nhân đơn-vị bạn phải xuống lòng tàu. Một lúc lâu, nhờ sự bình-tĩnh của chính mình và cũng nhờ vào khả-năng của sĩ-quan cơ-khí giàu kinh-nghiệm, HQ 403 đã lùi được và quay thật mạnh.

Sau khi sót người sang tàu lớn, HQ 403 được lệnh vào lại bãi Tiên-Sa đón thêm đồng-bào và lính. Hạm-Trưởng HQ 403 khước-từ vì ngại chiến-hạm bị mắc cạn.

Chiều 28 tháng 3, tất cả hệ-thống truyền-tin các binh-chúng thuộc quân-lực VNCH tại Đà-Nẵng bị VC xâm-nhập, khuấy phá khiến sự liên-lạc trở

nên vô cùng khó-khăn.

Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Sài-Gòn liên-tục gọi 27 chiến-hạm trong vịnh Đà-Nẵng, bảo tìm phương-vị của Phó-Đề-Đốc Thoại. Bất ngờ, soái-đỉnh chở Francis cặp một tuần-duyên-đỉnh và tuần-duyên-đỉnh này đưa Francis lên HQ 5. Lúc này, không thấy Phó-Đề-Đốc Thoại trên tuần-duyên-đỉnh cùng với Francis, mọi người trên HQ 5 hoảng lên, cho rằng Phó-Đề-Đốc Thoại có thể đã mất-tích hoặc chết rồi!

Ngay khi Francis vừa nhập hạm, luồng phần-nộ bột phát mạnh-mẽ trong số quân dân di-tản, vì họ hận Mỹ đã bỏ rơi Việt-Nam! Nhân-viên chiến-hạm HQ 5 đưa Francis lên phòng sĩ-quan, lo vấn-đề an-ninh cho ông ấy. Nhiều người nhìn theo Francis bằng ánh mắt căm-hận và thốt những câu hằn-học. Francis nghe và hiểu hết, nhưng cứ vờ như không hiểu tiếng Việt! Trong khi đó, tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I, Phó-Đề-Đốc Thoại ra lệnh Tư-Lệnh-Phó, Hải-Quân Đại-Tá Nguyễn-công-Hội kiểm-soát tất cả các phòng rồi đưa Bộ Tham-Mưu đi ra bãi Bắc. Phó-Đề-Đốc Thoại ở lại.

Hải-Quân Trung-Úy Đoàn-như-Ngọc, tùy-viên của Phó-Đề-Đốc Thoại, tỏ ý muốn theo Đại-Tá Hội. Nhưng khi Phó-Đề-Đốc Thoại thuận, thì Trung-Úy Ngọc lại đổi ý, muốn ở lại. Biết Trung-Úy Ngọc mới cưới vợ, Phó-Đề-Đốc Thoại bảo Trung-Úy Ngọc hãy đi trước khi quá trễ. Quyết-định này của Phó-Đề-Đốc Thoại đã gây trở-ngại rất nhiều cho chính ông, khiến ông kẹt lại trên đảo, vì Trung-Úy Ngọc mang theo tất cả mật-mã truyền-tin!

Lúc này soái-đỉnh của Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải trở lại Tiên-Sa với mục-đích đón ông; nhưng đủ loại súng từ bờ bắn bừa ra chiến-hạm và chiến-đỉnh nên không tàu nào dám vào! Nhờ biết được tần-số liên-lạc, VC gọi đích-danh danh-hiệu nhiều đơn-vị-trưởng để chiêu-dụ. Đặc-công VC giả kẻ tu hành, gây náo-loạn trên vài chiến-hạm. Trên bờ, nhiều VC mặc quân-phục TQLC lấy súng giết người, cướp của, hãm-hiếp, cố tạo tiếng xấu cho binh-chúng này, đồng thời gây kinh-hoàng cho đồng-bào.

Khoảng 8 giờ tối, Tướng Trưởng gọi TT Thiệu, nhưng không gặp. Mười giờ, TT Thiệu gọi lại. Tướng Trưởng xin TT cho di-tản bằng đường biển. Vừa khi đó, nhờ hai tên nội-tuyển núp dưới lườn

xe *Jeep* cho tọa-độ chính-xác, hỏa-tiến 122 ly từ hướng Nam-Ô nã thẳng vào Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải, làm hư-hại nặng trực-thăng của Tướng Bùi-thế-Lân, Tư-Lệnh TQLC và trực-thăng của Tướng Ngô-quang-Trưởng.

Tướng Lâm-quang-Thi và Hải-Quân Đại-Tá Nguyễn-xuân-Sơn dùng trực-thăng của Tướng Thi bay ra và đáp trên một dương-vận-hạm (*LST*) lúc 12 giờ đêm. Sau đó phi-công mới biết là hai cánh quạt trên trực-thăng của Tướng Thi bị bắn lủng hai lỗ. Từ *LST*, Tướng Thi và Đại-Tá Sơn được một duyên-tốc-đỉnh (*PCF*) đưa đến Soái-hạm Trần-bình-Trọng HQ 5. Tướng Trưởng leo lên một trực-thăng khác, bảo bay về Quân-Đoàn. Đến nơi, không thấy ai ở đó cả, Tướng Trưởng ra lệnh bay sang Bộ Tư-Lệnh TQLC tại Non-Nước. Tại đây, Tướng Trưởng ở lại với TQLC. Lúc này, Bộ Tham-Mưu và lực-lượng Sư-Đoàn TQLC còn nguyên vẹn, dưới sự chỉ-huy của Tư-Lệnh-Phó TQLC, Đại-Tá Nguyễn-thành-Trí.

Phó Đề-Đốc Thoại, Tướng Lâm và Đại-Tá Nguyễn-Thế-L. kẹt lại. Sau khi thiêu hủy các hồ-sơ mật, Phó-Đề-Đốc Thoại, Tướng Lâm cùng nhiều sĩ-quan các cấp đưa Đại-Tá L. và cận-vệ của Phó-Đề-Đốc Thoại (người này bị thương vì VC pháo-kích) đi bộ ngược lên núi Sơn-Chà, đến một bãi cát nhỏ phía Bắc Sơn-Chà. Tại đây, Phó-Đề-Đốc Thoại liên-lạc truyền-tin kêu cứu từ nửa đêm đến 4 giờ sáng, không một đơn-vị nào đáp lại cả.

Ba giờ khuya 28, Thiếu-Tá Hy, Thiếu-Tá Căn và Đại-Úy Sinh tìm cách đưa đoàn ghe của Duyên-Đoàn 12 chở đầy người ra biển, tập-trung vùng *China Beach*. Khi đoàn ghe vừa ra khỏi cửa Đà-Nẵng, hướng về điểm hẹn thì VC lại pháo-kích vào Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I. Lần này, bắt được một Trung-Úy VC đang liên-lạc vô-tuyến, cho tọa-độ.

Thiếu-Tá Hy mở máy liên-lạc, các tần-số Hải-Quân đều yên-lặng. Khi mở sang tần-số đặc-biệt, Thiếu-Tá Hy nghe tiếng Phó-Đề-Đốc Thoại kêu cứu! Thiếu-Tá Hy trả lời. Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải cho Thiếu-Tá Hy biết địa-điểm của ông rồi chớp đèn, hướng-dẫn để Thiếu-Tá Hy cho ghe vào sát các mỏm đá. Thiếu-Tá Hy lần lượt kéo Phó-Đề-Đốc Thoại, Tướng Lâm, mấy bác-sĩ quân-y và hai sĩ-quan hoa-tiêu trực-thăng lên ghe. Vì ghe

nhỏ, không chở được nhiều, Thiếu-Tá Hy rút ra, đưa quý vị đó lên một tuần-duyên-đỉnh rồi trở vô đón các vị sĩ-quan cao cấp Hải-Quân khác.

Cũng trong đêm này, HQ 403 được lệnh vào vịnh nhỏ bên trái cửa biển (gần *Observatory Light Point*) để đón một đại-tá cùng binh-sĩ và gia-đình. Vịnh rất hẹp, sóng lớn. Tuy bị sóng nhồi, suýt đập vào vách đá nhiều lần nhưng HQ 403 vẫn cố vào sát các mỏm đá, chiếu đèn pha và bắt loa gọi. Không ai trả lời.

Rạng ngày 29 tháng 3, sau khi báo-cáo lên Tư-Lệnh Hạm-Đội việc không tìm ra vị đại-tá và binh-sĩ tối hôm trước, HQ 403 được lệnh lẩn-quẩn trong sông Hàn, đón ghe chở quân-nhân và đồng-bào ra. Hễ ghe cập gần chiến-hạm thì bị sóng đánh ập vô thành tàu rồi văng ra xa. Nhân-viên HQ 403 tìm mọi phương-cách nhưng vẫn không cứu vớt được ai, kể cả vợ của Hải-Quân Trung-Úy T., một sĩ-quan của chiến-hạm HQ 403.

HQ 403 lại được lệnh ủi bãi trong vịnh Liên-Chiêu để đón các đơn-vị Biệt-Động-Quân. HQ 403 chờ mãi vẫn không thấy đơn-vị bạn nào xuất-hiện.

Trong vịnh Đà-Nẵng, bãi Tiên-Sa, các chiến-hạm vẫn thực-hiện các cuộc đón nhận binh-sĩ và đồng-bào một cách rất khó-khăn và nguy-hiểm. Trong lòng các chiến-hạm, máy truyền-tin của Bộ-Binh vất đầy. Nhiều nhân-viên chiến-hạm bắt được tần-số của VC, hai bên đấu khẩu. Bên này chửi thề, đi thẳng vào vấn-đề mà bên kia không giải-đáp được. Bên kia nói theo bài bản đã học thuộc lòng từ thuở chưa vào quân-trường!

Tại mũi Tiên-Sa, HQ 802 vào gần sát bờ để bốc Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đội I Duyên-Phòng. Xong, HQ 802 đến gần mũi *Isabel* (bờ Bắc vịnh Đà-Nẵng), len vào thật sát các mỏm đá để đón Lữ-Đoàn 258 và Bộ Chỉ-Huy TQLC. Cuộc đón quân này tương-đối ít tổn-thất vì tinh-thần kỷ-luật của TQLC rất cao. Lúc này, vì hệ-thống truyền-tin bị khuấy phá, Hạm-Tướng HQ 802, Hải-Quân Trung-Tá Vũ-quốc-Công, buộc phải nhập vào hệ-thống truyền-tin của Bộ Chỉ-Huy Hạm-Đội Tiên-Phương. Trung-Tá Công được lệnh đưa TQLC về “Vùng tập-trung chiến-hạm” tại Cù-lao Chàm.

Trong khi đó, quanh HQ 404, một trực-thăng lượn qua lượn lại. Ngại bị bắn, Hạm-Trưởng ra lệnh

kéo còi nhiệm-sở tác-chiến. Sau vài vòng bay lượn, thấy chiến-hạm báo động, nhóm người trên trực-thăng ra dấu chào hỏi và liệng xuống một chiếc giầy trện rồi bay vào bờ. Rồi trực-thăng, nhóm người ấy bơi ra HQ 404. Sau khi vớt nhóm người ấy lên, mọi người mới biết đó là Chuẩn-Tướng Nguyễn-đức-Khánh, Sư-Đoàn-Trưởng Sư-Đoàn I Không-Quân; Đại-Tá Phước, Không-Đoàn-Trưởng Không-Đoàn 63; Đại-Tá Vượng, Không-Đoàn-Trưởng Không-Đoàn Khu-Trục và một số sĩ-quan.

Chiều 29 tháng 3, Hải-vận-hạm Hương-Giang, HQ 404, được lệnh rời bãi Trình-minh-Thế, đến cập cầu Cẩn-Cứ Yểm-Trợ Tiếp-Vận Đà-Nẵng (bến Tiên-Sa). Một số quân-nhân và đồng-bào đã leo được vào chiến-hạm. Sau đó HQ 404 lại được lệnh ra neo tại sông Hàn, chờ lệnh. 12 giờ 30 khuya 29, rạng 30 tháng 3, Hạm-Trưởng HQ 404, Hải-Quân Trung-Tá Nguyễn-đại-Nhơn, nhận được mật lệnh từ Sài-Gòn: “Chỉ-thị HQ 404 đúng 4 giờ sáng 30 tháng 3, vào cách bờ 5 hải-lý để đón Trung-Tướng Ngô-quang-Trưởng!” Đúng 4 giờ sáng, Trung-Tá Nhơn báo-cáo đã đến điểm hẹn.

Sài-Gòn chỉ-thị HQ 404 thả trôi lênh-bềnh, chờ lệnh trực-tiếp từ Tổng-Tham-Mưu. Đến 8 giờ sáng 30 tháng 3, không thấy lệnh mới, Trung-Tá Nhơn liên-lạc Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Sài-Gòn xin chỉ-thị. Được trả lời: “Cứ lênh-bềnh ở đó, chờ lệnh”. 10 giờ, sốt ruột, Hạm-Trưởng HQ 404 dùng máy truyền-tin PRC 25 liên-lạc bằng bạch văn với Tư-Lệnh Hạm-Đội. Hải-Quân Đại-Tá Nguyễn-xuân-Sơn trả lời:

- Tôi không có thẩm-quyền gì về chiến-hạm của anh cả. Anh nhận lệnh thẳng từ Sài-Gòn. Tuy-nhiên, cho anh hay là Trung-Tướng Trưởng đang ở trong bờ, ngay trước mặt anh đó.

Khuya 30 tháng 3, mặc dù không có lệnh nào cho phép ngưng thả trôi lênh-bềnh, Hạm-Trưởng HQ 404 cũng cho chiến-hạm vào gần bờ với mục-đích tìm vớt Tướng Trưởng.

Đến khoảng hơn 5 giờ sáng 31 tháng 3, từ Bộ Chỉ-Huy TQLC ở căn-cứ Non-Nước, nhân-viên canh phòng thấy HQ 404 vào, nên trình lên thượng-cấp. Biết là chiến-hạm vào đón, TQLC tận dụng phao, “poncho” và tất cả các vật nổi để làm bè. Tướng Trưởng cùng bơi ra chiến-hạm HQ 404 với những người lính đã từng sống chết với ông qua nhiều

chặng đường binh nghiệp gay-go.

Trên HQ 404 cũng như tại căn-cứ TQLC ở Non-Nước, Bộ Tham-Mưu TQLC thảo công-điện theo chỉ-thị của Tướng Trưởng để gởi về Sài-Gòn. Năm giờ chiều cùng ngày, lệnh từ Sài-Gòn chỉ-thị Soái-hạm Trần-bình-Trọng, HQ 5, đón Tướng Trưởng từ HQ 404 sang, vì HQ 5 đầy-đủ tiện-nghi.

Tuy cuộc rút quân thê-thảm trong vịnh Đà-Nẵng chưa chấm dứt, nhưng HQ 404 và HQ 5 vẫn chuẩn-bị nghi-lễ đúng truyền-thống Hải-Quân để đưa và đón Tư-Lệnh Quân-Đoàn I, Trung-Tướng Ngô-quang-Trưởng.

Hạm-Phó HQ 5, Hải-Quân Thiếu-Tá Hồ-Văn-Kỳ-Tướng, mang sang HQ 404 mật điện của TT Thiệu. Thiếu-Tá Tường được Hạm-Phó HQ 404 hướng-dẫn, đi thẳng xuống phòng ngủ đoàn-viên mới gặp được Tướng Trưởng. Trong bộ quân-phục Hải-Quân màu xám tím không cấp bậc, áo bỏ ngoài, Tướng Trưởng rời chiếc giường bố treo (giường ngủ của đoàn-viên), cầm mật điện, xé ra đọc. Đọc xong, Tướng Trưởng nhìn Thiếu-Tá Tường:

- Báo-cáo với Sài-Gòn là tôi xin được ở đây với anh em TQLC chứ không đi đâu cả.

Yêu-cầu của Tướng Trưởng được Sài-Gòn chấp-thuận.

Các chiến-hạm chở khảm người được lệnh rời vùng, di-chuyển chậm để có thể đón người theo ghe ra biển. Các thương-thuyền Mỹ, tàu nhỏ và *xà-lan* cũng rời Đà-Nẵng.

Tuần-dương-hạm Ngô-Quyên HQ 17, sau khi nhận thêm một số TQLC và đồng-bào, được chỉ-thị yểm-trợ HQ 404, đưa Tướng Trưởng và Sư-Đoàn TQLC về Vùng II. Trên đường xuôi Nam, khi qua mũi Sơn-Chà, HQ 802 tình-cờ bắt được liên-lạc truyền-tin với một thành-phần của Bộ Chỉ-Huy Hành-Quân Quân-Đoàn I trên tần-số giải-tỏa. Nhóm này yêu-cầu Hải-Quân cứu giới-chức thẩm-quyền. Ngại là VC xâm-nhập, khai-thác hệ-thống truyền-tin của VNCH, Hạm-Trưởng HQ 802 trình lên Bộ Chỉ-Huy Hạm-Đội Tiền-Phương. Giới chức này không giải-quyết được và cho phép Hạm-Trưởng tùy nghi.

Lời kêu cứu của nhóm Quân-Đoàn I lại vang lên. Bấy giờ lại thêm tiếng kêu:

- Hải-Quân ơi! Cứu Không-Quân với!

Nhóm thứ hai cho biết họ đang kẹt tại mặt



Nam bán-đảo Sơn-Chà. Họ phóng hỏa-châu để HQ 802 dễ nhận ra vị-trí của họ. HQ 802 đổi hướng, quay lại đón nhóm Không-Quân. Khi tiến vào bán-đảo Sơn-Chà, Hạm-Trưởng cho phóng đèn pha lên trời để nhóm Không-Quân biết sự hiện-diện của HQ 802. Vừa lúc đó, trên sườn đồi sát mặt biển, một đèn trực-thăng bỗng lóe lên và tiếng kêu cứu của Bộ Chỉ-Huy Hành-Quân Quân-Đoàn I lại vang lên.

Hải-Quân Trung-Tá Vũ-quốc-Công, Hạm-Trưởng Cơ-Xưởng-Hạm Vĩnh-Long, HQ 802, ra lệnh nhiệm-sở tác-chiến, đồng thời cho hạ xuống đồ bộ vào cứu cả hai nhóm. Nhóm Bộ Chỉ-Huy Hành-Quân Quân-Đoàn I có Tướng Nguyễn-duy-Hình, Tư-Lệnh Sư-Đoàn III Bộ-Binh. Quân của Sư-Đoàn III về đến Nam-Ô thì tan rã, chỉ còn độ một Lữ-Đoàn! Khoảng 4 giờ sáng, công-tác cứu người mới xong, HQ 802 trực chỉ về Nam. Trên đường đi, HQ 802 gặp lại đoàn tàu của Hải-Đội I Duyên-Phòng và một trong các tiểu-đỉnh chở Phó-Đề-Đốc Thoại. HQ 802 đón Phó-Đề-Đốc Thoại và đoàn tùy-tùng của ông sang.

Ngày 31 tháng 3, lệnh Trưởng Phòng 3 Hành-Quân di-chuyển, từ Soái-hạm HQ 5, chỉ-thị Hải-Quân Trung-Tá Lê-thuần-Phong, Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đội II Chuyển-Vận sang Trợ-chiến-hạm Nguyễn-ngọc-Long, HQ 230, ngược trở lại để yểm-trợ Duyên-Đoàn 14 vừa ở Hội-An ra. Công-tác này được thực-hiện tốt đẹp.

Khi đoàn tàu đến gần Qui-Nhơn, vừa qua khỏi Cù-lao Chàm, Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đội III Tuần-Dương, Hải-Quân Trung-Tá Lê-thành-U., được báo-cáo là sót một chiếc phà đầy người tại đài kiểm-báo 101. Tuần-dương-hạm Ngô-Quyền HQ 17, Tuần-duyên-hạm Chi-Lãng II HQ 08, và Hộ-tổng-hạm Ngọc-Hồi HQ 12, được lệnh sót người qua các chiến-hạm khác rồi quay lại Đà-Nẵng. Hai trong ba chiến-hạm đó được chỉ-thị quan-sát và yểm-trợ để chiếc thứ ba vào đón chiếc phà.

Lúc này, ngoài ba chiến-hạm vừa trở lại, vịnh Đà-Nẵng vắng tênh!





Yểm-trợ-hạm Mỹ-Tho HQ 800

Phỏng-vấn Phó-Đô-Đốc Chung-tấn-Cang

MỘT ĐỜI QUÂN-NGŨ VÀ CUỘC LUI BINH VỆN TOÀN

Ban Biên-Tập
4 tháng 10 năm 1999

Cuối tháng 4 năm 1975, Sài-Gòn trong cơn hốt-hoảng. Tổng-Thống Thiệu từ chức, giao quyền cho Phó Tổng-Thống Trần-văn-Hương. Cụ Hương, dưới nhiều áp-lực, phải nhường quyền lại cho Đại-Tướng Dương-văn-Minh, với hy-vọng có một giải-pháp ôn-hòa trước sự tiến quân ô-ạt của Cộng-quân. Nhưng hy-vọng mỗi lúc mỗi mỏng-mạnh. Sài-Gòn khi nào bị tràn ngập? Ngưng chiến được chăng? Chánh-phủ lui xuống Vùng IV để dễ cầm cự? Và lui binh cách nào ...? Các câu hỏi cứ đan quấn vào nhau, mỗi lúc mỗi thêm rắc-rối. Giữa lúc khó-khăn ấy, Phó-Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, sau nhiều năm biệt-phái đảm-nhiệm các trách-vụ ngoài Hải-Quân, đã trở lại Hải-Quân, quân-chủng mà ông đã xuất thân với đầy ưu-tư gắn bó. Nhưng chẳng được bao lâu, thời cuộc tính bằng ngày, và quanh Sài-Gòn, Cộng-quân đã có mặt. Thủy-trình huyết mạch, hơi thở của Sài-Gòn trong

bao lâu là con sông Lòng-Tảo và Soài-Rạp phải được giữ vững. Và đó còn là con đường cuối cùng của đoàn tàu của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa rời Sài-Gòn, đem theo hầu như tất cả chiến-hạm khiển dụng với hơn 27.000 quân-nhân và đồng-bào. Ra đi đúng lúc, không sớm, trước khi quá muộn. Ra đi nghiêm-túc và an-toàn. Đó là cuộc lui binh đẹp-đẽ, đầy kỷ-luật. Sau 25 năm, dù có ác ý đến đâu, chưa ai có thể chỉ-trích được, nếu không nói là đầy những lời khen ngợi người điều-động toàn-thể Hạm-Đội, từ lúc manh-nha kế-hoạch, cho đến khi trao các chiến-hạm lại cho Hải-Quân Hoa-Kỳ, là Phó-Đô-Đốc Chung-tấn-Cang. Sau gần 25 năm im tiếng, lần đầu tiên ông đã dành cho người viết một cuộc mạn-đàm gần cả một ngày. Ông đã về hưu, mất yếu, không đọc được nhiều, nhưng trí nhớ còn tốt. Bên ly rượu chát như một thời phong-lưu đầy quyền uy của một vị Đô-Đốc Hải-Quân. Ông chậm rãi kể về cuộc lui binh ấy và cả về cuộc đời ông.

Được hỏi, ai là người có công nhất trong kế-hoạch này, ông cười và đáp:

- Tất cả mọi người, như anh biết, sức mạnh của Hải-Quân là sức mạnh tập-thể. Trên con tàu không phải một mình ông hạm-trưởng làm được mọi việc, mà là sự hợp lực hài hòa, khéo-léo của tất cả mọi người. Tàu tách bến mà anh thủy-thủ làm dây không buông dây đúng lúc thì con tàu làm sao ra được. Chuyển đi nói trên là công-lao của tất cả anh em Hải-Quân thuộc mọi cấp bậc, và cũng là truyền-thống tốt đẹp của Hải-Quân mình.

- Một cách cụ-thể, ai là người thảo kế-hoạch, lo thi-hành kế-hoạch?

Ông đáp:

- Khi đất nước đã đến lúc phải tính chuyện đi hay ở, người giúp tôi soạn thảo kế-hoạch là ông Chí (Phó-Đề-Đốc Nguyễn-hữu-Chí, Tư-Lệnh Vùng III Sông Ngòi), ông Sơn (Nguyễn-xuân-Sơn, Đại-Tá Tư-Lệnh Hạm-Đội), ông Kiểm (Đại-Tá Đỗ-Kiểm, Tham-Mưu-Phó Hành-Quân), ông Luân (Đại-Tá, Chỉ-Huy-Trưởng Tiếp-Vận) và ông Khuê (Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê, Tham-Mưu-Trưởng Hành-Quân Biển). Đó là lúc sửa-soạn.

Ông ngừng một chút và tiếp:

- Đâu như hôm 26 tháng 4 năm 1975, tôi có họp Bộ Tham-Mưu lại, nói rõ ý-định là phải ra khỏi Sài-Gòn. Mà đi là cùng đi tất cả. Ra khỏi Sài-Gòn, giữ lấy toàn-thể lực-lượng rồi sẽ tính sau. Bây giờ các tàu bè phải lấy đầy dầu nước, tiếp-liệu càng nhiều càng tốt. Ông Luân có hỏi, thế phiếu phát thế nào. Tôi cười, đến giờ này mà còn phiếu gì nữa. Ai mang được bao nhiêu cứ ra sức mà mang.

- Sự ra đi của đoàn tàu có tính-cách chiến-lược, vậy trước khi có quyết-định này, Đô-Đốc có được chỉ-thị của Tổng-Thống hay chính-phủ không?

Đô-Đốc Cang đáp:

- Giữa lúc mà tình-hình quân-sự và chính-trị rối loạn như thế, ông Dương-văn-Minh không có một quyết-định gì. Tôi có gặp ông, hỏi, ông chỉ đáp: "Tùy các anh ..." Vì thế tôi đã chỉ-thị bằng miệng cho Đại-Tá Sơn, Tư-Lệnh Hạm-Đội để sẵn-sàng đem Hạm-Đội ra biển. Và một cách cụ-thể, tôi đã đặc-biệt nhắc ông Sơn phải dành hai chiếc dương-vận-hạm với tất cả các phương-tiện truyền-tin và

tiếp-liệu, một chiếc dành cho chính-phủ khi phải rời Sài-Gòn bằng đường thủy, chiếc kia dành cho Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân. Với loại chiến-hạm này có bãi đáp cho hai trực-thăng.

- Nhưng rồi Tổng-Thống Minh không sử-dụng.

Đô-Đốc Cang đáp:

- Trước khi đoàn tàu ra đi, tôi có cho Đô-Đốc Diệp-quang-Thủy, Tham-Mưu-Trưởng lên gặp ông Minh. Ông vẫn không có quyết-định nào khác, chỉ nói: "Thôi các anh đi đi."

- Như thế Tổng-Thống Minh muốn rời Sài-Gòn bằng đường thủy rất dễ-dàng.

Đô-Đốc Cang tiếp:

- Đúng thế, đó là một quyết-định can đảm và đầy trách-nhiệm. Đúng hay sai lại là vấn-đề khác.

- Còn ở ngoài biển, ai là người đắc-lực nhất?

Đô-Đốc Cang lại cười và nói:

- Nhiều người kể công mình lắm. Sai cả. Người giúp tôi nhiều nhất, đắc-lực nhất, ngày đêm lo cho đoàn tàu là ông Hùng (Phó-Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng). Nếu phải nói lời cảm ơn, hay tưởng thưởng thì chỉ có ông Hùng.

Ông lại cười và tiếp:

- Mới đây có người nói là ông Richard Armitage lo cho đoàn tàu. Sai. Ông ta chỉ là một vị sĩ-quan liên-lạc, giữa Hải-Quân Mỹ và đoàn tàu của Hải-Quân Việt-Nam không hơn không kém. Khi đoàn tàu vào hải-phận Phi-Luật-Tân, chánh-phủ Phi không cho vào, vì đoàn tàu còn treo cờ Việt-Nam Cộng-Hòa. Chính tôi đã đề-nghị, trả lại tàu chiến của Mỹ cho Mỹ, theo tinh-thần tài-liệu viện-trợ MAP (*Military Aid Program*), vì tàu của Mỹ giao cho Việt-Nam Cộng-Hòa sử-dụng, khi không sử-dụng nữa thì phải trao lại cho Mỹ, và đoàn tàu vào *Subic*, là căn-cứ của Mỹ, chứ có vào đất Phi đâu.

Vẫn cười, ông tiếp:

- Ông Armitage yêu-cầu đoàn tàu đi thẳng đến *Guam*. Tôi bảo, không được. Gần ba mươi ngàn người trên tàu, bao nhiêu vấn-đề. Mà dù có đi *Guam* cũng phải vào *Subic* để tiếp-tế đã chứ. Thế là đoàn tàu vào *Subic*, căn-cứ của Mỹ, mình giao tàu lại cho Mỹ. Trước đó mình đã tổ-chức làm lễ hạ Quốc-kỳ Việt-Nam Cộng-Hòa rất long trọng và cảm động.

- Khi đoàn tàu rời khỏi Sài-Gòn, đã ở ngoài

biển, mà Tổng-Thống Dương-văn-Minh không đầu hàng thì sao?

Ông đáp:

- Thì ít nhất ta vẫn giữ được toàn lực-lượng của Hải-Quân mình. Khi ấy, nếu thời cuộc thuận tiện ta lại quay trở lại, vào Cần-Thơ chẳng hạn. Đó vấn-đề tiếp-liệu còn đầy-đủ. Dầu nhớt và đạn dược còn nhiều. Nhưng Sài-Gòn, hôm đó là ngày 29 tháng 4 năm 1975, đoàn tàu phải ra cái đã. Ra trước khi tụi nó tiến sát vào bờ sông Soài-Rạp, Lòng-Tảo. Như chúng ta thấy, hôm sau, 30 tháng 4 năm 1975, khi chúng ta ở ngoài khơi an-toàn rồi, ông Minh tuyên-bố đầu hàng. Lúc ấy có một số tàu rời Sài-Gòn, một số bị bắn. Chiếc tàu nào có ông nhà báo Chu-Tử, bị đại-bác của xe *tăng* Việt-Cộng bắn đó. Chậm mấy tiếng là hỏng hết.

- Còn Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh?

Đô-Đốc Cang lại cười và nói:

- Ông Minh lo về liên-lạc, nên các chiến-hạm chỉ nghe thấy tiếng ông ấy. Nhưng trên thực-tế, từ lúc tàu ra đi, cho đến khi giao tàu cho Mỹ, trên đường đi chúng ta đều tiếp cứu các ghe xuồng của đồng-bào vượt biển, hệ-thống chỉ-huy do tôi điều-khiển vẫn rất nghiêm-chỉnh. Tuy đất nước đã lọt vào tay Cộng-Sản, nhưng đoàn tàu vẫn còn trưng cờ Việt-Nam Cộng-Hòa, và phải nói là trên tất cả các chiến-hạm, kỷ-luật vẫn được duy-trì, không hề có sự rối loạn nào. Đó là công-lao của tất cả mọi người, thuộc mọi cấp bậc. Tôi hãnh-diện về tinh-thần ấy, và cảm ơn tất cả anh em.

Được hỏi lý-do thành-lập Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 99 (LLĐN), ông cười rồi thông-thả đáp:

- Từ xưa đến nay, trong nghệ-thuật chiến-tranh, tiến đã khó, lùi lại càng bội phần khó hơn. Trong lúc lui, lực-lượng hậu-vệ là quan-trọng nhất. Lát nữa đây, anh tiếp-xúc với Đại-Tá Đông, Tư-Lệnh Lực-Lượng này, để nắm vững mục-đích về việc thành-lập LLĐN 99, nhất là sự hữu-hiệu của nó trong việc bảo-vệ Sài-Gòn, nhất là thủy-lộ huyết mạch Lòng-Tảo và Soài-Rạp.

Đại-Tá Đông:

- Ông già (Đô-Đốc Cang) chỉ-thị tôi thành-lập và chỉ-huy Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 99. Lúc ấy bốn sư-đoàn Cộng-quân đã ào xuống áp-đảo phía Tây-Nam sông Sài-Gòn, gồm Sư-Đoàn 9 từ Tây-

Ninh xuống, Sư-Đoàn 7 từ Mỏ-Vẹt đã tràn qua kinh Ngang, áp-đảo mặt Bắc kinh Thủ-Thừa, Sư-Đoàn 5 đã có mặt tại bờ Tây sông Vàm-Cỏ Tây, và Sư-Đoàn 8 thì đã ở phía Nam Định-Tường. Các sư-đoàn ấy có nhiệm-vụ cắt đứt cửa ngõ yết-hầu của ta là sông Lòng-Tảo và sông Soài-Rạp. Ông già nhắc: "*Phải giữ cho chặt. Tuần-tiểu ngày đêm, không cho tụi nó qua sông, bằng bất cứ giá nào*". Thì mình cứ thế mà làm, chứ có biết là làm hậu-vệ cho đoàn tàu ra đi đâu.



Trở lại với vấn-đề bảo-vệ bờ biển Việt-Nam, chuyện xâm-nhập, được nhắc lại về con tàu của Việt-Cộng vào Vũng-Rô ngày 19 tháng 2 năm 1965, trong tài-liệu của Việt-Cộng, đây là lần thứ 23 con tàu này đã xâm-nhập vào bờ biển miền Nam. Điều quan-trọng là, ngoài việc tàu họ xâm-nhập, họ còn có đơn-vị bến, bốc dỡ hàng, và di-chuyển đi ngay, có nghĩa là họ nắm được dân, Đô-Đốc Cang, cười và hỏi lại:

- Anh đi tàu, các anh khám xét các ghe thuyền trên biển, các anh khám xét giấy tờ của họ, các anh có biết giấy đó thật hay giả, người cấp là ai.

Ông nhấp một hớp rượu vang nhỏ, rồi tiếp:

- Đó là vấn-đề. Lẽ ra tại các đơn-vị quanh bờ biển, bờ sông, phải do Hải-Quân cai quản. Đó là vấn-đề, và ai họ giao cho mình. Tế-nhị lắm. Cái khó là ở đó.

- Rộng hơn nữa, được hỏi tại sao miền Nam mất về tay Cộng-Sản?

Ông đáp:

- Trước hết, ta không nắm được tiếp-vận. Mỹ họ nắm, khi họ buông là ta nguy. Hơn nữa ta không có chiến-lược lâu dài, các chánh-phủ thay nhau như cơm bữa, nhất là sau vụ Đệ I Cộng-Hòa bị lật đổ. Cuộc chiến của chúng ta lại chỉ là tự-vệ. Cộng-Sản nó tấn-công đơn-vị mình, mình giữ được kể là đã thắng, thì cái thua đã có từ căn-bản.

Rồi ông lại hỏi ngược lại người viết:

- Chúng ta như anh với tôi, đều yêu nước cả. Ta đâu có ưa gì thằng Tây. Tại sao ta lại chiến-đấu bên cạnh Tây đánh Việt-Minh?

Người viết ngồi im, ông tiếp:

- Tàu hay Tây đều là người ngoài, lâu hay mau, như thứ bệnh ngoài da, từ từ ta sẽ tìm cách trừ đi được. Còn cái anh Cộng-Sản, lại là thứ Cộng-Sản Việt-Nam, đó là một thứ bệnh từ trong máu, phải lo chữa trước. Bệnh Cộng-Sản nó thấm vào máu, nguy-hiểm lắm. Đó là cái lý mà ta ở bên cạnh Tây đánh Cộng-Sản.

Vẫn ly rượu nho trên tay, ông tiếp:

- Tôi sinh năm 1926 tại Gia-Định. Lúc mới lớn, tôi rất ghét Tây. Tôi đã định ra bung theo kháng-chiến rồi đó chứ. Nhìn thẳng Tây nghinh-ngang trên đất nước mình, tôi bực lắm. Giữa lúc ấy tôi có hai ông cậu, là hai vị linh-mục, đi theo kháng-chiến, bị Tây bắt, nhốt ở bót *Catinat*. Sau được thả ra, gặp tôi, tôi tỏ ý muốn ra bung, hai ông cậu tôi giận lắm, mắng rằng, “mày có ngu không. Ra đó ai tin mày, mày bị lợi-dụng rồi mất xác thôi...” Rồi thời cuộc đưa đẩy, tôi đã là sĩ-quan hàng-hải, lúc thành-lập Hải-Quân, tôi vào Hải-Quân. Bản thân tôi, tôi không ưa nếp sống Quân-Đội. Nhưng bà cụ thân sinh tôi lại khác, cụ nói, “*đã là quân-nhân con không được hèn. Chết thì chết, không bao giờ hàng cả. Con chết ở đâu má đến đó lấy xác con về. Không bao giờ hèn-nhát hàng giặc.*”

Vẫn cười, ông tiếp:

- Nếu tôi còn làm Tư-Lệnh Biệt-Khu Thủ-Đô, có lẽ tôi sẽ ở lại chống tụi nó cho tới chết.

Người viết bàng-hoàng như vừa nghe qua câu chuyện cũ trong Cổ-Học Tinh-Hoa. Đợi cho sự bàng-hoàng lắng lại, một câu hỏi khác được nêu lên là:

- Với tư-cách là một vị sĩ-quan cấp Đô-Đốc, trong những ngày đầu tại Mỹ, Đô-Đốc có gặp những khó-khăn, những phiền-lụy gì không?

Ông dơ tay như cản câu tôi nói và trả lời ngay:

- Bảo rằng cực ư? Lúc ở bên nhà đi hành-quân nguy-hiểm, đói khát, thiếu-thốn bao nhiêu. Giờ đi làm, cũng chỉ vừa sức, và đầy-đủ phương-tiện an-toàn, vừa sẵn có thuốc men khi đau yếu, có gì là khổ. Bảo là nhục ư? Nếu ở lại bên nhà, dưới sự hành-hạ của Việt-Cộng, cái nào nhục hơn?

Nói về những vui, buồn trong đời quân-ngũ, ông chậm rãi:

- Cái vui và cái buồn đi đôi với nhau. Lúc mới ra trường, ông Chơn (Đô-Đốc Trần-văn-Chơn) đổi

xuống chiếc *LCM*, tôi đổi xuống hai chiếc *LCVP*, và nằm chung với anh em đoàn-viên. Năm cái giường vải tháo ra. Lau sàn gỗ cho sạch, thầy trò nằm chung bên nhau. Anh em vui buồn có nhau. Khi đeo tới lon Thiếu-Tá rồi, xa lính. Công việc lúc này chỉ còn có cái bàn và cái ghế, mất vui.

Ông lại nhấp một hớp rượu nhỏ và tiếp:

- Năm 58, ở Trà-Vinh, lúc thành-lập Giang-Đoàn 23 Xung-Phong, sinh-hoạt với anh em đoàn-viên, tôi còn nhớ anh Lạc, Hạ-Sĩ Cơ-Khí. Anh Lạc có một cô bồ bán dứa tươi ở bên kia sông. Mỗi buổi trưa anh ta lội qua bên kia sông tán cô bồ, khi về lại mang cho tôi một trái dứa tươi. Dễ thương lắm. Rồi đi hành-quân tại Sa-Đéc, anh ta chết. Bị mìn.

Nói tới đó nét mặt ông đổi khác, chìm lắng, bàng-khuâng.

Suốt bữa, ông hầu như chẳng ăn bao nhiêu chỉ nhấm nhấp ly rượu chát. Giọng nói ông như mỗi lúc mỗi thêm hưng phấn và thấp-thoảng sự bồi-hồi. Ông nói:

- Lính tráng lương lậu đâu có bao nhiêu mà mỗi lần vi-phạm kỷ-luật bị trừ lương, ghi điểm, rồi làm sao lên lon. Do đó, thấy, tôi chỉ nhốt mà không ghi vào quân-bạ. Đứa nào nặng lắm, tôi đưa ra hỏi: “Thay vì tám ngày tù, giờ mày chịu tám hèo được không?” Lính tráng như hiểu được lòng tôi, nên bị đánh mà vẫn vui.

Hớp một hớp rượu nữa, định nói thì phu-nhân của ông, tóc đã bạc, vẻ mặt thật phúc-hậu, nhắc:

- Ông ăn đi chớ.

Rồi bà quay sang nói với chúng tôi:

- Hôm nay ông ấy vui lắm đấy. Ít khi ông nói nhiều thế.

Đô-Đốc Cang lại tiếp:

- Lúc ấy, nhằm năm đầu thành-lập Hải-Quân ấy mà, quanh tôi nhiều anh em đoàn-viên là người Bắc. Vui lắm. Có lần đi hành-quân tại Đồng-Tháp-Mười, tàu vừa nhô ra khỏi đầu con kinh, anh đoàn-viên gốc Bắc-Kỳ kêu lên: “Úi chào!” Tôi hỏi: “Gi thế chú?”. Anh ta chỉ ra cánh đồng trước mặt và nói: “Mệnh-mông như bể.”

Cuộc mạn-dàm tới đây coi như tạm đủ. Đã 4 giờ 30 chiều. Chúng tôi gồm anh Trần-chấn-Hải, Tổng-Hội-Trưởng Hải-Quân và anh Thân, một cựu đoàn-viên thâm-niên Hải-Quân, định cáo từ ra về.

Ông nghiêm mặt và nói:

- Từ sáng đến giờ, tôi trả lời cuộc phỏng-vấn của các ông nhà báo. Bây giờ là lệnh. Các anh hãy ở lại ăn bữa cơm nữa, rồi muốn hỏi thêm cái gì cứ hỏi?

Các vị phu-nhân của Đô-Đốc Cang và Đại-Tá Dong cũng nói theo “Đây là đất núi, có ai thềm ở lại chơi đâu” nên chúng tôi đành phải ngồi lại, ăn một bữa cơm chiều nữa. Trong khi chờ cơm, cuộc mạn-đàm mỗi lúc mỗi thêm vui, đầy thân-mật. Đại-Tá Dong, chủ nhà, nhượng mắt nhắc tôi.

- Hỏi đại đi, hỏi gì cứ hỏi.

Đô-Đốc Cang, vẫn xoay xoay ly rượu vang trước mặt, liên-tục kể thêm về những phiến-lục, những hiểu lầm giữa anh em Hải-Quân với nhau, ông cười luôn miệng và nói:

- Tôi đã ngoài 70 rồi. Tụi trẻ cũng đã học hành xong, công việc êm-ả. Tôi đã làm xong việc đời. Tôi chỉ còn chờ hai việc: vào nhà thương và theo về với Chúa.

Chúng tôi ngồi nghe bỗng thấy quanh-quất đâu đây như một lời từ-giã. Đô-Đốc Cang tiếp:

- Nghĩ lại chuyện đời thật như mặt trời chiều. Tôi không giận ai. Tôi còn mừng là đã có những

quyết-định đúng lúc, tránh những điều đáng tiếc.

Ông tiếp-tục nói, nhưng lại dặn:

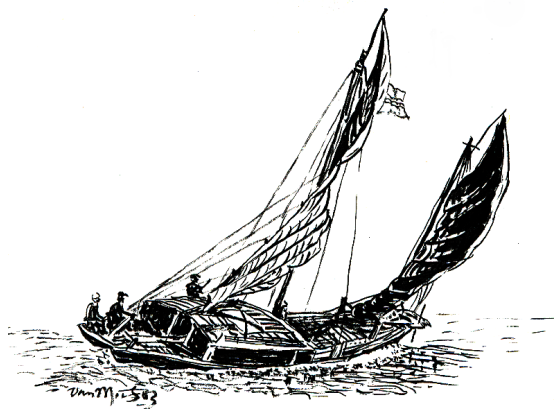
- Thôi, viết lại các phần trên thôi nhé. Phần vừa nói, để đến khi tôi về với Chúa, lúc ấy các anh có muốn viết thì viết.

Cơm tối xong, trời đã tối. Khí núi đã có phần hơi se lạnh. Ông bà Đô-Đốc Cang và ông bà Đại-Tá Dong đều ra ngoài cửa bắt tay từ-giã chúng tôi. Ông Dong nói:

- Đất núi, mấy khi có khách vui như hôm nay.



Xe chuyển bánh. Qua kính xe, tôi thấy Đô-Đốc Cang đội cái nón đi biển do anh Hải tặng. Khuôn mặt ông chìm vào bóng tối, chỉ thấy cái huy-hiệu trên nón sáng loáng hiện rõ cái neo nằm giữa hai hàng lá lúa vàng tươi.





Diễn hành ngày quân lực 19-06-1972
(Thành phần diễn hành gồm có ĐĐ/SVSQ/HQ/NT 24 + ĐĐ/CN/HQ).

LỰC-LƯỢNG ĐẶC-NHIỆM 99 VÀ TRẬN HỎA-CÔNG TRÊN SÔNG VÀM-CỎ

Ban Biên-Tập

Trong bài phỏng-vấn Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, chúng ta đã thấy được sự khéo-léo trong việc đem đoàn tàu ra khơi. Qua đó Đô-Đốc Cang đã nhắc đến vai trò quan-trọng của lực-lượng hậu-bị, để ngăn bước tiến của địch và giữ an-ninh thủy-trình. Đó là nhiệm-vụ của Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 99, do Hải-Quân Đại-Tá Lê-hữu-Dũng làm Tư-Lệnh. Để có một cái nhìn chính-xác về lực-lượng này, chúng tôi đã tìm gặp Đại-Tá Dõng, hiện cư-ngụ tại *Bakersfield, California*. Qua những lần trò chuyện mặt đối mặt, qua điện-thoại, thư tín, điện-thư, cộng với những thăm hỏi, đối-chúng và cả rất nhiều tài-liệu của đối phương, chúng tôi cô đọng và thực-hiện bài viết này.



Được hỏi về sự thành-lập lực-lượng này, các đơn-vị trực thuộc, nhiệm-vụ và vùng hoạt-động. Đại-Tá Dõng đã trả lời:

“... Lúc ấy tôi đang làm Tư-Lệnh-Phó Lực-Lượng Tuần-Thám, phụ-tá cho Đô-Đốc Nghiêm-văn-Phú thì được Đô-Đốc Cang gọi về thành-lập Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 99. Đó là ngày 8 tháng 4 năm 75. Trong khẩn-cấp, các đơn-vị sau đây đã được lấy về, gồm Giang-Đoàn 42 Ngăn-Chặn, Giang-Đoàn 59 Tuần-Thám, Đại-Đội Hải-Kích, Địa-Phương-Quân, một số giang-đĩnh lấy ra từ những Giang-Đoàn Thủy-Bộ, Ngăn-Chặn và Xung-Phong. Kể cả 6 chiếc LCM-8 của các Căn-Cứ Yểm-Trợ Tiếp-Vận. Máy chiếc chiến-đĩnh *Zippo* phun lửa nữa ... Nói chung, đây là một đại đơn-vị gồm rất nhiều loại tàu bè, tất cả là 62 chiến-đĩnh lúc khởi đầu, một mũi xung-kích mạnh-mẽ nhất của Hải-Quân Miền Nam lúc bấy giờ. Sau đó tùy theo nhu-cầu của chiến-trường, sẽ có thêm những

đơn-vị khác gia-nhập Lực-Lượng. Về nhiệm-vụ, do khẩu-lệnh mà tôi nhận trực-tiếp từ Đô-Đốc Cang, Tư-Lệnh Hải-Quân, thì Lực-Lượng 99 gồm những trọng-trách sau đây: thứ nhất, Lực-Lượng sẽ là đơn-vị hậu-vệ nặng để bảo-vệ Chính-Phủ rút về miền Tây khi tình-thế xấu; thứ hai là bảo-vệ an-ninh thủy-trình sông Soài-Rạp và sông Lòng-Tảo nếu Hạm-Đội phải rời Sài-Gòn ra biển; và thứ ba là bảo-vệ Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, nếu có đảo chánh xảy ra. Do đó vùng hoạt-động của Lực-Lượng không nhất định.”

Một cách tổng-quát, hầu như ai đã có chút quan-tâm đến thời cuộc đều biết rằng ngày 20 tháng 4, mặt trận Xuân-Lộc vỡ, Sài-Gòn đã thực sự bị đe-dọa. Với nhiệm-vụ được nói rõ ở trên, một cách cụ-thể, Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 99, đã hoạt-động như thế nào, đã có những dụng-độ nào đáng kể. Trước thắc-mắc ấy, Đại-Tá Đông thông-thả đáp:

- “Sài-Gòn kể từ ngày đó, quả là những ngày hấp-hối. Trong nhiệm-vụ của tôi, của Lực-Lượng 99, chúng tôi phối-hợp với các đơn-vị bạn để ngăn chặn bước tiến của địch ở mặt Tây-Nam Sài-Gòn. Cụ thể là bằng mọi giá phải chặn đứng bước tiến của các Công-Trường 9, Công-Trường 7, Công-Trường 5, Đoàn 232 cùng với Tiểu-Đoàn Nhái của địch từ các ngã biên-giới Miền tràn xuống. Trở-ngại của những cánh quân này là hai con sông Vàm-Cỏ Đông, Vàm-Cỏ Tây. Mục-đích của chúng gồm hai bước. Thứ nhất là cắt đứt Quốc-Lộ 4, để Sài-Gòn và miền Lục-Tĩnh, Quân-Đoàn 4 không thể cứu ứng được cho nhau. Như chúng ta dự-trù, khi Quốc-Lộ 4 bị cắt, chúng ta muốn dời Chính-Phủ về Miền Tây, sẽ vô cùng khó-khăn. Bước thứ hai, nếu chúng vượt qua và khống-chế được hai con sông Vàm-Cỏ, thì coi như Sài-Gòn đã bị bao vây bốn mặt. Chúng sẽ khóa chặt thủy-trình huyết mạch là sông Lòng-Tảo và sông Soài-Rạp. Cửa ngõ yết-hầu nối Sài-Gòn với cửa biển khi ấy sẽ bị bít kín. Đa-số tàu bè của Hải-Quân như những con cá kình mắc cạn, ta sẽ vô phương xoay trở. Nhưng với sự hiện-diện của Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 99, ý đồ trên của địch đã thất-bại.”

(Sau này trong cuốn *Tổng-Hành-Dinh trong Mùa Xuân Toàn Thắng*, chính Võ-nguyên-Giáp cũng đã xác-nhận sự thất-bại này, nguyên-văn nơi

trang 317 như sau: “*Đặc-biệt ở phía Tây-Nam Sài-Gòn, nơi có địa hình sinh lầy, trống trải, bộ đội và nhân-dân đã phải vượt qua muôn vàn khó-khăn, đánh thông hành-lang Tây-Ninh – Kiến Tường, làm chủ một phần sông Vàm-Cỏ Tây, mở ra một vùng giải-phóng, lột sạch lương-thực, đạn dược, tạo thế thuận-lợi cho một bộ phận Đoàn 232 tiến công vào Sài-Gòn. Ở hướng Tây-Nam, Bộ Tư-Lệnh quyết-định tiến công vào thị-trấn Thủ-Thừa và thị-xã Tân-An, không đánh chiếm Mộc-Hóa như trong kế-hoạch cũ. Trận đánh không thành-công vì quân địch đã phòng bị sẵn.*” Giáp đã không nói rõ những “muôn vàn khó-khăn”, “địch đã phòng bị sẵn”... là những khó-khăn nào, phòng bị như thế nào, sức đề kháng từ đâu tới và bộ đội của Giáp đã có những thiệt hại gì.)

Để chứng-minh sự hiệu-quả trên, một số những trận chiến ác-liệt trong vùng trách-nhiệm, đã được Đại-Tá Đông nhớ lại như sau:

“Sáng ngày 16 tháng 4, khi đoàn chiến-đỉnh của Lực-Lượng trên đường giải-tỏa áp-lực địch trên kinh Thủ-Thừa, chúng tôi thấy ở phía bên kia bờ rạch Cần-Đốt, có rất đông người đang tắm. Lấy ống nhòm quan-sát, mới hay đó là một đơn-vị địch. Tôi cho lệnh đoàn tàu ủi thẳng sang, tấn-công. Chúng chấp-nhận giao-chiến, không chạy. Hai bên cách nhau rất gần, trên dưới 10 thước mà thôi. Sức phản công của chúng cũng dữ-dội, gồm nhiều loại súng lớn rất ác-liệt, như 82 ly không giật, 12 ly 8. Phía các chiến-đỉnh của chúng ta được một phen đáp ứng ngon lành. Tôi còn nhớ anh Đức, một Thủy-Thủ, bị thương ở mặt và ở đầu, máu tuôn xối-xả, nhưng anh Đức chỉ lấy tay vuốt máu trên mặt, đứng thẳng trên nóc chiến-đỉnh, ôm khẩu MK19 nã thẳng vào đối phương. Trận chiến kéo dài suốt ngày. Phía ta có các đơn-vị Bộ-Binh và Địa-Phương-Quân đến tiếp ứng. Tới 5 giờ chiều địch rút. Trong trận này phía chúng ta thiệt hại nhẹ. Phía địch thiệt hại không dưới một tiểu-đoàn. Vũ-khí ta thu được gồm 4 khẩu 82 ly, 2 khẩu 12 ly 8, 12 khẩu B40, và rất nhiều súng AK và súng trường Nga.”

Vẫn theo lời kể của Đại-Tá Đông:

“... Kể cũng thật ghê-gớm. Vẫn tại Cần-Đốt, hôm trước chúng ta giải-tỏa, hôm sau địch lại kéo tới, đông hơn. Các chiến-đỉnh của ta đụng địch

liên-tục. Tôi còn nhớ một chiếc *Monitor* của Giang-Đoàn 42 Ngăn-Chặn bị trúng 82 ly không giật trực xạ, khiến 3 nhân-viên và Thiếu-Tá Phạm-ngọc-Lô, khóa 12, chỉ-huy-trưởng, bị thương. Máu đầy mặt, nhưng tất cả vẫn ở trong các ổ súng, tiếp-tục bắn. Cứ như thế, ta và địch giằng co, “gặp nhau” đều đều. Trong khi đó pháo 122 ly của địch hàng ngày câu hàng trăm trái vào Long-An, gây rất nhiều đổ nát, thương vong cho dân-chúng. Đạn rơi cả vào nhà thương, khiến những người đã bị thương lại bị thương lần nữa. Thân-nhân của họ vội tản thương khỏi nhà thương. Sư-Đoàn 22 Bộ-Binh, từ miền Trung di-tản về, đang được tái trang-bị, dưới sự chỉ-huy của Tướng Phan-đình-Niệm, đem một trung-đoàn ra giải-tỏa áp-lực địch tại cầu Long-An, nhưng áp-lực địch vẫn rất nặng-nề. Ta và địch giằng co nhau, nhưng cầu Long-An vẫn không bị phá, giao-thông trên Quốc-Lộ 4 nhiều lúc khó-khăn, nhưng không hề bị cắt, vì được người nhái của ta ngày đêm tận-tình bảo-vệ. Có những phen Nhái ta và Nhái địch quần nhau ở chân cầu Long-An đầy cam go, hôi-hộp. Rồi lợi-dụng đêm tối, Nhái của chúng lợi ra giữa sông, leo lên các chiến-đỉnh của Người Nhái ta. Nhưng chúng ta đã phát-giác kịp thời, tất cả Nhái của địch đều bị Nhái của ta hạ sát khi vừa xuất-hiện bên mạn chiến-đỉnh, chìm mất xác dưới lòng sông. Cũng vì thế các chiến-đỉnh không bao giờ được neo ngủ, phải luôn luôn di-động và dùng lựu-đạn ném quanh tàu. Nhiều chi-tiết rất khiếp-đảm trong việc chống lại người nhái địch, nói ra không hết. Một thủy-thủ đứng gác trên nóc chiến-đỉnh bỗng thấy mặt nước khua động, rồi một cái đầu ló lên, một cánh tay bám vào mạn chiến-đỉnh, rất nhanh như một phản-xạ, một trái lựu-đạn được quăng xuống nước, nổ ục, tung một quầng nước lớn đỏ thẫm những máu. Tên nhái địch buông tay, chìm. Mặt nước lại lững-lờ trôi như không có gì xảy ra. Đêm cũng như ngày, có thể nói sự nguy-hiểm có mặt ở sát bên mình.”

Bằng một giọng nửa đùa nửa thắc-mắc, ông nói:

“Không biết tụi nó tưởng tàu mình bằng giấy bồi, lính của mình là lính gỗ chắc. Hết nhái của tụi nó bơi ra, lại có cả những ghe gỗ, chõ lính, cũng cứ nhào ra, một lúc mấy chiếc. Chúng dùng đủ loại

súng bắn vào các chiến-đỉnh của ta. Đạn súng nhỏ bắn vào thành chiến-đỉnh rào rào như mưa. Chúng ta phản pháo bằng súng thường không xuể. Các ghe chõ đầy lính của địch lại tiếp-tục tủa ra. May mà hai chiếc *Zippo* vừa nạp đầy nhiên-liệu, loại xăng đặc dùng cho bom *Napalm*, đã sẵn-sàng. Hai chiếc *Zippo*, dưới sự bảo-vệ của các chiến-đỉnh khác, tiến sát vào bờ, lưởi lửa phun ra dài cả trăm thước. Trong nháy mắt cả một vùng bờ cây xanh từ gốc tới ngọn cháy rực, gẫy đổ, lửa khói bốc cao, khét lẹt. Từng lớp người ở sát bờ sông ngã ra, tràn xuống mặt nước. Các đợt xung-phong đại-dội của địch khựng lại, phòng tuyến địch rối loạn. Nhưng quân trên bờ của địch, người ở đầu vẫn đen đặc, kêu thét chạy tán loạn, đặc nghịt. Phòng tuyến của chúng vỡ. Ông Tỉnh-Trưởng Trần-vinh-Huyền chứng-kiến cảnh này, hai mắt trợn trừng kinh-khiếp. Ta không đủ quân để lên bờ thu chiến-lợi-phẩm. Nhưng thiệt hại của chúng không dưới một tiểu-đoàn. Sau trận “hỏa-công” này, mặt trận hai con sông Vàm-Cỏ trở nên yên-tĩnh. Có lẽ nhờ thế chúng đã không thể nào vượt qua hai con sông Vàm-Cỏ, để áp-đảo Sài-Gòn. Nhìn mấy chiếc ghe cháy xám, trôi lênh-đênh, đúng là những chiếc thuyền ma, lòng mình vừa giận, vừa thương, vừa hú-vía ...”

Lau mồ hôi và thở một hơi dài, Đại-Tá Dõng lại tiếp:

“Mấy ngày sau, mặt sông có những xác người trôi đen đặc. Mùi tử-khí bay nồng-nặng. Nghĩ lại cuộc chiến thật đau lòng ...”

Vấn lời của Đại-Tá Dõng:

“Đó là một trong những cuộc tao-ngộ-chiến, mà sau này đọc tài-liệu của họ tôi mới biết. Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 99 đã cản đường tiến của Đoàn 232, tương đương với một Quân-Đoàn, do tướng Lê-đức-Anh chỉ-huy, nằm ém quân bất-động ở ngã ba sông Vàm-Cỏ, đợi sẵn khi có thể là vượt sông, tiến vào Sài-Gòn. Tại đó, Lực-Lượng 99 lúc nào cũng có sáu chiến-đỉnh hiện-diện. Vậy mà chúng nín khe, suốt mười mấy ngày không một tiếng súng bắn ra. Bây giờ cuộc chiến đã tàn. Mọi việc đã nhạt-nhòa như không có thực. Nhưng giả-thử Cộng Quân không bị cản đường, chúng qua được sông Vàm-Cỏ, nằm sẵn ở hai bên sông Lòng-Tảo và Soài-Rạp, khi đoàn tàu, thuyền trong

đêm 29 rạng 30 tháng 4, chở đầy quân, dân, đàn bà và con trẻ túa ra biển, những điều gì đã phải xảy ra. Với hỏa-lực của mấy sư-đoàn địch trên bờ và hàng mấy trăm cỗ hải-pháo trên các chiến-hạm cùng thi nhau nhả đạn, hai con sông Lòng-Tảo và Soài-Rạp chắc-chắn sẽ là hai con sông kinh-hoàng ngập máu, sẽ tàn-khốc và rùng-rợn nhiều lần hơn Đại Lộ Kinh-Hoàng trong Mùa Hè Đỏ Lửa 1972”.

(Người viết thoát khỏi Sài-Gòn trên Dương-vận-hạm Thị-Nại, HQ 502, một con tàu hư hỏng, chỉ còn một máy, do HQ Trung-Tá Nguyễn-văn-Tánh làm hạm-trưởng. Trên tàu chở theo trên 5.000 người. Trong đó có vợ và 4 con của Đại-Tá Đông thoát đi vào phút chót cùng với gia-đình Trung-Tá Tông, mà Đại-Tá Đông không hay. Đại-Tá Đông nhiều ngày sau mới gặp lại gia-đình tại khu Lều Vải, *Orote Point*, ở *Guam*. Khi Cộng-Sản đã vào Dinh Độc-Lập, ông Minh đã tuyên-bố đầu hàng, con tàu HQ 502 chết máy, vẫn chưa ra khỏi cửa sông Soài-Rạp, và vẫn tiếp-tục vớt thêm người từ các ghe dân tấp vào tàu. Có nghĩa là cho đến trưa ngày 30 tháng 4, địch chưa hiện-diện trên khúc sông này, sông Soài-Rạp vẫn còn an-ninh. Được như thế tất-nhiên không phải là một sự tình-cờ. Đó là công-lao to lớn cụ-thể của đơn-vị hậu-bị, Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 99, và do sự khéo-léo dự-trù của Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, Tư-Lệnh Hải-Quân, Bộ Tham-Mu và sự hợp-tác của tất cả thủy-thủ-đoàn mọi cấp bậc. Nếu không, thí-dụ chỉ một trái AT-3 bắn vào HQ 502, tàu bốc cháy, 5.000 người trên tàu sẽ là nạn-nhân trong một lò lửa ... Chỉ mới nghĩ thế, tôi đã thấy rùng mình.)

Được hỏi “Khi đoàn chiến-hạm ra đi, Đại-Tá có được thông-báo không”. Đại-Tá Đông đáp:

“Có chứ. Trước khi Hạm-Đội khởi-hành, Đô-Đốc Cang có hỏi tôi là an-ninh thủy-trình sông Lòng-Tảo và sông Soài-Rạp ra sao. Tôi xác-nhận là an-ninh tốt. Rồi trong đêm 29 tháng 4, Đô-Đốc Cang đã hai lần nhờ Đại-Tá Cổ-tấn-Tinh-Châu, Chỉ-Huy-Trưởng Đặc-Khu Rừng Sát, và Trung-Tá Dương-hồng-Võ tìm tôi, kêu tôi hãy mau rời vùng hoạt-động, ra khơi với đoàn tàu.”

Một thắc-mắc khác được nêu lên. Đại-Tá đã ra đi bằng cách nào, và Lực-Lượng 99 ở phút chót ra sao, và chẳng may ông kẹt lại, ông sẽ nghĩ gì,

phản-ứng ra sao ... Đại-Tá Đông cười và tiếp:

“Lúc đoàn tàu ra khơi, tôi còn lênh-đênh tại ngã ba sông Vàm-Cỏ, vẫn cố giữ sự hiện-diện của mình ở đây để cản đường tiến của địch, như nhiệm-vụ đã được thượng-cấp giao phó. Nếu chẳng may mà kẹt lại thì cũng đành vậy, rồi liệu sau.

Có điều lúc ấy, đầu đã rõ tình-hình ra sao. Đại-Tướng Minh đầu đã đầu hàng. Trên bờ thì khác, chứ trên sông nước, mình vẫn còn bảnh lắm ... Rồi như chúng ta đều biết, hôm sau, 30 tháng 4, trước khi ông Minh ra lệnh đầu hàng mấy phút, tôi trở lại Long-An, nhà ba tôi, đón hai đứa con tôi. Cho đến 16 giờ hôm ấy, 30 tháng 4, tất cả chiến-đỉnh thuộc Lực-Lượng 99 đều có mặt tại ngã ba sông Soài-Rạp. Bên cạnh tôi có Đại-Úy Hải, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 59 Tuần-Thám, tôi đích-thân ra lệnh giải-tán Lực-Lượng. Tôi đã ngen lời có nói một câu ngắn rằng: “Hẹn gặp lại anh em ...”

Qua lời kể của Đại-Tá Đông, ta thấy trận chiến kinh-khiếp như thế, đạn bắn vào tàu như mưa, là người chỉ-huy và trực-tiếp xông pha cùng với đoàn-viên các cấp, một câu hỏi đùa: “Chắc ông có bùa Miên, nên đạn đã tránh ông”. Đại-Tá Đông cười đáp:

“Đâu có. Nhiều lần tôi đã bị thương. Nhưng lần đi trận cuối, và bị thương lần cuối là ngày 17 tháng 4 năm 1975, tại Long-An. Nhẹ thôi. Cũng không biết mình bị bắn lúc nào. Một mảnh đạn nhỏ ghim vào ngực bên trái, và một viên đạn ghim vào lưng bên phải. Hồi 9 giờ 15, hay tin tôi bị thương, Đô-Đốc Phú đã phóng *PBR* lên tại mặt trận thăm tôi, hỏi tôi có chịu đựng được không. Lúc đó vì đang đựng nặng, tôi đã vui-vẻ đáp là không có gì, chỉ biết là bị thương ở ngực thôi, và bị rất quá, máu ra chút đỉnh thôi. Khi mặt trận đã vãn, tôi về đến nhà, nên nhớ là nhà tôi ở Long-An, Bác-Sĩ Truyền đến thăm, mới phát-giác ra là tôi bị một viên đạn cắm vào lưng phải. Bác-sĩ Truyền vội cứu chữa cho tôi ngay, lấy viên đạn ra. May là viên đạn không vào sâu bên trong. Tôi có báo-cáo cho Đô-Đốc Cang. Nhưng Trung-Tá Đình-vinh-Giang, bạn cùng khóa, nghe tin, liền thông-báo cho các bạn là tôi bị thương nặng, sắp chết. Vết thương này, cả tháng sau, khi đã ra khỏi trại *Indiantown Gap*, mới thực sự bình-phục.”

Vấn lời của Đại-Tá Đông:

“Sau khi giải-tán Lực-Lượng 99, tôi và Đô-Đốc Phú dự-định dùng 2 PCF để ra đi, cuối cùng HQ 402 đi qua. Anh em trên tàu thấy chúng tôi trên LCM-8, nên kêu gọi, tôi lên HQ 402, sau tôi mời Đô-Đốc Phú lên. Trên HQ 402, tôi và ông sau 2 ngày nhịn đói, ăn chung một đĩa cơm do Thượng Sĩ Võ-văn-Hiếu đưa lên. Rồi ông từ-giã tôi để lên soái-hạm, ông không nói gì, nhưng ánh mắt ông nhìn tôi như nói lên tất cả. Tánh ông thế. Qua Mỹ, hình như ông không liên-lạc với ai. Ông có gọi thăm tôi tất cả năm lần. Ông buồn, mới mất, chẳng để lại một nhắn gửi gì”.

Vấn lời Đại-Tá Đông:

“Có một chuyện ít ai biết là chiều ngày 29 tháng 4, tôi và Đô-Đốc Phú ngồi trên một PBR đậu tại bến đò Long-An. Cầu Long-An, thị-xã Long-An

chưa lọt vào tay địch. Tại đây chúng tôi đã làm được hai việc như sau:

Thứ nhất là khi ra lệnh cho Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm ở Gò-Dầu-Hạ, Thiếu-Tá Sơn có hỏi tôi, có ông Quận-Trưởng Gò-Dầu-Hạ xin tháp tùng, có cho đi không. Tôi đáp chớ hết và đánh đấm tất cả các chiến-đỉnh hư hỏng, đi vận-tốc tối-đa ra sông Soài-Rạp. Sơn hỏi “Lệnh của ai”. Tôi đáp có một sao ngồi đây. Đô-Đốc Phú cười. Lần đầu tiên trong đời tôi thấy ông cười. Và đoàn giang-đỉnh Gò-Dầu-Hạ đã ra đến Soài-Rạp an-toàn trưa ngày 30 tháng 4. Nếu Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm ở Tuyên-Nhơn của Thiếu-Tá Lê-anh-Tuấn lên máy liên-lạc với tôi, tôi cũng sẽ bảo đi như Gò-Dầu-Hạ. Tiếc thay!

Thứ hai là, cho đến phút chót, chúng tôi vẫn giữ được trật-tự, an-ninh trên tất cả chiến-đỉnh thuộc Lực-Lượng 99 và cho Đại-Đội Tuần-Giang



và Giang-Cảnh Long-An tháp tùng ra sông Soài-Rạp. Tiếc rằng Bộ Chỉ-Huy Tiểu-Khu và ông Tỉnh-Trưởng Long-An từ-chối không ra đi, ở lại. Một điều nữa là cho đến giờ này tôi rất yên lòng là suốt thời-gian đụng nhiều trận nặng, trước những đợt tấn-công ào-ạt biển người của địch, như đã mô tả ở trên, nhưng chỉ có mấy anh em bị thương (khoảng 5 người), mà không mất mát người nào, cho đến khi tôi lên HQ 402, già-từ nhiệm-vụ chỉ-huy Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 99.”

Lên HQ 402, một con tàu hư hỏng với trên 2.000 người trên tàu. Chính Đại-Tá Đông đã nhọc công lái HQ 402 ra biển, chỉ-huy con tàu ấy, cho đến khi tất cả số người trên tàu được chuyển sang tàu khác. HQ 402 được lệnh đánh chìm. (Hoàn-cảnh của HQ 402 đã được Bà Điệp-mỹ-Linh kể lại rất chi-tiết trong cuốn *Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa Ra Khơi*, nơi trang 261, 262).

Một Chút Riêng Tư

Đại-Tá Đông đã nói rất thiết-tha với tất cả sự chân-thành:

“... Như chúng ta đều biết, ở trong quân-trường, có bài học nào dạy chúng ta tác-chiến trong sông dâu. Trên thế-giới, nói đến Hải-Quân là nói đến những con tàu lớn hoạt-động trên các đại-dương, nói đến trận Eo Đối-Mã, trận tấn-công Trân-Châu Cảng của Hải-Quân Nhật. Nói đến những luồng nước, những tai-ương, bất-chắc của thời-tiết ... Có chiến-trường nào đây sông rạch như châu-thỏ Cửu-Long-Giang. Một vựa lúa của miền Nam, một vùng đất sinh lầy chằng-chịt những kinh rạch như mạng nhện. Chính nơi này, nói không ngoa, là vùng đất mà suốt cuộc chiến, ngày đêm, mùa nắng cũng như mùa mưa, những người lính Hải-Quân chúng ta làm-lũ, đối đầu với địch. Chúng ta đã có những chiến-công hào-hùng, nhưng cũng đầy gian-lao khốn-khổ. Từ U-Minh, Đồng-Tháp, Gò-Quao, Tuyên-Nhon, Năm-Căn, Tam-Giác-Sắt ... khắp vùng sông nước mịt-mùng đó, chúng ta đã gian khổ đi qua, và không thiếu bè bạn ta đã nằm xuống. Có người đem được xác về. Có người sau một tiếng mìn bung nước, mất tằm. Những kinh-

nhịệm máu xương đó, với tôi, tôi đã học được từ những người lính dưới quyền. Nhiều người đã chỉ cho tôi những lắt-léo, nguy-nan cần phải tránh. Nhiều người mà sự can-trường, lòng dũng-cảm khiến tôi phải kính-cẩn cúi đầu. Cấp bậc của tôi, tôi đã mang trên vai, như một vinh-dự, đồng thời còn là một ân-nghĩa từ tất cả những ai mà tôi đã có dịp cùng nhau chiến-đấu, tạo nên.

Nhớ lại, viết ra không thể hết. Một số những gương anh-dũng tôi đã ghi lại. Trong đó không thiếu những điều gần như huyền-bí, lạ lùng, không thể nào giải-thích, nhưng hoàn-toàn có thật. Bây giờ cuộc chiến đã phai tàn. Tôi xin mượn những dòng này để tạ ơn những đóng góp của các chiến-hữu một thời xa. Cũng xin thấp một tuần hương gửi tới anh-linh những ai đã ngã xuống trên vùng sông nước quê nhà.

Cũng xin gửi lời chào thân quý tới tất cả bè bạn áo trắng bốn phương, cũng như còn ở nơi quê cũ. Và nếu những tiết-lộ trên đây về cuộc chiến, có lọt tới gia-đình nạn-nhân ở phía bên kia, tôi cũng cầu xin cho anh-linh những người đã chết được êm-đềm siêu-thoát. Các anh, dưới áp-lực này, hay lý-do kia mà phải lao đầu vào vòng lửa đạn. Các anh chẳng thể nào lùi. Còn chúng tôi ở miền Nam, chúng tôi cũng đâu có thể làm khác. Định-mệnh, hay vận nước chẳng may khiến chúng ta gặp nhau nơi trận địa. Chúng ta cùng khốn-khổ như nhau. Gần 30 năm đã qua, biết ra thì hầu như đã trễ. Tôi đã ghi lại những điều trung-thực, hầu để thế-hệ sau có thêm tài-liệu để hiểu thêm về nỗi đau-đớn của một cuộc tương-tàn mà người Việt-Nam dù Nam hay Bắc, đã không làm chủ được.

Chúng ta đều có nỗi đau chung”.



Lê-hữu-Dông, kể
Ban Biên-Tập, ghi.

NHỮNG TIẾT-LỘ THÊM VỀ CHUYỂN DI-CHUYỂN CỦA ĐOÀN TÀU



Phỏng-vấn Phó-Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng

Kính gửi
Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng,

Trong dịp tiếp chuyện với Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, ông không tiếc lời nhắc đến công-lao của Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng, người đã ngày đêm lo-lắng cho đoàn tàu. Để có một cái nhìn chính-xác và cụ-thể, chúng tôi xin Đề-Đốc cho phép chúng tôi đặt một số câu hỏi như sau :

Ai cũng thừa-nhận rằng Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa (HQNCH), trong giờ phút cuối của cuộc chiến, đã ra đi một cách đầy kỷ-luật và đẹp-đẽ. Được như thế đòi hỏi những tiên-liệu, sửa-soạn công-phu và khéo-léo. Câu hỏi đầu tiên được đặt ra là :

- Từ lúc nào kế-hoạch rời Sài-Gòn được đặt ra?
- Lúc manh-nha kế-hoạch ấy, thì mặt trận Sài-Gòn như thế nào! Một cách cụ-thể, tương-quan

lực-lượng ta và địch ra sao?

- Lực-Lượng 99 được đặt ra, như lời Đô-Đốc Cang cho biết, là để làm nút chặn hậu và bảo-vệ thủy-trình từ Sài-Gòn ra cửa biển. Là một vị tướng ở sát Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, Tư-Lệnh Hải-Quân, xin Đề-Đốc cho biết rõ hơn về vai trò của lực-lượng này?

Chúng tôi có dịp tiếp-xúc với Trung-Tá Nguyễn-kim-Triệu, Hạm-Trưởng HQ 3, Ông Triệu nói rằng: “*Khi Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng xuống tàu bảo tôi: “Thôi đi”, thế là tôi đi*”. Sau này Đô-Đốc Cang ở trên HQ 3, tất-nhiên HQ 3 là soái-hạm. Sau Đô-Đốc Cang, Đề-Đốc là vị sĩ-quan cao cấp nhất, và đã được Đô-Đốc Cang hết lời ca ngợi. Vậy xin Đề-Đốc cho biết, khi rời Sài-Gòn, Bộ Tư-Lệnh Nổi trên đường di-tản được tổ-chức ra sao? Một cách cụ-thể, bên dưới Đô-Đốc Cang, các giới-chức Hải-Quân



Phó Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng

hiện-diện trên HQ 3 được phân nhiệm như thế nào? Đặc-biệt vai trò của Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh.

- Chúng tôi ở trên HQ 502, một con tàu bất-khiển-dụng, chở trên 5.000 người, thật là bi-đát, đã được chiếc HQ 16 tới dòng đi, câu hỏi là: Ai đã ra lệnh này?

- Suốt đoạn đường từ Sài-Gòn tới Côn-Sơn, HQ 502 chúng tôi không ngớt kêu cứu trên hệ-thống âm-thoại, nhưng không hề có hồi-âm. Tại sao lại có sự im-lặng này?

Mới đây, tháng 3 năm 2000, chúng tôi có được đàm-đạo khá lâu với Đại-Tá Nguyễn-văn-May, Tư-Lệnh Vùng V Duyên-Hải. Ông May có nói:

“Hôm mừng 2 ra ngoài biển, biển thì êm, gọi máy thì bốn phương êm lặng như tờ. Do đó không biết phải đi đâu, nên mới họp nhau mà về hàng tụi nó”.

Câu hỏi đặt ra là :

- Đề-Đốc có nghĩ rằng sự im-lặng vô-tuyến của Bộ Tư-Lệnh Nổi đã ảnh-hưởng đến các đơn-vị Hải-Quân khác, cụ-thể như Vùng V Duyên-Hải.

- Là một vị tướng lo-lắng cho cả đoàn tàu gần 30 chiếc, chúng tôi nghĩ Đề-Đốc cũng như Bộ Tư-Lệnh Nổi, có những suy nghĩ khác có ảnh-hưởng to lớn, tế-nhị hơn. Nếu đúng thế, xin Đề-Đốc cho biết lý-do.

- Từ lúc Hạm-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa rời Sài-

Gòn, cho đến khi chúng ta giao các chiến-hạm cho Mỹ ngày 7 tháng 5 năm 1975, Bộ Tư-Lệnh Nổi có những sửa-soạn, quyết-định sẽ đi đâu, nếu chúng ta không được Phi và Mỹ cho ghé cảng *Subic*?

- Suốt thời-gian di-chuyển trên, Bộ Tư-Lệnh Nổi có những dự-trù, đề-phòng nào nếu đoàn tàu bị tấn-công. Sự tấn-công ấy, nếu có, sẽ đến từ đâu? Ta sẽ chống trả bằng cách nào?

- Chúng tôi nghĩ rằng khi được Mỹ nhận lại các chiến-hạm, và cho chúng ta lên bờ tại *Subic*, là kết-qua của sự dàn-xếp khó-khăn, tế-nhị. Sự việc ấy thật sự đã diễn ra như thế nào?

- Khi tất cả thủy-thủ-đoàn của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa, cũng như gia-đình và dân-chúng, tạm trú tại *Guam*, không thấy có vị tướng lãnh nào tìm gặp và nói chuyện với tập-thể Hải-Quân (ngoại trừ Đề-Đốc Minh, với tư-cách cá-nhân). Đề-Đốc có thấy đây là một thiếu sót, tuy nhỏ bé, trong một chuyến ra đi to lớn và đẹp-đẽ không?

- Là một vị đàn anh trong gia-đình Hải-Quân, Đề-Đốc có thấy cần bày tỏ thêm điều gì với tất cả đại gia-đình Hải-Quân tại hải-ngoại cũng như còn ở trong nước không?



Những tiết-lộ của Đề-Đốc là những dữ-kiện rất quý-báu để sau này, các sử-gia nhìn rõ hơn về vai trò của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa đã hành-xử như thế nào trong chiến-trận cũng như khi phải tuân-lệnh thượng-cấp không buông súng ra đi. Chúng tôi xin được đa-tạ sự ưu-ái mà Đề-Đốc đã dành cho.

Trân-trọng.

Phan-lạc-Tiếp

San Diego, ngày 16 tháng 1 năm 2001



Những tiết-lộ thêm về chuyến di-chuyến của đoàn tàu

Thân gửi anh Phan-lạc-Tiếp,

Nhận được thư anh, tôi muốn trả lời ngay. Chưa trả lời, như mắc nợ, lúc nào cũng bận tâm. Nhưng cũng vì vậy mà có thể thiếu sót. Đạo này, trí óc tôi đã suy nhiều, tôi đang sợ bị mắc bệnh lú-lấp.

Trước hết, thật là một sự bất ngờ đối với tôi khi đọc bài anh phỏng-vấn Đô-Đốc Chung-tấn-Cang.

Đô-Đốc Chung-tấn-Cang đã rất “nice” khi khen tôi về chuyến di-tản. Tôi rất trân-trọng và cảm ơn Đô-Đốc Chung-tấn-Cang. Riêng phần tôi, thật quả tôi không nghĩ rằng tôi đã có công-lao gì hơn anh em. Mọi người đều cố-gắng lo tròn trách-vụ của mình.

Hải-Quân đã có một chuyến đi thật tốt đẹp. Công-lao nếu có, là của tất cả mọi người. Mặc dầu thất trận, chúng ta vẫn có thể tự-hào về chuyến di-tản đó.

Trả lại bức thư của anh, để tiện việc, tôi sẽ dùng những câu hỏi của anh để gợi nhớ lại những gì đã xảy ra và sẽ trình-bày theo thứ-tự câu hỏi.



Câu 1: Từ lúc nào kế-hoạch rời Sài-Gòn được đặt ra?

Chỉ-huy là tiên liệu. Khi tình-hình biến chuyển nhanh chóng, cấp chỉ-huy nào rồi cũng phải tính đến bước kế tiếp. Tôi nghĩ Đô-Đốc Chung-tấn-Cang đã tham-khảo riêng từng sĩ-quan cao cấp về việc này vào khoảng một tuần trước khi di-tản. Khi được tham-khảo, tôi trả lời đại loại như sau:

Quan-trọng nhất là việc bảo-tồn lực-lượng. Nếu Sài-Gòn bị đe-dọa, nên di-tản lực-lượng ra khỏi Sài-Gòn rồi tùy tình-hình, mà định liệu.

Nếu có đàm phán thì mình vẫn còn sức mạnh

nào đó, (tôi không nghĩ có ai đặt vấn-đề di-tản lực-lượng ra ngoại-quốc vào lúc này). Còn riêng tôi, thí-dụ có chánh-phủ liên-hiệp, chắc tôi cũng sẽ ra đi. Khi còn chiến-tranh, lần ranh rõ-ràng, mình còn biết phải làm gì. Giờ trao tính-mạng mình cho mấy ông làm chính-trị, ngày trước ngày sau, Việt-Cộng nó lật, mình nằm trong rọ hết.

Vài ngày sau thì có buổi họp tham-mưu cao cấp để bàn về vấn-đề di-tản lực-lượng. Như Đô-Đốc Cang đã nói, ngoài các sĩ-quan trực-tiếp trách-nhiệm như Phụ-Tá Tư-Lệnh Hành-Quân Biển, Tư-Lệnh Hạm-Đội, Chỉ-Huy-Trưởng Tiếp-Vận, Tham-Mưu-Phó Hành-Quân, Tham-Mưu-Trưởng Hành-Quân Biển; còn có sự hiện-diện của các sĩ-quan cao cấp khác như Phụ-Tá Tư-Lệnh Hành-Quân Sông, Tham-Mưu-Trưởng Hải-Quân ... Trong buổi họp này, các công việc chuẩn-bị đã được thảo-luận và quyết-định. Tôi không nghĩ là đã có một kế-hoạch viết về dự-trù di-tản này. Vấn-đề di-tản dân-chúng cũng không thấy được đặt ra. Tôi nghĩ vào ngày 29 tháng 4 năm 1975, việc các quân-nhân bạn và dân-chúng đổ vào xin di-tản là ngoài sự dự-liệu của Hải-Quân. Như vậy, việc chuẩn-bị di-tản Hạm-Đội đã có. Vấn-đề còn lại là nếu phải di-tản thì bao giờ đi và sẽ làm gì tiếp. Bao giờ đi sẽ do tình-hình quân-sự quyết-định. Nhưng làm gì tiếp thì tùy thuộc vào nhiều yếu-tố chính-trị phức-tạp. Lúc bấy giờ, có một số tình-huống có thể xảy ra: rút về Vùng IV Chiến-Thuật và tiếp-tục chiến-đấu, chia cắt đất, chánh-phủ liên-hiệp, chánh-quyền tan rã. Không ai nghĩ đến việc Đại-Tướng Dương-văn-Minh ra lệnh buông súng.



Câu 2: Lúc manh-nha kế-hoạch di-tản thì mặt trận Sài-Gòn như thế nào? Một cách cụ-thể, tương-quan lực-lượng Địch và Ta ra sao?

Tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, Trung-Tâm Hành-Quân có buổi thuyết-trình hằng ngày nên tương-đối ta theo dõi được tình-hình quân-sự, nhưng tôi không nhớ được tương-quan lực-lượng trên bộ. Về phần Hải-Quân thì ta theo dõi tình-hình qua các đơn-vị trong sông: phía Nam thì có Lực-Lượng

Tuần-Thám đóng tại Bến-Lức; phía Bắc thì có các trạm Tiền-Phương trên sông Sài-Gòn ; phía Đông thì có Đặc-Khu Rừng Sát; phía Tây thì có các trạm Tiền-Phương trên sông Vàm-Cỏ. Cho đến ngày 27 tháng 4 năm 1975, ngoài các toan tính của địch tại khu-vực Vàm-Cỏ, các nơi khác không thấy báo-cáo các hoạt-động địch đáng kể.

Đêm 27 tháng 4 năm 1975, Phân-Đoàn Tuần-Thám bảo-vệ cầu Bình-Lợi (hay Bình-Triệu) báo-cáo bị tấn-công. Sáng ngày 28 tháng 4 năm 1975, thì tôi đến thăm bằng xe *Jeep*, ông Armitage xin đi theo quan-sát. Trên đường đi, đã thấy dân-chúng đổ về hướng Sài-Gòn. Đây là một trạm Tiền-Phương đóng dưới chân cầu và một Phân-Đội Tuần-Thám. Sĩ-quan chỉ-huy báo-cáo là đêm qua địch tấn-công từ phía bên kia sông và bị đẩy lui. Hiện nay, đơn-vị Bạ chung quanh không còn và không còn liên-lạc được với Tiểu-Khu Biên-Hòa hay Bộ Tư-Lệnh Quân-Đoàn III nữa. Sau khi quan-sát tình-hình, tôi khuyên anh em bình-tĩnh, giữ vững vị-trí để tôi về kiểm-điểm lại tình-hình và sẽ có chỉ-thị sau. Về Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân vào buổi trưa, tôi liên-lạc với Tiểu-Khu Biên-Hòa và Bộ Tư-Lệnh Quân-Đoàn III đều không được. Tôi nghĩ là đơn-vị địch tấn-công Phân-Đoàn *PBR* là một thành-phần tiền thám địch muốn chiếm đóng làm đầu cầu cho đại đơn-vị sắp tiến tới. Sau đó, tôi phúc-trình tình-hình cho Đô-Đốc Tư-Lệnh. Sáng ngày 29 tháng 4 năm 1975. Phân-Đội *PBR* này đã được lệnh trở về hậu-cứ và đi ngang qua Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân vào buổi trưa. Tôi nhớ mang máng là khi bàn về phòng-thủ Sài-Gòn, có đặt ra vấn-đề phá hủy cầu Bình-Lợi, nhưng quyết-định là không phá. Như vậy là mặt Bắc Sài-Gòn đã bị bỏ ngỏ. Khi về đến Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, trước khi ông Phú (tên Việt-Nam của ông Armitage) từ-biệt, tôi có hỏi ông là nếu chúng tôi di-tản thì chánh-phủ Mỹ có giúp được gì không. Ông Armitage trả lời là có chương-trình *New Life*. Còn đang nhiều bận tâm, tôi cũng chả hỏi thêm chương-trình đó là gì và như thế nào?

Chiều ngày 28 tháng 4 năm 1975, Đô-Đốc Chung-tấn-Cang triệu-tập buổi hội họp tham-mưu cao cấp và thông-báo quyết-định: “Nếu không có phản lệnh, thì đúng 7 giờ chiều, tức 19 giờ ngày 29 tháng 4 năm 1975, sẽ di-tản Hạm-Đội ra biển

và tập-trung tại Côn-Sơn. Trước khi khởi-hành, các Đại-Đơn-Vị-Trưởng phải tập họp đơn-vị để thông-báo lý-do di-tản. Tại các cầu tàu, các vị Đô và Đề-Đốc sẽ chia nhau đến trình-bày cho nhân-viên lý-do di-tản (việc này đã không được thực-hiện vì sự tụ họp của đông-đảo dân-chúng tại bến tàu).”



Câu 3: Việc thành-lập Lực-Lượng 99?

Đô-Đốc Chung-tấn-Cang về nhận lãnh chức-vụ Tư-Lệnh Hải-Quân được ít hôm thì ra lệnh thành-lập Lực-Lượng 99 do Đại-Tá Dõng chỉ-huy. Trên bình-diện quân-sự, sự thành-lập lực-lượng này cũng hữu lý. Lực-Lượng Tuần-Thám đóng tại Bến-Lức lo hành-quân nhiều về thượng lưu sông Vàm-Cỏ. Đặc-Khu Rừng Sát thì không thống thuộc Hải-Quân về hành-quân. Vì vậy, Hải-Quân không chủ động trên các thủy-trình dẫn ra cửa Soài-Rạp và ra Vũng-Tàu. Lực-Lượng 99 có thể bổ-khuyết tình-trạng trên. Mặt khác, vì việc thành-lập Lực-Lượng 99 do quyết-định của Đô-Đốc Chung-tấn-Cang mà chưa có sự nghiên-cứu của Bộ Tham-Mưu nên cũng dễ gây ngộ-nhận.



Câu hỏi 4: Trên đường di-tản, Bộ Tư-Lệnh Nổi được tổ-chức ra sao?

Nhà tôi và nhà Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh ở cạnh nhau tại đầu đường Gia-Long và Cường-Đề, ngoài vòng đai phòng-thủ của trại Bạch-Đằng. Trưa ngày 29 tháng 4 năm 1975, sau khi ra chỉ-thị cho Phân-Đội *PBR* tại cầu Bình-Lợi trở về hậu-cứ giải-quyết một số vấn-đề, tôi đi quanh một vòng quan-sát. Bên ngoài nút chặn tại bến Bạch-Đằng và tại cổng chặn ở đường Cường-Đề, dân-chúng đã tụ-tập đông-đảo. Khoảng 3 giờ chiều, sợ có náo-loạn, với sự đồng ý của Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, tôi và Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh di-chuyển gia-đình đến nhà Đề-Đốc Nghiêm-văn-Phú ở bến Bạch-Đằng trước Cầu B. Khoảng 5 giờ chiều, không nhận được phản lệnh, chúng tôi bắt đầu di-chuyển xuống

tàu. Lúc đó Cầu B đã đông người nhưng xuống tàu không mất trật-tự dù có phải chen nhau. Tại Cầu B lúc đó, HQ 1 cặp vị-trí 1 sát cầu tàu. Một chiến-hạm khác ở vị-trí 2, HQ 3 ở vị-trí 3 ngoài cùng. Gia-đình chúng tôi xuống HQ 3, riêng tôi ở lại cầu tàu để hướng-dẫn nếu cần. Đô-Đốc Tánh đến, tôi chỉ xuống Soái-hạm HQ 1, không ngờ HQ 1 về sau gặp trục-trắc về hệ-thống chỉ-huy. Gần 7 giờ, tôi lấy tiểu-đỉnh về HQ 3 và đúng 7 giờ chiều, tôi báo Hạm-Trưởng HQ 3 là Trung-Tá Nguyễn-kim-Triệu cho lệnh khởi-hành. Các chiến-hạm khác cũng khởi-hành sau đó.

Đến Vũng-Tàu vào ban đêm, chúng tôi nhận được yêu-cầu đón Đô-Đốc Chung-tấn-Cang lên chiến-hạm. Ra đón tại hạm kiều, thấy có Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, Phó-Đề-Đốc Diệp-quang-Thủy là Tham-Mưu-Trưởng Hải-Quân và gia-đình hai vị tới bằng tuần-duyên-hạm (PGM). Do sự hiện-diện của Vị Tư-Lệnh Hải-Quân, HQ 3 đương nhiên trở thành soái-hạm. Tuy-nhiên, vì không nắm vững tình-trạng các đơn-vị nên ngoài việc chỉ-thị cho các đơn-vị tập-trung tại Côn-Sơn, Bộ Tham-Mưu chỉ theo dõi tình-hình. Trong ngày 30 tháng 4 năm 1975, được tin Đại-Tướng Dương-văn-Minh đã ra lệnh cho Quân-Đội buông súng.

Tại Côn-Sơn sáng ngày 1 tháng 5 năm 1975, các Đại-Đơn-Vị-Trưởng được mời đến họp tại HQ 3. Tôi thấy có khá đầy-đủ sĩ-quan cao cấp đến họp. Mọi người đồng ý là phải liên-lạc với Hoa-Kỳ nhưng không ai có số liên-lạc của ông Armitage. Nhìn nhau một lúc, rốt cuộc, sau khi cân nhắc một cách rất dễ thương về vụ bị cách chức Tư-Lệnh Hạm-Đội, Đại-Tá Nguyễn-xuân-Sơn rút trong túi ra tần-số và đi liên-lạc vô-tuyến với Armitage. Sau một hồi, các người không có gia-đình đi theo HQ 3 họp thành Bộ Tham-Mưu. Những ai có gia-đình thì trở về chiến-hạm chở gia-đình mình. Bấy giờ gọi là Bộ Tham-Mưu chứ trên thực-tế lúc đó thì tùy cơ ứng-biến. Có việc gì đến họp nhau cùng bàn. Sau khi có sự đồng ý của Đô-Đốc Cang thì chia nhau mà làm, miễn sao có kết-quả êm đẹp. Thí-dụ về liên-lạc chỉ-huy thì do Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh phụ-trách. Các vấn-đề về các chiến-hạm thì có Đại-Tá Nguyễn-xuân-Sơn và Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê. Sau đây là vài thí-dụ cụ-thể.

- Đối với những ai không muốn di-tản thì phải lo phương-tiện cho họ trở lại Vũng-Tàu. Một tàu dầu và nhiều tiểu-đỉnh đã được sử-dụng vào việc này.

- Có một chiến-hạm báo-cáo là trong thủy-thủ-đoàn, có nhiều người không đồng ý mang tàu đi. Đại-Tá Sơn tình-nguyện sang thu xếp. Ông gọi chiến-hạm ấy cặp vào HQ 3. Đại-Tá Sơn sang họp với thủy-thủ-đoàn quá lâu. Sắp đến giờ khởi-hành. Đô-Đốc Chung-tấn-Cang nóng ruột nên tôi phải sang gọi Đại-Tá Sơn trở về. Mọi chuyện rồi cũng êm đẹp.

- Trường-hợp của Đại-Tá Đỗ-Kiểm, vì thất lạc gia-đình nên ông yêu-cầu Hạm-Đội hoãn khởi-hành, chờ ông đi tìm kiếm gia-đình. Xét rằng sau khi Đại-Tướng Dương-văn-Minh ra lệnh buông súng, Côn-Sơn trở thành không an-toàn, vì có thể dưới áp-lực của các tù-nhân Cộng-Sản hay từ trong đất liền, chánh-quyền Côn-Sơn có thể gây khó-khăn cho Hạm-Đội. Hơn nữa trong tình-trạng nhân-viên đang hoang-mang dao-động, chờ đợi lâu sẽ đưa lại nhiều vấn-đề rắc-rối. Do đó mà có quyết-định không thỏa-mãn được yêu-cầu của Đại-Tá Kiểm, và cung-cấp tiểu-đỉnh cho Đại-Tá Kiểm đi tìm kiếm gia-đình rồi bắt kịp Hạm-Đội sau. Các yêu-cầu của Đại-Tá Kiểm gửi cho ông Armitage đều được chuyển cho ông Armitage. Trong khi ở Guam, tôi được thông-báo là đã tìm thấy gia-đình của Đại-Tá Kiểm.



Vai trò của Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh?

Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh là một tướng lĩnh giỏi, lanh lẹ, tháo-vát lại dai sức, làm việc không biết mệt mỏi nên ông đã đóng góp rất nhiều trong chuyến di-tản. Khi Vùng II Duyên-Hải triệt-thoái về đóng tại Cát-Lái. Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh có một số PCF dưới quyền. Các PCF này cũng đã rất đặc-lực trong công việc liên-lạc của Hạm-Đội ở ngoài biển trong suốt thời-gian di-tản.

Chỉ-huy Chiến-Thuật đòi hỏi bốn điều-kiện khi liên-lạc:

- An-toàn,
- Chính-xác về truyền-tin,

- Năm vững tình-hình,
- Tiếng nói của thẩm-quyền.

Trong khi triệt-thoái, binh-sĩ hoang-mang dao-động, các điều-kiện trên lại càng rất quan-trọng. Đề-Đốc Minh đã có nhiều kinh-nghiệm điều quân trong sông nên rất hữu-hiệu trong trách-vụ liên-lạc và chỉ-huy. Nhờ có ông mà hệ-thống truyền-tin không bị phá rối, các chỉ-thị chuyển đi được chính-xác, các tin-tức được thu-thập đầy-đủ nên dễ giải-quyết, mọi người đều biết đây là tiếng nói của thẩm-quyền nên không ai thắc-mắc hay đặt vấn-đề. Ngoài ra, khi cần, Đề-Đốc Minh sẵn-sàng lấy tiểu-đỉnh đến tại chỗ để tìm hiểu giải-quyết, kỷ-luật vì thế cũng dễ duy-trì. Có thể nói là tiếng nói và sự hiện-diện của Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh đã đem lại yên-tâm cho nhiều đơn-vị và quân-nhân Hải-Quân trong chuyến di-tản này.



Câu hỏi 5 và 6: HQ 502 bất-khiển-dụng, kêu cứu trên đường Sài-Gòn đi Côn-Sơn mà không thấy hồi-âm. Tại sao? Sau đó được HQ 16 đến dòng đi. Ai cho lệnh HQ 16?

Trong khi di-chuyển ra Côn-Sơn và trong khi neo tại Côn-Sơn, tôi ở trên HQ 3 không nghe thấy tiếng kêu cứu của HQ 502, vì tôi không thấy báo-cáo. Tôi không rõ các chiến-hạm khác có nghe thấy hay không. Nếu tôi nhớ không lầm thì chỉ khi rời Côn-Sơn trên đường đi *Subic Bay*, mới thấy báo về HQ 502. Sau khi thảo-luận, HQ 16 đã được chọn lựa và hình như Đại-Tá Sơn hay Đại-Tá Khuê đã đích-thân yêu-cầu HQ 16 quay lại dòng HQ 502. Anh thử liên-lạc với Đại-Tá Nguyễn-xuân-Sơn hỏi thêm xem sao.



Câu hỏi 7 và 8: Hôm 2 tháng 5 năm 1975, Vùng V Duyên-Hải không liên-lạc vô-tuyến được với ai, không biết đi đâu mới quay về. Sự im-lặng vô-tuyến của Hạm-Đội di-tản có thể ảnh-hưởng đến các đơn-vị khác không? Có yếu-tố nào to lớn hay tế-nhị hơn đưa đến

quyết-định im-lặng vô-tuyến không?

Trong bài Anh viết về Đại-Tá May và Vùng V Duyên-Hải, có đoạn như sau: “Vấn-đề di-tản vào giờ phút cuối, trong Hải-Quân, hầu như tất cả đơn-vị đều có phương-tiện di-chuyển, các Chỉ-Huy-Trưởng Đại-Đơn-Vị đều được thông-báo, sẵn-sàng chiến-đấu, nhưng cần ra đi là đã sẵn-sàng. Việc này đã không xảy ra với vị Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ ... và vị Tư-Lệnh Vùng V Duyên-Hải ...” Theo tôi biết, thì ngoại trừ các đơn-vị và chiến-hạm tại Sài-Gòn là được chuẩn-bị để di-tản nếu cần-thiết, các đơn-vị khác đều không được chỉ-thị hay thông-báo sẵn-sàng ra đi. Các quyết-định vào phút chót đều do các đơn-vị trưởng theo dõi tình-hình, tự chuẩn-bị và chọn lựa. Riêng về vấn-đề im-lặng vô-tuyến thì không có yếu-tố to lớn hay tế-nhị nào ảnh-hưởng. Im-lặng vô-tuyến chỉ có nghĩa là không sử-dụng máy phát, nhưng máy thu vẫn được dùng để theo dõi, nếu cần thì vẫn phải lên máy liên-lạc. Do đó, chắc không có ảnh-hưởng gì đến vấn-đề truyền-tin. Vùng V Duyên-Hải đã không liên-lạc với Hạm-Đội di-tản, chắc là vì tầm máy truyền-tin không tới mà thôi.



Câu hỏi 9, 10, 11: Từ khi rời Sài-Gòn đến khi trao lại các chiến-hạm cho Hoa-Kỳ vào ngày 7 tháng 5 năm 1975:

- Bộ Tư-Lệnh Nổi có sửa-soạn quyết-định đi đâu nếu không được vào *Subic Bay*?
- Vấn-đề phòng-vệ Hạm-Đội như thế nào?
- Các sự dàn-xếp để Mỹ nhận lại chiến-hạm và cho dân tị-nạn lên bờ tại *Subic Bay* như thế nào?

Khi cho ông Armitage đến làm sĩ-quan liên-lạc thì Hoa-Kỳ đã sẵn-sàng tiếp nhận Hạm-Đội di-tản cho nên việc bàn-thảo về vấn-đề này không được đặt ra, coi như một lẽ dĩ-nhiên. Vấn-đề phòng-vệ Hạm-Đội cũng không được đặt ra. Các chiến-hạm chở đầy người tị-nạn, tác-xạ chắc cũng

khó-khăn. Khi Hải-Quân Hoa-Kỳ đã nhận tiếp-tế cho các chiến-hạm thì đương nhiên phải lo bảo-vệ Hạm-Đội di-tản nếu có chuyện xảy ra.

Vấn-đề đầu tiên là đi đâu?

Hoa-Kỳ muốn Hạm-Đội đi *Guam*. Sau khi thảo-luận, vì thấy các chiến-hạm không đủ điều-kiện để hải-hành quá xa, nên tất cả đồng ý là Hạm-Đội sẽ di-chuyển về *Subic Bay*, Phi-Luật-Tân.

Khi đã có quyết-định đi về Phi-Luật-Tân, Bộ Tham-Mưu lo sắp xếp lộ-trình và đội hình, chỉ-định vị-trí và khởi-hành. Trên đường di-chuyển, gặp chuyện gì thì lo giải-quyết chuyện đó, như vụ HQ 502 của anh, vụ một *LSM* bất-khiển-dụng hoàn-toàn, phải chuyển người sang tàu khác rồi đánh đắm *LSM*. Chỉ-định các chiến-hạm đến cứu vớt các ghe tàu nhỏ kêu cứu. Ngay HQ 3 cũng bị cháy trên sân chính và bị hư cả hai máy chảnh khi gần đến Phi-Luật-Tân, Mỹ phải cho tàu dòng đến kéo đi. Sau khi đi được ít hôm, các chiến-hạm không giữ được vị-trí, đội hình trải rộng quá lớn, máy bay không-tuần Mỹ báo-cáo làm Đô-Đốc Cang buồn phiền. Để giải-quyết, Đô-Đốc Lâm-ngươn-Tánh trên HQ 1 được chỉ-định làm *OTC* một Phân-Đội, v.v...

Khi gần đến Phi-Luật-Tân thì được biết chính-phủ Phi không chấp-thuận cho Hạm-Đội di-tản được vào hải-phận Phi-Luật-Tân. Hội-họp, thảo-luận, đi đến giải-pháp trao trả chiến-hạm cho Hoa-Kỳ. Vấn-đề dàn-xếp ở trên bộ giữa Mỹ và Phi chắc cũng phức-tạp nhưng mình đâu có hay. Rút cục giải-pháp trả tàu cho Hoa-Kỳ được chấp-thuận, Các tiểu-đỉnh Mỹ đi sơn xóa tên và số hiệu Việt-Nam của các chiến-hạm. Bao nhiêu đạn dược và vũ-khí cá-nhân đều được đổ xuống biển. Mỗi chiến-hạm đều có một sĩ-quan Hoa-Kỳ lên tiếp nhận.

Hạm-Đội làm lễ hạ cờ Việt-Nam, trưng cờ Hoa-Kỳ trên các chiến-hạm và tiến vào hải-phận Phi-Luật-Tân đi về *Subic Bay*.



Câu hỏi 12. Tất cả thủy-thủ-đoàn, cũng như gia-đình và dân-chúng tạm trú tại *Guam*, không thấy một vị sĩ-quan cao cấp nào tìm gặp và nói chuyện với tập-thể Hải-Quân (ngoại trừ Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh, với tư-cách cá-

nhân) đây có phải là một thiếu sót không?

Khi Hạm-Đội đến *Subic Bay* thì sĩ-quan liên-lạc Mỹ trình-bày. Theo kinh-nghiệm của Hoa-Kỳ thì trong những trường-hợp triệt-thoái như thế này, nhiều khi các binh-sĩ uất-ức, gây-gỗ với cấp lãnh-đạo, làm xáo-trộn an-ninh trật-tự. Do đó, họ yêu-cầu các sĩ-quan cấp Tướng rời khỏi chiến-hạm trước. Lẽ dĩ-nhiên là mình phải làm theo thôi; tuy-nhiên để đoàn-viên khỏi xao-xuyến thắc-mắc, hai Đề-Đốc Nghiêm-văn-Phú và Hoàng-cơ-Minh tình-nguyện ở lại để đi cùng đoàn-viên bằng tàu thủy qua *Guam*. Còn tôi thì sẽ đưa gia-đình các ông ấy đi trước. Chúng tôi qua *Guam* và được đưa đến trú ngụ tại *Naval Air Station (NAS)*.

Hai Đề-Đốc Nghiêm-văn-Phú và Hoàng-cơ-Minh cùng đi với đoàn-viên sang *Guam* nhưng ở chỗ khác, mãi sau mới tìm biết chỗ ở của gia-đình để đoàn-tụ.

Ý-kiến tướng lãnh tìm gặp và nói chuyện với đoàn-viên cùng gia-đình họ và dân-chúng cũng là một ý-kiến hay. Nhưng vào lúc đó, tướng cũng như quân, quân-phục không còn, mặt mày phờ-phạc, áo quần lôi-thôi, buồn tủi bại trận, tương-lai vô định không biết đi về đâu, tiền bạc không có, chẳng biết mình phải sinh sống ra sao. Riêng cá-nhân tôi thì không biết nói gì. Mà nếu nói thì có giải-quyết được việc gì không, hay lại có người bất-mãn đứng lên trách-móc, mắng-mở thì chỉ càng thêm buồn. Theo tôi nghĩ, mọi người đã an-toàn tới bến bờ tự do, thế là tốt rồi ... Hay anh thử hỏi ý-kiến quý vị tướng lãnh khác xem sao.



Câu hỏi 13. Các ghi nhận và nhận-xét khác về chuyến di-tản?

- Đại-Tướng Dương-văn-Minh và Hải-Quân.

Tôi được nghe tại trại câu chuyện sau, không biết đúng hay sai. Sáng ngày 29 tháng 4 năm 1975, Đại-Tướng Dương-văn-Minh đã biết là công việc dàn-xếp với Cộng-sản không đạt được kết-quả. Ông không nói với ai ngoài trừ hai người thân-tín mà


ông muốn họ rời khỏi Việt-Nam, đó là Thiếu-Tướng Nguyễn-thanh-Hoàng và Đại-Tá Nguyễn-hồng-Đài là con rể của Đại-Tướng Minh. Gia-đình hai vị này đã sang Pháp từ trước. Thiếu-Tướng Hoàng và Đại-Tá Đài trình-bày là không có phương-tiện và đề-nghị Đại-Tướng Minh cho Hải-Quân hay để hai người theo Hải-Quân di-tản. Đại-Tướng Minh yêu-cầu Đô-Đốc Chung-tấn-Cang cho mời Đề-Đốc Diệp-quang-Thủy, Tham-Mưu-Trưởng Hải-Quân lên trình-diện. Đại-Tướng Minh bảo Đề-Đốc Thủy là nếu Hải-Quân có kế-hoạch di-tản thì cứ việc thi-hành. Sau đó, Thiếu-Tướng Hoàng và Đại-Tá Đài theo Đề-Đốc Thủy về Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân.

- Vấn-đề thẩm-quyền chỉ-huy trong khi di-tản.

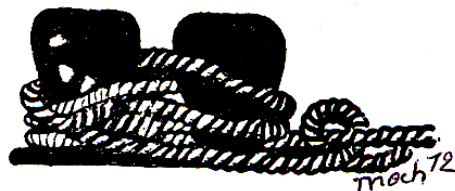
Có nhiều người nghĩ rằng sau khi rời Sài-Gòn là tan hàng, không còn ai chỉ-huy ai, nếu có nghe là do tình-nghĩa hay do quyền-lợi hỗ-tương mà thôi. Tôi nghĩ đây là những tư-tưởng sai lầm. Theo quy-luật hàng-hải, để bảo-vệ tính-mạng và tài-sản con người ở ngoài biển cả, khi đã ra biển thì bất kể các biến đổi ở trên bộ ra sao, hệ-thống chỉ-huy hiện-hữu vẫn phải được tôn-trọng. Thuộc-cấp phải

tuyệt-đối tuân-hành lệnh thượng-cấp. Cấp chỉ-huy chịu trách-nhiệm về các quyết-định của mình và về sự an-toàn của con tàu. Nếu mắc lỗi-lầm sẽ bị xử khi đến bến. Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, mặc dầu chánh-quyền Miền Nam không còn, quyền-hạn và trách-nhiệm của Tư-Lệnh Hải-Quân, và của các Hạm-Trưởng ở ngoài biển không vì thế mà thay đổi. Nguyên-tắc là như vậy, nhưng các quyết-định đưa ra cũng đã rất linh-động nhằm thỏa-mãn nhu-cầu của mọi người. Cũng may là đã không có những xáo-trộn xảy ra. Đây cũng là nhờ tinh-thần kỷ-luật rất đáng ca ngợi của tất cả quân-nhân Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa.



Anh Phan-lạc-Tiếp thân, tôi xin ngừng ở đây. Chúc anh và gia-quyển một năm mới thật nhiều may-mắn, an-khang và mọi sự như ý. 

Đình-mạnh-Hùng (ký tên)



Tiếp Theo

bài “Những tiết-lộ thêm về chuyến di-chuyến của đoàn tàu” (năm 2014)

Gần đây, trong một DVD mới phát hành đã kể lại câu chuyện di-tản của Hạm-Đội Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa, đi từ đảo Côn-Sơn sang vịnh Subic, Phi-Luật-Tân. Cuốn DVD (CHHCC)⁽¹⁾ đã đưa lên khung cảnh hỗn-loạn tại Việt-Nam vào những ngày cuối tháng 4 năm 1975.

Qua các phỏng-vấn và hình ảnh, DVD cũng đã cho ta thấy tình-trạng lo-lắng, hoang-mang, bất an của thủy-thủ-đoàn và “tình-hình trên các chiến-hạm căng thẳng như thùng thuốc súng sắp nổ tung”. Riêng câu hỏi “ai đã khéo chỉ-huy, lèo lái tình-hình, hướng-dẫn đoàn tàu ra đi trong trật-tự và bình-yên” thì chưa được giải-đáp thỏa-đáng.

Về câu hỏi này, là một thành phần trong bộ tham-mưu di-tản, người viết xin đóng góp một số nhận-xét như một chứng-nhân của cuộc hành-trình lịch-sử này. Tất cả những gì trình-bày sau đây cũng đã được tóm lược trong cuốn *Hải-Sử Tuyển-Tập* xuất bản năm 2004.

Các nhận-xét về chuyến đi này được chia làm hai phần:

Phần 1: Diễn-tiến cuộc di-tản

Phần 2: Các nhân-vật điều-động

Phần 1 – Diễn-tiến cuộc di-tản

Khởi-hành từ Sài-Gòn lúc 7:00 giờ tối ngày 29 tháng 4 năm 1975, các chiến-hạm Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa tập-trung tại Côn-Sơn từ chiều ngày 30 tháng 4. Hạm-Đội khởi-hành đi Subic Bay, Phi-Luật-Tân trưa ngày 1 tháng 5 và đến Phi-Luật-Tân vào chiều ngày 7 tháng 5.

Các diễn-tiến sau đây bắt đầu từ lúc hạm-đội hình-thành tại Côn-Sơn và được phân thành các tiểu đoạn như sau:

- 1.1 Bộ tham-mưu
- 1.2 Vấn-đề truyền-tin
- 1.3 Đi hay ở lại
- 1.4 Hành-trình
 - Làm gì bây giờ?
 - Đi đâu?
 - Ngày giờ khởi-hành
 - Hải-hành
- 1.5 Đến bến
 - Chuẩn-bị vào bến
 - Đến bến

1.1 Bộ Tham-Mưu

Như tôi đã nói trong *Hải-Sử Tuyển-Tập*, “*Bây giờ thì gọi là Bộ Tham-Mưu chứ trên thực-tế lúc đó thì tùy cơ ứng biến. Có việc gì thì họp nhau cùng bàn, sau khi có sự đồng ý của Đô-Đốc Cang thì chia nhau mà làm, miễn sao có kết-quả êm đẹp*”.

Thực-tế đã diễn ra đúng như vậy. Trên HQ3 – Tuần-dương hạm Trần-nhật-Duật – mà Hạm-trưởng là HQ Trung-Tá Nguyễn-kim-Triệu, ngoài thủy-thủ-đoàn, thành phần BTL/HQ gồm có, theo thứ tự thâm niên: Phó Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, Phó Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng, Phó Đề-Đốc Diệp-quang-Thủy, Phó Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh và HQ Đại-Tá Nguyễn-xuân-Sơn. Về sau, có Phó Đề-Đốc Đặng-cao-Thăng đến từ Vùng 4 Sông Ngòi, Phó Đề-Đốc Nghiêm-văn-Phú từ Lực-Lượng Tuần-Thám.

Bây giờ nghĩ lại, thấy có vẻ khôi-hài. Người thì ít mà toàn là tướng không, vậy ai làm lính. Cũng may là công-việc làm không dùng đến cơ bắp, chỉ cần có cái miệng, nhưng lại phải trực phiên 24 tiếng đồng hồ, ăn ngủ tại chỗ, cũng khá mệt nhọc. Chắc có người thắc-mắc nhân-viên đâu cả? Xin thưa: họ cùng với gia-đình ở rải-rác trên các chiến-hạm khác. Đây cũng chứng tỏ sự linh-động và nhân-hậu của cấp lãnh-đạo.

Sau buổi họp tham-mưu cao cấp trên HQ 3 chiều ngày 30 tháng 4, khi giải tán, các giới chức

đến họp đã trở về chiến-hạm chở gia-đình họ. Như vậy mặc-nhiên ngầm có sự đồng ý để các nhân-viên ở gần gia-đình họ. Biết rằng hầu hết các sĩ-quan đều mang theo gia-đình họ nên không ai có ý nghĩ gọi họ lại nhiệm-sở. Tôi nghĩ rằng, nếu không vì gia-đình, chắc-chắn mọi người sẽ tự động trở về nhiệm-sở của mình.

1.2 Vấn-Đề Truyền-Tin

Kể từ lúc Đại-Tướng Dương-văn-Minh tuyên-bố hạ súng vào sáng ngày 30 tháng 4 thì hệ-thống truyền-tin như một cái chợ vỡ. Dù mọi chuyện được đem ra trao đổi hỏi-han, nhất là các đề tài sau: bàn về tình-hình, hỏi-han tin-tức gia-đình, bàn chuyện di-tản hay không, than-van về tình-cảnh cá-nhân v.v..., chúng tỏ một tình-trạng lo-lắng hoang-mang cực độ của các thủy-thủ đoàn. Tình-trạng này nếu tiếp-tục thì thật là nguy-hiểm vì có thể đem lại sự phân-hóa trong hạm-đội. Mặt khác nếu ngăn chặn thông-tin thì làm sao hiểu được tình-hình mà trù-liệu công việc. Đó là chưa kể các mối lo khác như bị xâm-nhập và phá rối, khuyến-dụ của Việt-cộng.

Để giải-quyết tình-hình này, Phó Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh được chỉ-định đảm-trách điều-hành hệ-thống liên-lạc, chỉ-huy và là người độc-nhất được sử dụng hệ-thống truyền-tin để tránh khỏi bị cướp phá. Tóm lại, Phó Đề-Đốc Minh thường-trực đích-thân theo dõi hệ-thống truyền-tin để: bảo-đảm an-ninh truyền-tin, theo dõi tình-hình, giải-quyết các vấn-đề có thể giải-quyết ngay, nêu lên các vấn-đề cần giải-quyết, chuyển các quyết-định của Bộ Tư-Lệnh cho các đơn-vị và theo dõi thi-hành.

Trong *Hải-Sử Tuyển-Tập*, tôi đã tóm-tắt vấn-đề như sau: “*Chỉ-huy chiến-thuật đòi hỏi bốn điều-kiện khi liên-lạc: an-toàn, chính-xác về truyền-tin, nắm vững tình-hình, tiếng nói của thẩm-quyền. Trong khi triệt-thoái, binh sĩ hoang-mang dao-động, các điều-kiện trên lại càng quan-trọng. Phó Đề-Đốc Minh đã có nhiều kinh-nghiệm điều-quân trong sông nên ông rất hữu-hiệu trong trách-vụ liên-lạc chỉ-huy ...*” Đúng vậy, Phó Đề-Đốc Minh đã

hoàn-thành nhiệm-vụ này một cách tối hảo. Tiếng nói của ông vang vang trên hệ-thống truyền-tin suốt ngày đêm cũng như sự duy-trì được kỷ-luật và an-ninh truyền-tin trong suốt cuộc hành-trình là một kỳ-tích ít người làm được, và là một đóng góp quyết-định vào sự hoàn-thành tốt đẹp của cuộc di-tản.

1.3 Đi Hay Ở Lại?

Đối với hầu hết các thủy-thủ-đoàn, khi các chiến-hạm thi-hành lệnh tập-trung tại Côn-Sơn thì việc đi hay ở lại chưa thành một vấn-đề. Nhưng từ lúc Đại-Tướng Dương-văn-Minh tuyên-bố buông súng thì tình-hình trở nên sôi động. Chuyển đi này trở thành chuyển đi sau cùng và một chiều của Hạm-Đội, sẽ không có ngày trở lại. Trong suốt đêm 30 tháng 4, giải-quyết vấn-đề đi hay ở lại là công việc chính của bộ tham-mưu. Vấn-đề này bao gồm hai mặt: mặt cá-nhân và mặt chiến-hạm.

Về mặt cá-nhân tương-đối dễ giải-quyết. Từ chập tối 30 tháng 4, đã có những cá-nhân tỏ ý không muốn rời Việt-Nam và muốn trở lại Sài-Gòn. Đến trưa hôm sau thì số người muốn trở về Sài-Gòn mỗi lúc một đông, trở thành một vấn-đề cần phải được giải-quyết. Để trấn-an mọi người, quyết-định cung-cấp phương-tiện cho những ai muốn về lại Sài-Gòn được ban hành và thông-báo ngay đến toàn-thể các chiến-hạm. Một hỏa-vận-hạm được chọn và đến từng tàu bốc người muốn trở về. Ngoài chiếc hỏa-vận-hạm, một số tuần-duyên-đĩnh (PCF) cũng xin về theo ... Kể đến lúc Hạm-Đội khởi-hành đi *Subic Bay*, tất cả những ai không muốn di-tản đã được thỏa-mãn nguyện-vọng và được chuyển-vận trở về Vũng-Tàu.

Về mặt chiến-hạm, vấn-đề không còn là cá-nhân mà trở thành tập thể. Vì chiến-hạm gồm thủy-thủ-đoàn sẽ không di-tản, mà ở lại Việt-Nam. Giải-quyết các trường-hợp này thì dễ hay khó tùy thuộc vào mức độ phân-vân của đơn-vị liên hệ. Đa số trường-hợp được giải-quyết thỏa-đáng qua thảo-luận trên hệ-thống truyền-tin giữa đơn-vị trưởng và Phó Đề-Đốc Minh hoặc Đại-Tá Sơn. Điển-hình

là trường-hợp HQ Thiếu-Tá Vương-thế-Tuấn, Hạm-Trưởng HQ 229.

Tôi chỉ biết một trường-hợp khó-khăn, được giải-quyết vào giờ phút cuối cùng, trước khi Hạm-Đội lên đường. Sáng ngày 1 tháng 5, trong khi chuẩn-bị khởi-hành, thì có một chiến-hạm báo-cáo không muốn di-tản và thủy-thủ-đoàn không muốn rời Việt-Nam. Trên chiến-hạm chỉ-huy, Phó Đô-Đốc Cang nhìn chúng tôi dò hỏi. Đại-Tá Sơn đề-nghị cho tàu đó cặp vào HQ 3 và để ông đi qua giải-quyết. Rất lâu không thấy ông trở về. Phó Đô-Đốc Cang sốt ruột và lo-lắng ra mặt. Tôi lên tiếng đề-nghị cho tôi sang đó xem xét tình-hình. Sau một lúc ngần-ngừ, Phó Đô-Đốc Cang bảo để ông cho cận-vệ đi cùng tôi. Tôi suy nghĩ thật nhanh, là có cận-vệ với tình-hình này chưa chắc đã an-toàn hơn, nên từ chối và rời đài chỉ-huy.

Bây giờ hồi tưởng lại lúc đó, tôi cũng thấy là lạ. Bước qua hạm kiều, ngoài mấy thủy-thủ đứng gác, chiến-hạm thật vắng lặng, có lẽ tất cả thủy-thủ-đoàn đang hội họp với Đại-Tá Sơn. Càng lạ hơn là không thấy dân chúng hiện-diện. Có thể tàu này đang công-tác ngoài biển và được lệnh đến thẳng đây. Sau khi chào hỏi, một thủy-thủ đưa tôi xuống phòng ăn đoàn-viên. Bước vào, không-khí thật kỳ lạ. Đại-Tá Sơn ngồi bàn chủ-tọa, thủy-thủ-đoàn ngồi đối diện. Không ai nói năng gì. Một sự im lặng hoàn-toàn. Trước tình-hình đó, tôi chỉ biết nhìn thủy-thủ-đoàn rồi quay sang Đại-Tá Sơn nói: “Đã đến giờ khởi-hành, phải về tàu”. Nói xong tôi rời phòng hội, trở về HQ 3. Ít lâu sau Đại-Tá Sơn cũng về tàu chỉ-huy. Hạm-đội lên đường đúng giờ ấn-định.

Đến nay thì tôi vẫn không biết chuyện gì xảy ra trên chiến-hạm đó. Qua đây, tôi có vài dịp gặp lại Đại-Tá Sơn mà quên hỏi. Sự việc này đã được tôi trình-bày ngắn gọn trong *Hải-Sử Tuyển-Tập*.

1.4 Hành-Trình Làm gì bây giờ?

Kể từ lúc Đại-Tướng Minh ra lệnh đơn phương

ngừng bắn thì công-cuộc di-tản đã trở thành rồ-rệt. Đây là chuyến đi một chiều của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa, không có ngày quay trở lại. Nhưng làm gì tiếp thì chưa biết, ngoại trừ một nguyên-tắc đã được Phó Đô-Đốc Cang đề ra trong khi chuẩn-bị: “*Nếu có làm gì thì cũng làm như một tập thể*”.

Chiều ngày 30 tháng 4, ngay sau khi đến Côn-Sơn, một buổi hội đã được triệu-tập trên HQ 3 gồm các tướng lãnh và sĩ-quan cao cấp có mặt tại điểm tập-trung. Buổi hội tương-đối ngắn và không có gì phải thảo-luận và bàn cãi nhiều. Sau khi xem xét tình-hình chính-trị và tình-trạng Hạm-Đội, mọi người đồng ý là phải liên-lạc ngay với Hoa-Kỳ. Đến đây gặp khó-khăn là không ai có tần-số hay biết cách liên-lạc với Hoa-Kỳ. Trong khi mọi người đang suy nghĩ thì Đại-Tá Sơn lên tiếng than phiền mình bị cách chức Tư-Lệnh Hạm-Đội một cách bất công. Không đợi Phó Đô-Đốc Cang giải-thích, Đại-Tá Sơn cho biết luôn là ông có tần-số liên-lạc với Hoa-Kỳ. Trở-ngại được giải-quyết và buổi họp chấm dứt. Các giới chức trở về chiến-hạm có chở theo gia-đình mình

Đi đâu?

Sáng sớm ngày 1 tháng 5, ông Armitage đại-diện Bộ Quốc-Phòng Hoa-Kỳ đến HQ 3. Ông ngỡ lời là Hoa-Kỳ đồng ý tiếp nhận Hạm-Đội Việt-Nam và đề-nghị Hạm-Đội di-chuyển đến Căn-Cứ Hải-Quân Hoa-Kỳ tại đảo *Guam*. Khi duyệt lại tình-trạng Hạm-Đội, thấy rằng nếu đi *Guam* xa gần 2 ngàn 500 hải-lý thì nhất định sẽ gặp một số trở-ngại quan-trọng, đáng kể là tình-trạng kỹ-thuật của một số chiến-hạm không được khả-quan và Hạm-Đội phải đi theo vận-tốc của chiến-hạm có tình-trạng máy tẹ nhất là là khoảng 5 gút (hải-lý/giờ), thời-gian hải-hành quá lâu. Thêm nữa các chiến-hạm chở quá đông dân chúng di-tản, ước lượng khoảng 30 ngàn người, chắc chắn là sẽ gặp nhiều khó-khăn về ăn uống. Do đó bộ tham-mưu đề-nghị đưa Hạm-Đội đến *Subic Bay* xa chỉ khoảng trên 900 hải-lý. Mặc dù ông Armitage luôn luôn nhấn mạnh đến mong muốn của Hoa-Kỳ là phải đi *Guam*, Phó Đô-Đốc Cang vẫn nhất định đi Phi-Luật-Tân ...

Ngày giờ khởi-hành

Sau khi cân nhắc tình-hình chung, Phó Đô-Đốc Cang cho lệnh khởi-hành di-tản ngay sáng ngày 1 tháng 5. Có nhiều lý-do đưa đến quyết-định này. Một là để mọi người có việc làm, chấm dứt bàn tán, từ đó những hoang-mang dao-động sẽ tan dần, tinh-thần trở nên ổn định. Hai là nếu ai còn do dự chuyện đi hay ở, sẽ đương nhiên chấm dứt và trở lại sinh-hoạt bình thường. Ba là Côn-Sơn trở nên không còn an-toàn dưới áp-lực từ cộng-sản được giải-thoát, chính-quyền mới có thể gây khó-khăn cho Hạm-Đội. Quyết-định khởi-hành sớm này dù đã không thỏa mãn được yêu cầu của một số cá-nhân, như trường-hợp Đại-Tá Đỗ-Kiểm còn thất lạc gia-đình và dù phải bỏ lại một vài đơn-vị như Vùng 5 Duyên-Hải, nhưng cho thấy là một quyết-định đúng, đem lại sự an-toàn và thành-công của chuyến di-tản.

Hải-hành

Nhờ thời-tiết thật tốt, sóng yên biển lặng, nên chuyến di-tản thuận buồm xuôi gió. Hạm-Đội sắp thành đội hình hai hàng dọc, tốc-độ trung-bình 5 gút.

Trên phương-diện tiếp vận, các tàu đã được cung-cấp đầy dầu nước và thực-phẩm trước khi rời Sài-Gòn. Tuy vậy, vì số dân di-tản quá đông nên vấn-đề ăn uống cũng gặp một số trở-ngại. Nhờ óc sáng-tạo và tinh-thần kỷ-luật cao của các thủy-thủ-đoàn, mỗi chiến-hạm đã tự giải-quyết các khó-khăn. Hải-Quân Hoa-Kỳ trợ giúp phần thực-phẩm và y-tế trong trường-hợp thật cần thiết ...

Nhìn chung, đối với tập thể thì các trắc-trở không có là bao. Sau vài ngày hải-hành, không tuần Hoa-Kỳ cho biết là Hạm-Đội không còn giữ được đội hình hai hàng dọc, các chiến-hạm cũng không giữ khoảng cách đều nhau. Để chấn-chỉnh, Phó Đô-Đốc Cang chia hạm-đội thành 2 phân-đội và Đề-Đốc Lâm-ngươn-Tánh đi trên HQ 1 được chỉ-định chỉ-huy Phân-đội 2. Từ đó đội hình hải-hành

được duy-trì tốt đẹp. Vài biến-cố nhỏ xảy ra trên chính chiếc soái-hạm HQ 3. Một đám cháy trên sân thượng và cả hai máy chành bắt ngờ đều hư hỏng khi đến gần lãnh hải Phi nên phải cần đến tàu kéo của Hoa-Kỳ.

Đối với từng cá-nhân thì chuyến đi vất-vả đau buồn. Có người gặp phải hoàn-cảnh nan giải thương tâm. Cũng có người phải gánh chịu những hoàn-cảnh đau xót riêng tư cần sự trợ giúp của đồng đội. Một số các trường-hợp này - trường-hợp Dương-vận-hạm HQ 502, Hải-vận-hạm HQ 402, Giang-pháo hạm HQ 329 - đã được nhắc đến trong *Hải-Sử Tuyển-Tập* ...

1.5 Đến Bến Chuẩn-bị vào bến

Khi sắp gần đến Phi-Luật-Tân thì nhận được tin là chính-phủ này không chấp-thuận cho Hạm-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa vào vịnh *Subic*. Bộ tham-mưu họp bàn tìm giải-pháp. Quả là một trường-hợp ngoại-giao phức-tạp, không dễ-dàng giải-quyết. Giải-pháp đưa Hạm-Đội đi *Guam* được đề cập, cân nhắc. Hoa-Kỳ lãnh trách-nhiệm đưa 30 ngàn đồng-bào đến *Guam* bằng các tàu dân sự để Hạm-Đội dễ điều-động cho một hải-trình tiếp-tục dài này. Trong lúc còn đang thu xếp thì Phó Đô-Đốc Cang đưa ý-kiến là với tình-hình hiện tại, Hạm-Đội của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa nên được trao trả cho Hải-Quân Hoa-Kỳ vì trên danh nghĩa đó, các chiến-hạm Hoa-Kỳ sẽ vào căn-cứ Hải-Quân *Subic* của mình.

Ý-kiến này được chuyển đến giới chức Hoa-Kỳ. Một vài giờ sau, Hạm-Đội được thông-báo là giải-pháp được chấp thuận với điều-kiện:

- Tất cả đạn dược phải được ném xuống biển.
- Cờ VNCH phải được thay bằng cờ Hoa-Kỳ.

Để thi-hành điều-kiện này, mỗi chiến-hạm sẽ tiếp nhận một toán sĩ-quan liên-lạc Hoa-Kỳ và thực-hiện lễ hạ quốc kỳ VNCH và trương quốc kỳ Hoa-Kỳ. Lễ hạ cờ VNCH được cử hành cùng một

lúc trên tất cả chiến-hạm vào đúng 12 giờ trưa ngày 7 tháng 5 năm 1975. Buổi lễ hạ cờ lịch-sử trong không-khí trang-nghiêm và đầy xúc động, đã được kể lại trong nhiều bài viết trong mấy chục năm qua ...

- Xóa bỏ danh-hiệu và danh-số Việt-Nam. Để thực-hiện công việc này, trong lúc thủy-thủ-đoàn Việt-Nam vận-chuyển con tàu theo khẩu lệnh của sĩ-quan hải-hành Hoa-Kỳ, các tiểu-đỉnh Hoa-Kỳ chạy cặp sát sườn chiến-hạm để sơn lấp bỏ các danh-số và danh-hiệu Việt-Nam dọc hai bên hông.

Đến bến

Chiều ngày 7 tháng 5, Hạm-Đội VNCH vào thả neo trong vịnh *Subic*. Chuyển di-tản an-toàn, bình-yên và đầy đủ. Mọi người thở phào nhẹ-nhôm. Sau khi tàu bỏ neo thì việc điều-hành lên bờ thuộc phía Hoa-Kỳ. Vị sĩ-quan liên-lạc yêu cầu các sĩ-quan cấp tướng rời tàu trước vì lý-do an-ninh. Theo kinh-nghiệm, trong trường-hợp triệt-thoái như thế này có thể có những binh sĩ uất-ức, gây-gổ với giới lãnh-đạo, làm mất trật-tự. Dĩ-nhiên ta phải nghe theo nhưng để thủy-thủ-đoàn đỡ xôn-xao thắc-mắc, hai Phó Đề-Đốc Nghiêm-văn-Phú và Hoàng-cơ-Minh tự nguyện ở lại.

Đồng-bào được các viên chức Hoa-Kỳ thu xếp và hướng-dẫn sang các thương-thuyền để chuyển sang đảo *Guam*. Họ làm việc có tổ-chức cao, lớp lang, khoa-học và thực tế. Vì vậy công-tác di-chuyển rất tốt đẹp. Hai vị Phó Đề-Đốc cùng với đồng-bào sang tận *Guam* và chỉ trở lại cùng gia-đình khi mọi người được tiếp nhận.

Phần 2 – Các nhân-vật điều-động cuộc di-tản

Trong bất cứ hoạch-định nào, luôn có hai nhân-vật trọng yếu quyết-định sự thành bại của công-cuộc. Đó là người lãnh-đạo và người chấp-hành. Nếu người lãnh-đạo suy tính sáng-suốt và đưa ra các quyết-định hợp lý thì triển-vọng thành-công

đã được một nửa. Phần còn lại tùy năng-lực của người chấp-hành. Nhưng thường, người chấp-hành có xuất-sắc lắm thì mức thành-công cũng chỉ đạt được 80% của triển-vọng.

Trong chuyến di-tản của Hạm-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa, Hải-Quân may mắn có được hai nhân-vật xuất-sắc nắm giữ hai vai trò này. Đó là Phó Đề-Đốc Cang trong cương-vị chỉ-huy và Phó Đề-Đốc Minh trong cương-vị điều-hành. Và Phó Đề-Đốc Minh điều-hành tận-tụy đến nỗi mọi người đều nghĩ ông chính là người chỉ-huy toàn bộ cuộc di-tản. Sẽ là một bất công đối với Phó Đề-Đốc Cang nếu sự ngộ-nhận tiếp-tục kéo dài. Người viết xin nêu lên sự phân công rõ-rệt ...

2.1 Phó Đề-Đốc Chung-tấn-Cang

Phó Đề-Đốc Cang mới trở lại chức-vụ Tư-Lệnh Hải-Quân một thời-gian ngắn trước ngày 30 tháng 4. Ngoài công-tác yểm-trợ cho việc triệt-thoái miền Trung, phần nhiệm cuối cùng của vị này là lo duy-trì hải-lực trong thời kỳ suy yếu của chế-độ Việt-Nam Cộng-Hòa. Quan-trọng hơn cả là sự trù liệu cho Hạm-Đội di-tản khỏi Sài-Gòn khi thành-phố bị cộng quân đe-dọa.

Trong việc này, có hai quan-niệm khác nhau đưa đến cách chức Tư-Lệnh Hạm-Đội của Hải-Quân Đại-Tá Nguyễn-xuân-Sơn.

Theo nhãn quan của một số sĩ-quan trong đó có thể lấy Đại-Tá Sơn và Đại-Tá Kiểm làm thí-dụ điển-hình. Theo sự trình-bày công-khai quan-điểm của hai ông trong cuốn *DVD “CHCC”*⁽¹⁾, thì:

1. Tình-hình quân-sự tại miền Nam là vô-vọng, sự sụp đổ của Việt-Nam Cộng-Hòa là tất-yếu.
2. Hoa-Kỳ đã sẵn-sàng giúp Hải-Quân triệt-thoái khỏi Việt-Nam. (Ông Armitage đề-nghị với Đại-Tá Kiểm và Đề-Đốc Holloway gián-tiếp đề-nghị với Đại-Tá Sơn).
3. Như vậy phải chuẩn-bị Hạm-Đội để di-tản và mang theo tối đa dân chúng. Chính từ quan-điểm này đã dẫn đến việc Đại-Tá Sơn ra công-điện

chính-thức cho gia-đình thủy-thủ-đoàn đi theo tàu khi đi công-tác để tránh trở-ngại trường-hợp có lệnh di-tản. Quan-niệm này được các sĩ-quan cấp dưới tán-thành vì hữu lý và cảm thông.

Tuy nhiên trên cương-vị cấp lãnh-đạo, Phó Đô-Đốc Chung-tấn-Cang nhìn vấn-đề không hoàn-toàn thuần quân-sự mà qua nhiều yếu-tố trong đó quan-trọng nhất là yếu-tố chính-trị quốc-tế và một giải-pháp chính-trị dung-hòa có thể được hình-thành. Tình-thế này đã được trình-bày trong *Hải sử Tuyển Tập*.

Theo Đề-Đốc Trần-văn-Chơn thì ông không di-tản vì “còn nước còn tát”. Các tướng lãnh đều tán-thành quan-niệm này. Nhưng sáng 29 tháng 4, Phó Đô-Đốc Cang được Đại-Tướng Minh cho biết là: “Nước đã cạn rồi, đi đi ...” Cho tới lúc này, quan-niệm của Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân vẫn là di-tản khỏi Sài-Gòn để bảo-toàn lực-lượng chớ không phải để tị-nạn ngoại-quốc. Vì vậy mọi hành-động bất thường đưa đến suy-diễn có ý định đào-thoát đều không được chấp-nhận. Những hành-động bất thường này có thể dẫn đến tình-trạng hoảng-loạn trong các đơn-vị. Ngay cả các sĩ-quan cao cấp trong Bộ Tư-Lệnh cũng rất thận-trọng khi di-chuyển gia-đình xuống tàu vào giờ chót.

Trong tình huống chưa ngã ngũ, việc Đại-Tá Sơn chính-thức gửi công-điện cho phép thủy-thủ-đoàn đưa gia-đình xuống tàu là một hành-động tự-tiện, vô-nguyên-tắc. Việc cho phép thân-nhân xuống tàu sẽ kéo theo việc cho phép thân-nhân vào các căn-cứ trên bờ, và như thế sẽ tạo cơ-hội cho Việt-cộng trà-trộn, xâm nhập toàn bộ các đơn-vị Hải-Quân. Vì vậy sự việc ông bị cách chức Tư-Lệnh Hạm-Đội là điều dễ hiểu. Quyết-định dứt khoát, cứng rắn của Phó Đô-Đốc Cang có thể đã giúp ngăn-ngừa được các hành-động dẫn đến rối loạn, thiếu an-toàn trong vòng đai Hải-Quân.

Quan-trọng nhất là việc cách chức cũng là để phòng ngừa trường-hợp Tư-Lệnh Hạm-Đội bất tuân lệnh Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, tự mình dẫn Hạm-Đội rời Sài-Gòn khi tình-hình chính-trị chưa ngã ngũ.

Tôi mong Đại-Tá Sơn đọc được những dòng

này mà thông cảm với Phó Đô-Đốc Cang và bớt nỗi bực dọc ở trong lòng. Cũng chính nhờ bộ óc nhạy bén của Phó Đô-Đốc Cang đưa ra các quyết-định đúng lúc kịp thời mà chuyến di-tản được an-toàn đến bến bờ tự-do ...

2.2 Phó Đề-Đốc Hoàng-Cơ-Minh

Như tôi đã trình bày trong *Hải-Sử Tuyển-Tập*: “Phó Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh là một tướng lãnh giỏi, lanh lẹ, tháo vát, lại có sức bền-bĩ không mệt mỏi” nên ông đã đóng góp nhiều trong chuyện di-tản. Nhờ ông mà hệ-thống truyền-tin không bị phá rối, các chỉ-thị chuyển đi được kịp thời, các tin-tức thu nhận được đầy đủ giúp việc đánh giá đúng mức. Tiếng nói của ông đủ thẩm-quyền để đem lại sự tin-tưởng và an tâm cho mọi người. Ngoài ra, bất kể lúc nào, khi có đơn-vị nào cần ông có mặt tại chỗ là ông lấy tiểu-đỉnh đến tận nơi tìm hiểu giải-quyết.

Tóm lược, Phó Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh đã hoàn-thành mỹ-mãn nhiệm-vụ được giao phó trong chuyến di-tản là duy-trì an-ninh truyền-tin, trật-tự đội hình và giải-quyết khó-khẩn trở-ngại cho Hạm-Đội và cá-nhân.

Lấy trường-hợp HQ Thiếu-Tá Vương-thế-Tuấn, Hạm-trưởng HQ 229; HQ Thiếu-Tá Nguyễn-văn-Phước, Hạm-trưởng HQ 231 làm thí-dụ. Cả hai hạm-trưởng đều ở trạng-thái hoang-mang bất định và muốn trở về Sài-Gòn.

Chính Phó Đề-Đốc Minh đã can gián, khuyên-giải nên họ đồng ý di-tản. Đây chỉ là hai trường-hợp điển-hình. Còn vô số rắc-rối từ cá-nhân thủy-thủ-đoàn ... Nhờ kiến-thức sâu rộng, nhờ tài năng ăn nói của mình, Phó Đề-Đốc Minh đã duy-trì được kỷ-luật và trật-tự giúp cuộc hành-trình êm xuôi. Cũng nhờ khả-năng thu-thập và phân-tích tình-hình, ông đã giúp Phó Đô-Đốc Cang đưa ra các quyết-định nhanh chóng, hữu-hiệu ...

Sau nữa, nhưng không phải là sau cùng là vấn-đề oai-quyền của người ra lệnh. Bình thường người quân-nhân được huấn-luyện để tuân-hành mệnh-lệnh. Tuy nhiên mức độ tuân-hành cũng tùy

thuộc vào hoàn-cảnh. Trong trường-hợp nguy-biến cấp bách, cấp bậc của người ra lệnh càng cao thì mệnh-lệnh càng có uy-lực và dễ được tuân phục. Ta gọi đó là “lấy lon đè người”. Đây là lý-do tại sao Phó Đề-Đốc Minh được chỉ-định phụ-trách hệ-thống liên-lạc mà không phải là Đại-Tá Sơn.

Mặt khác, ngoài uy-quyền của một tướng lãnh, cá tính của Phó Đề-Đốc Minh cũng rất đặc-biệt và dễ ảnh-hưởng mạnh-mẽ đến người đối-thoại. Trong mọi hoàn-cảnh, ông rất bình-tĩnh, tự-tin, lưu-loát và thuyết-phục mà không có tính cách ép buộc hay áp chế. Hơn nữa, Phó Đề-Đốc Minh rất dai sức, bền-bĩ. Ông có thể làm việc ngày đêm không nghỉ mà vẫn minh-mẫn, không tỏ vẻ mệt nhọc. Trong suốt cuộc hành-trình, Phó Đề-Đốc Minh luôn luôn hiện-diện tại nhiệm-sở. Đêm như ngày, tiếng nói của ông vang vang trên hệ-thống chỉ-huy đã mang lại cảm-giác bình-an cho mọi người. Với một cá tính như vậy, dù không là một tướng lãnh, Phó Đề-Đốc Minh vẫn có thể hoàn-thành nhiệm-vụ của mình một cách hoàn-hảo. Nhưng có lẽ cũng chính nhờ vậy mà ông được thăng lên hàng tướng lãnh một cách nhanh chóng, trước các bạn đồng khóa ...

2.3 Đại-Tá Nguyễn-xuân-Sơn

Trong DVD, Đại-Tá Nguyễn-xuân-Sơn tỏ ra không nhớ lại những gì ông đã làm trong chuyến di-tản. Hoặc giả ông đã chóng quên, hoặc giả ông coi những gì ông làm trong khi di-tản chỉ là công việc bình thường của người quân-nhân nên không đáng ghi nhớ.

Điều-động một hạm-đội triệt-thoái không phải giản-dị mà rất phức-tạp. Nếu không nắm vững tình-hình hạm-đội về khả-năng từng chiến-hạm, tình-trạng kỹ-thuật, mức độ khiển-dụng sẵn-sàng, tình-trạng nhân-viên, tính tình cấp chỉ-huy thì rất dễ đưa ra các quyết-định khiếm-khuyết gây khó-khăn cho sự điều-hành và ảnh-hưởng đến sự hoàn-tất của công việc.

Vì nguyên là Tư-Lệnh Hạm-Đội, Đại-Tá Sơn là

người độc nhất trong bộ tham-mưu hiểu thấu đáo tình-hình Hạm-Đội và đã thực sự có những đóng góp đáng ghi nhận vào cuộc di-tản.

Như ở phần tiểu đoạn **Làm gì bây giờ**, tôi đã kể Đại-Tá Sơn là người duy nhất biết cách và đã liên-lạc ngay với Hoa-Kỳ. Nếu không nhờ ông, do tình-hình biến chuyển mau lẹ, kết-quả việc di-tản không biết ra sao. Nên ghi nhận là vào ngày 29 tháng 4 đã có chiến-hạm tự động cho tan hàng mà không về điểm tập-trung. Hai chiến-hạm đã bỏ ý định này để gia nhập Hạm-Đội di-tản.

Trong sự hoạch-định công việc, các ý-kiến của Đại-Tá Sơn đều được lưu-ý và tôn-trọng như khi:

- Cứu xét tình-trạng Hạm-Đội để đưa đến quyết-định đi *Subic Bay* thay vì đi *Guam*.

- Chọn lựa các chiến-hạm đi trợ giúp các chiến-hạm gặp khó-khăn hay đi cứu vớt đồng-bào tị-nạn.

- Ấn-định đội hình, vận-tốc và lộ trình hải-hành di-tản.

- Sau hết, không nhớ rõ là trong những trường-hợp nào, quá một lần người viết vẫn hình dung thấy bóng Đại-Tá Sơn đi tới với câu nói “*xong rồi*” như khi vừa hoàn-tất một công việc.

Kết

Gần 40 năm đã trôi qua kể từ ngày 30 tháng 4 năm 1975, bây giờ hồi tưởng lại chuyện cũ, chỉ là những hình bóng mờ mờ trong tâm-trí; kể lại những gì đã qua như trong một giấc mơ, đúng sai không chắc. Nếu có gì sai-sót không đúng, xin độc-giả cứ tự nhiên lên tiếng, không cần tham-khảo với người viết.

Xin đa tạ.

Đình-mạnh-Hùng

Ghi chú:

⁽¹⁾ DVD “*Chuyến Hải-Hành Cuối Cùng*”



Ảnh của Không-Thám Hải-Quân Hoa-Kỳ

Hải-vận-hạm Lam-Giang HQ 402 đang chuyển người qua các chiến-hạm khác trước khi được thủy táng.

GIỜ THỨ 25

CỦA

NGƯỜI LÍNH BIỂN



Nguyễn-hữu-Chí

Đám giờ tối nay, nước bắt đầu lớn, chúng ta sẽ nhổ neo. Đó là lệnh của thượng-cấp, từ một cuộc họp bỏ túi chỉ gồm có vài ba nhân-sự nòng-cốt của Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân.

Lúc đó mới 10 giờ sáng ngày 29 tháng Tư 1975. Ngoài phố Sài-Gòn, cơn sốt đã lên cao. Một số tướng lãnh Bộ-Binh cùng gia-đình đã xuyên qua nút chặn bến Bạch-Đằng để nhập vùng tương-đối an-toàn và chờ đợi. Một vị tướng ba sao xuất-hiện ở phòng đợi trước văn-phòng của Đô-Đốc Tư-Lệnh Hải-Quân. Vị tướng ấy chỉ muốn biết tàu nhổ neo lúc nào chớ chẳng còn gì để bàn luận nữa. Lúc bấy giờ xem như đã bước vào giờ thứ 25 rồi. Hải-Quân đã được lệnh di-tản và có lẽ là quân-chúng sau cùng nhận lệnh này từ Tổng-Thống Dương-văn-Minh.

Từ lúc sau mười giờ cho đến khi tôi thực sự rời bỏ văn-phòng của tôi ở tận cao ốc, gần năm tiếng đồng-hồ trôi qua trong băng-khuâng vô tả. Không

mệnh-lệnh nào khác rõ-rệt hơn hay chi-tiết hơn mà chỉ có việc khăn gói ra đi. Điểm hẹn: Côn-Đảo. Tụ-tập tại đó rồi sẽ hay.

Bây giờ ai ở ai đi, giải-tán hay không giải-tán các cơ-cấu tại Bộ Tư-Lệnh này, không ai nhận lệnh ai mà chỉ chuyên ý cho nhau trong sự im-lặng đầy-ấp u-tư lẫn u-buồn. Tự-động mỗi cá-nhân, quan như lính, đều nhận thức giờ nghiêm-trọng đất nước đã xảy ra. Đến lần mức này, đơn-vị tự dừng mơ hồ, tuy rằng quân-phong quân-kỷ vẫn còn như chiếc áo khoác bên ngoài, tức là không một hành-vi ngổ-ngáo bướng-bỉnh nào xảy ra.

Bộ Tư-Lệnh vẫn lắng-lặng trang-nghiêm. Cửa vào vẫn còn được canh giữ. Tuy-nhiên nhân-lực trăm phần trăm đã giảm xuống rất thấp. Khá nhiều phòng ốc hầu như trống trơn. Quân-sĩ tự tháo trại chuẩn êm về nhà lo việc di-tản. Nếu không, cũng sống cạnh vợ con trong giờ phút nguy-kịch hơn là nấn-ná tại đơn-vị để chỉ tuyệt-vọng mỗi lúc một

hơn một cách vô bổ.

Trong tâm-trạng chênh-vênh đó, chính tôi trong cương-vị Phụ-Tá Hành-Quân Biển cũng chẳng biết phải hành-động cách nào để khi tự chấm dứt nhiệm-vụ, những phương-tiện đặt thuộc quyền sử-dụng của tôi sẽ bị phá hủy. Tôi nghĩ đến Trung-Tâm Hành-Quân, nơi lúc nào cũng có một phiên trực mười người. Trưa ngày 29 tháng Tư năm 1975, phiên trực chỉ còn thừa-thớt một vài nhân-sự có lẽ không có gia-đình ngoài phố nên đành ở lại. Tôi không mất sĩ-quan tùy-viên và chánh văn-phòng. Hai sĩ-quan trẻ tuổi này vẫn bên-bỉ theo tôi. Tôi không mở lời gì cho họ cả. Họ cũng chẳng yêu-cầu tôi ban cho họ một đặc-ân nào. Thành-phần khác không cần phải có sự ưng-thuận của tôi, tự-động thu xếp việc riêng của họ. Tôi biết nhưng làm gì hơn. Ai nấy đều lặng im trong cơn bối-rối không tả được. Tôi nghĩ đến hai bà chị của tôi. Hai người thân-tình nhứt đời tôi sẽ phải sống thiếu vắng tôi cho đến bao giờ. Hai chị ở bên kia Khánh-Hội, làm sao em vù được qua đó để già-từ trong giờ thứ 25 này? Tôi còn năm mươi ngàn đồng giấu trong một ngăn kéo bàn viết. Vội-vàng tôi móc mở bạc đó ra, gói kỹ lại, biên mấy chữ nhờ Cha Tuyên-Úy trao hộ về Tân-Quy.

Tôi không nhớ rõ vì sao tôi thấy tiện nhờ Cha làm cho việc này. Món quà cuối cùng ấy có đến tay người thân hay không, tôi không rõ. Mãi sau này tôi cũng không thấy cháu tôi tiết-lộ điều gì hết. Riêng tôi, tôi cảm thấy phần nào bằng-an lương-tâm vì một cách nào đó, tôi đã cố từ-giã hai chị tôi trước khi tôi lên đường tiến về một phương trời vô định.

Xong phần việc tình-cảm như vừa nói trên, tôi quay về với thực-tại. Vẫn là một thứ băn-khoăn, bối-rối, chớ chẳng phải là một thực-tại rõ-ràng chi hết. Duy có việc sẽ ra đi là khẳng-định rồi. Nhưng từ lúc nhận lệnh cho đến giờ nhổ neo, nếu phải chờ khi màn đêm phủ xuống thành-phố, thì quá lâu! Mười tiếng đồng-hồ nữa. Mười tiếng để triệt-tiêu cơ-cấu, phá hủy sự sản hay chỉ để trôi qua trong tuyệt-vọng? Một lúc nào đó tôi nhất quyết phải làm vỡ đổ Trung-Tâm Hành-Quân, phương-tiện chỉ-huy của tôi đó. Tôi nhờ một hạ-sĩ-quan đi tìm cho tôi một ít lựu-đạn lân-tinh. Một lát sau, người ấy quay

lại báo-cáo không tìm được. Thế là ý-định phá vỡ cơ-sở đặt dưới phần nhiệm tôi không thành. Tôi tự nhủ thôi cứ cho người ở lại sử-dụng. Tôi chưa nghĩ đó là địch thù hay chỉ là người cùng màu áo mà vì lẽ gì không bỏ đi được thế thôi. Cách nào mọi sự vẫn trong bầu không-khí chờ đợi u-trầm nhưng đầy băng-khuâng khắc-khoải. Doanh-trại hầu như buông chìm trong một thứ im vắng lạ thường!

Vào khoảng trước ba giờ trưa, tôi rời văn-phòng, định làm một *tua* quan-sát tình-thế rồi quày trở lại. Trong thâm tâm, giờ khởi-hành vẫn sẽ đúng như thượng-cấp ấn-định: 8 giờ đêm. Thế rồi khi đến ngang cổng Hải-Quân Công-Xưởng, đường Cường-Để, tôi thấy rất đông binh-sĩ cùng thân-nhân tụ-tập. Đàn bà trẻ con lúc-nhúc. Quân-nhân không chỉ Hải-Quân mà còn từ các binh-chủng khác nữa. Họ mang theo vũ-khí cho tôi cảm tưởng đây là một cuộc chuyển binh đang chờ đợi nhập bến xuống tàu. Quả thật họ đang chờ đợi được tháo cổng không phải để từ trong thoát ra mà từ ngoài ủa vào. Thay vì vội luôn về khu cư-xá, tôi liền rẽ vào cổng Hải-Quân Công-Xưởng. Sĩ-quan trực nhận lệnh tôi mở cổng cho đoàn người di-tản tuần-tự đi vào, tự giải giới rồi bồng bế nhau xuống tàu. Trước sự chứng-kiến của tôi, đoàn người di-tản bắt đầu tuần-lệnh của nhân-viên giữ trật-tự ở cổng. Thấy mọi sự đâu vào đó rồi, tôi rời khu Công-Xưởng quay về bến Bạch-Đằng. Xem như tôi tháo được một nỗi ứ nghẹn to lớn vì buổi trưa hôm đó quân dân tị-nạn không ngớt đổ vào từ hai nút chặn Cường-Để và Bạch-Đằng. Chính tôi đi ngược lại với trào người tuôn vào từ phía đường Tự-Do và Hai Bà Trưng. Sóng người lúc bấy giờ không xuôi về Hải-Quân Công-Xưởng nữa mà lại rẽ vào cầu B có ba chiến-hạm lớn cập tại đó: *DER 1*, *WHEC 3* và *WHEC 2*, tuần-tự từ trong ra ngoài. Tôi mang trên người chiếc áo giáp, trên đầu mũ lưỡi trai, cầu vai ngắn và mỏ neo, chen vào đám đông đến gần hạm kiều HQ 1. Tôi hét to: “Khoan cho lên tàu! Hãy giữ họ trên bờ!” Đề-Đốc Tham-Mưu-Trưởng, bạn cùng khóa với tôi, cũng có mặt ở đó. Ông cũng hét to lên: “Khoan cho bất cứ ai lên tàu!” Thế nhưng ai ngăn-cản được đám đông trong lúc này, nên T. và tôi đành rời khỏi cầu B. Tôi hỏi T. bây giờ tính sao?

Có cho gia-đình xuống tàu không? T. lắc đầu bảo không. Tình-thế hỗn-độn mỗi lúc một hơn. Tôi và T. chia tay. Tôi vội-vàng rẽ xuống cầu Đê-Đốc nơi đang có một vài chiếc tiểu-đỉnh cặp không rõ để nghỉ ngơi hay chờ lệnh ai. Anh em trên chiến-đỉnh nhận diện tôi. Điều đáng khen tôi nhận thấy ngay: thủy-thủ-đoàn chiến-đỉnh rất bình-tĩnh, hầu như không tỏ ra chút gì lo-âu sợ hãi.

Tôi nhờ chiến-đỉnh đưa tôi đi quan-sát một vòng trên khoảng sông Sài-Gòn. Nước đang còn giục ròng khá mạnh. Từ mạn sông nhìn lên bờ phía ngoài nút chặn Bạch-Đằng, người ào tới một lúc một đông. Tôi nhìn rõ chiếc *WHEC 2*. Tôi nghĩ đến giờ ra đi tôi sẽ nhập hạm ở tả mạn, tức là sẽ nhờ tiểu-đỉnh cặp vào và lên tàu bằng thang dây. Trung-Tá L. (vị này đã mất vì ung-thư tại Hoa-Kỳ) là người tín-cẩn của tôi, đã được lệnh nhập hạm HQ 2 từ lúc xế trưa. Từng lái loại *WHEC 2*, L. là mẫu người khả-ái và đức-độ. Tinh-thần quân-phong quân-kỷ của L. quả thật hết chỗ chê khi về sau tôi khám-phá L. tuân-lệnh tôi nhập hạm thay vì tuốt về Thị-Nghè lo cho vợ con cùng đi. Nếu biết L. có làm điều đó, tôi cũng chẳng trách-cứ gì anh. Nay anh đã mất, chỉ sau mấy năm định-cư ở Los Angeles, tôi vẫn nhớ hoài phong-cách của một cấp đàn em rất xứng-đáng được nể trọng.

Trời bắt đầu mưa lúc sau bốn giờ. Mưa nhẹ nhưng đủ thấm ướt và làm trơn-trợt các cầu bến. Tôi rời tiểu-đỉnh. Thời-gian sau đó không dành cho một phần nhiệm nào khác hơn là buông bỏ hẳn công-vụ để bắt đầu cuộc phiêu-lưu vô định. Tôi nhờ anh em tùy-tùng về cư-xá Thủy-Quân hộ-vệ hai đứa con tôi cùng cả nhóm người đang chờ đợi báo hiệu của tôi. Độ nửa giờ sau chiếc *sedan* đen của tôi và chiếc *Jeep* của tôi trở tới, ngược với dòng người từ cổng Bạch-Đằng vẫn tiếp-tục đổ vào. Hai chiếc xe đỗ lại ngang tại cầu Đê-Đốc bên trái kỳ đài Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân. Nhóm người trên dưới hai mươi tay mang tay xách, khệ nệ bước xuống tiểu-đỉnh. Bằng lối đi này tuy phải trèo lên chiếc thang dây tương-đối gập-ghềnh cho người ngoài Hải-Quân, tôi cho đó là một phương-cách thích-nghi nhất, cũng là nhanh lẹ nhất. Vì nếu phải dùng lối thông thường vào cầu B rồi luôn lối đăm đông qua hai chiến-hạm để sang HQ 2 ngoài bia, thời-gian không rõ sẽ mất

bao nhiêu lâu nữa. Nhập hạm xong, trời cũng vừa nhá-nhem tối. Hạm-Trưởng xin tôi rời bến. Ông ta nói rằng nếu nấn-ná thêm, người sẽ tràn qua đông hơn, liệu có lo ăn nổi nhiều ngày lênh-đênh ngoài biển không. Chưa hình-dung được chuyển đi về đâu và trong bao lâu, tôi có đồng ý với vị Hạm-trưởng nhưng vẫn muốn ông ta chờ khi màn đêm buông xuống hẳn rồi sẽ đi. Đúng theo chỉ-thị thượng-cấp.

Nhiều tiếng súng nổ vang lúc HQ 2 vừa tách bến, lướt chậm qua kỳ đài Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân. Nút chặn vẫn hoạt-động. Người từ ngoài vẫn luôn vào. Bây giờ có muốn gì, con tàu đã rời bến với ngàn ấy người, thật ra dưới sức chứa của nó. Hạm-trưởng chỉ muốn được việc cho mình, vọt sớm vọt nhanh, vì sợ bị kẹt lại trong khi vợ con ông ta (về sau tôi mới rõ) đã bôn-tẩu từ nhiều ngày trước rồi. Ông ta nôn nóng ra đi là phải. Tuy-nhiên, mặc dầu ở trong tình-trạng bồn-chồn cao độ, hạm-trưởng vẫn chu-toàn nhiệm-vụ chỉ-huy con tàu với một nửa thủy-thủ-đoàn và trên một ngàn rưỡi người quá-giang.

Suốt cuộc hành-trình từ khi rời bến đến lúc thả neo tại vịnh *Subic*, Phi-Luật-Tân, thủy-thủ-đoàn đã tỏ ra vừa chuyên-nghiệp vừa kỷ-luật, cho tôi vô cùng hân-diện và thoải mái trong tư-cách sĩ-quan thâm-niên hiện-diện.

Một số hình-ảnh tôi luôn nhớ trong chuyến đi này, đó là lửa đỏ kho xăng Nhà-Bè và kho đạn Thành Tuy-Hạ.

HQ 2 xem như tách bến trước tiên, một mình lướt qua những đoạn sông quen thuộc, Sài-Gòn, Soài-Rạp, Lòng-Tảo. Không việc gì xảy ra trên những đoạn sông này cho đến khi xuôi theo lạch Cần-Giờ, tôi nom thấy một đội hình khinh-tốc-đỉnh *PCF* hầu như thả trôi lênh-bềnh để chờ lệnh. Giữa tàu và đỉnh không có liên-lạc truyền-tin với nhau. Cả đôi bên đều lặng thinh trông nhìn nhau dưới ánh sao đêm. Bảy giờ trên vòm trời cao từng đoàn trực-thăng lữ-lướt bay vào thủ đô. HQ 2 cũng đang bắt hướng về điểm hẹn Côn-Đảo.

Đêm 29 rạng 30 tháng Tư đã hoàn-tất hẳn rằng không trong điều-kiện bình thường. Chiến-hạm đang lướt trên sóng biển sau ngày bão rớt nên đôi lúc chòng-chành nhưng thực-tế nó đang lướt tới với bao niềm ưu-tư chất chứa trong tâm não đoàn

người đã thật sự rời bỏ quê-hương. Côn-Sơn hiện ra trước mặt nhưng đến đó một mình để làm gì đây? Tiếng gọi ới ới nhau trên băng-tần vô-tuyến chắc-chắn không để ai yên với ý-định riêng của mình được. Nhứt là sau khi tin đầu hàng đã loan báo. Chính-phủ Dương-văn-Minh đã không còn. Hy-vọng cuối cùng đã tắt.

Từ cửa Tranh-Đề, trực-thăng lữ-lượt bay ra biển. Có chiếc bay vòng qua chiến-hạm xin đáp vì hết nhiên-liệu. Chiến-hạm ta không có bãi đáp nên việc trước tiên phi-công sà xuống mũi tàu để đưa một thương nhân và một tử nhân xuống, sau đó xà bên hông tàu cho hàng mươi binh-sĩ nhảy ùm xuống biển tự cứu lấy mạng bằng phao nổi tới-tấp ném về phía họ. Một quân-nhân vừa nhảy xuống, chới-với rồi chìm luôn trước ngàn con mắt đang chăm-chú dõi theo. Chiếc trực-thăng lượn vòng sang phía hông đối-diện. Phi-công cho tắt máy rồi sà xuống mặt biển. Xuồng máy HQ 2 sẵn-sàng tiến lại đúng lúc viên phi-công trẻ cũng vừa thoát khỏi chiếc trực-thăng đang chìm nhanh. May cho anh không có tiếng nổ phát ra. Cả chiến-hạm xem anh như một người hùng.

Tôi chẳng rõ số phận những chiếc trực-thăng khác như thế nào. Có đáp xuống Côn-Sơn an-toàn không hay là nhào xuống biển khơi? Sự mất còn trong lúc này chỉ là gang tấc đối với những con người hào-kiệt kia đã từng vào sinh ra tử tại các chiến-trường Đầm-Dơi, Hậu-Nghĩa, ...!

Thế rồi chiều 30, Hạm-Đội ta đã có mặt tại điểm hẹn. Tôi được mời sang dự họp do Đô-Đốc Tư-Lệnh chủ-tọa. Trước tiên, tôi bị trách-móc khi thượng-cấp biết rõ HQ 2 không nhận người quá-giang đúng mức.

Thật ra, phải bao nhiêu mới đúng, điều đó tùy ở lương-tri của hạm-trưởng liên-hệ. Theo luật biển, hạm-trưởng là vua. Thiết-nghĩ ai ai cũng rõ điều đó nên cầu-nhàu một chút rồi thôi. Mọi việc san sốt lúc bấy giờ không thích-hợp nữa. Hạm-Đội phải rời khỏi Côn-Sơn càng nhanh càng tốt. Từ lúc nhập đội, lệnh Đô-Đốc Tư-Lệnh đã được thực-thi dầu có ngược ý muốn hạm-trưởng đi nữa. Có lẽ vì HQ 2 chuyên-chở ít người hơn các chiến-hạm khác cho nên chiếc *WHEC* này tuần-tự nhận ba mệnh-lệnh thượng-cấp liên-hệ đến việc cứu vớt người tị-nạn.

• Lệnh thứ nhứt: quay lại Côn-Đảo để bốc vài trăm người trên một chiếc *xà-lan*. Nhân-sự này gồm binh-sĩ trú phòng và tù-nhân. Vòng một vòng để xem xét, tôi truyền lệnh cho họ vút hết súng đạn xuống biển. Binh-sĩ trên *xà-lan* riu-riu thi-hành lệnh. Chiến-hạm sắp sửa rà sát vào *xà-lan* đột nhiên tách ra xa rồi phi nước đại bỏ đi luôn trước sự ngỡ-ngác của hàng trăm sinh-linh đang mong chờ được cứu vớt. Hạm-Trưởng HQ 2 đã biện-bạch sau đó: tàu không đủ nước uống lẫn lương-thực nhưng điều hệ-trọng là số tù phạm lẫn-lộn kia có thể trở thành mối lo cho chúng ta nếu họ nhập bọn. Lý-do trình-bày của hạm-trưởng đập nhem mọi ray-rút của tôi buổi chiều hôm đó. Sự việc hình như cũng bị ém nhem luôn, tức là HQ 2 không báo-cáo thi-hành. Chiến-hạm hướng mũi về điểm tập-trung.

• Đến khoảng 3 giờ chiều ngày 30, lệnh thứ hai chợt tới. Lần này HQ 2 được lệnh điều-động giúp HQ 402 đào-thoát. Hạm-trưởng có sốt ruột bao nhiêu vẫn không sao từ-chối thi-hành lệnh này. Thế là chúng tôi tới vị-trí *LSM* bị nạn. Lúc bấy giờ, con tàu bạn đang thả trôi vì động-cơ hoàn-toàn bất-khiển-dụng. HQ 2 liền kê vào và số người tị-nạn lẫn thủy-thủ-đoàn lần lượt chuyển sang qua chiếc *WHEC*. Cùng lúc nhân-viên cơ-khí HQ 402 cho mở lỗ lù nhận chìm hầm máy. Con tàu bị nạn chìm xuống thật chậm, quá chậm đến nỗi làm sốt ruột mọi người vẫn ngóng nhìn về nó với nỗi lòng xót-xa vô bờ. Một đời tàu hay một đời người ngã ngựa! Cho đến khi chạng-vạng, chiến-hạm Mỹ được phái tới sử-dụng đại pháo triệt hạ mục-tiêu. HQ 402 lún dần, lún dần. Chẳng bao lâu hình ống của đài chỉ-huy tụt hẳn xuống biển sâu. Khoảng biển sau đó trở thành mênh-mông bùng-bít một kiếp tàu vừa mệnh-chung và có lẽ vẫn còn là trôi theo dòng triều im-lặng.

• Trước khi trời sụp tối hẳn, HQ 2 của chúng tôi nhận thêm từ soái-hạm mệnh-lệnh dòng HQ 329. Mệnh-lệnh này cũng chỉ-thị chúng tôi nhập đoàn để cùng tiến về vịnh *Subic* thuộc Phi-Luật-Tân.

Công-tác dòng kéo chẳng khó-khăn gì đối với

loại *WHEC*, hơn nữa chiến-hạm đang gặp khó-khăn vận-chuyển kia thuộc loại tương-đối nhỏ so với thân hình bê thế của HQ 2. Hạm-trưởng cho dây dòng sang tàu bạn khá nhanh đồng thời đo lường kỹ-lưỡng khoảng cách cần-thiết giữa hai tàu để có thể gia-tăng vận-tốc khi cần.

Cuộc băng trùng bắt đầu thực sự ngay sau khi HQ 329 được lôi xềnh ngoan-ngoãn phía sau. Với vận-tốc bảy gút một giờ, đoàn tàu phải mất cả tuần mới đến Phi. Tình-trạng biển hiện đang tốt. Biển một là cùng. Ai nấy đều hân-hoan vì ít ra thời-tiết chưa ra tay sát phạt đoàn tàu tị-nạn trong đôi ba ngày nữa, theo tiên đoán khí-tượng.

Giữa đêm đầu hành-trình, Hạm-Trưởng trình-bày với tôi đôi ba lý-do để xin lệnh soái-hạm cho tách rời *convoi*. Lý-do rất quan-trọng là nước ngọt bị lộn dầu trở thành khan hiếm. Tôi do-dự mãi nhưng sau cùng chính tôi thảo công-diện để chuyển qua soái-hạm xin giải-tỏa vị-trí. Không chờ hồi-âm, tôi đồng ý cho Hạm-Trưởng gia-tăng vận-tốc từ bảy lên mười gút. Độ căng dây giòng không có dấu gì hiếm nguy, vận-tốc hai máy tiến *full*. Tôi đoán chắc Đô-Đốc Tư-Lệnh sẽ không thuận việc tản hàng của HQ 2, thì quả đúng như vậy. Tôi lờ đi. Có lẽ lần đầu tiên tôi bạo gan, không thi-hành một mệnh-lệnh. Tôi chợt nghĩ đến HQ 802 đã im-lặng vô-tuyệt và trên đó có hai vị Đê-Đốc. Chiến-hạm này rời Vũng-Tàu từ sáng ngày 30 trực chỉ *Subic*, tức là không qua điểm tập-trung Côn-Đảo. Nếu tôi bị ghép vào tội bất tuân thượng lệnh, tôi tự nghĩ đến giờ thứ 25, thoát được cứ thoát.

Chúng tôi đang công một thằng bạn trên vai, HQ 329, cũng nặng-nề lắm! Mà nặng-nề hơn nữa, có lẽ là sự thua bại đang dày vò trong tâm-trí buộc tôi im-lặng nhưng vẫn muốn khấn-khoản kêu lên: hãy tháo gỡ xiềng-xích cho nhau khi xiềng-xích quân thù đã phủ xuống quê-hương dân-tộc của chúng ta rồi!



Một tiếp-liệu-hạm Hoa-Kỳ đáng vóc to lớn, tôi không còn nhớ rõ tên, hải-hành song-song với chúng tôi vào khoảng trưa ngày thứ hai của cuộc hành-trình. Đến khi còn cách *Subic* độ ngày

đường, tàu Mỹ yêu-cầu chúng tôi cho họ chuyển sang sĩ-quan liên-lạc. Viên Thiếu-Tá, tôi cũng quên mất tên, trình-diện tôi. Ông ta mang theo đây-đủ thực-phẩm cá-nhân và phương-tiện truyền-tin với chiến-hạm gốc.

Sáng hôm sau, chúng tôi sẽ đến *Subic* thì suốt đêm hôm đó, đêm 4 rạng 5 tháng 5 năm 1975, thủy-thủ-đoàn cùng với anh em tình-nguyên phía quân dân tị-nạn phụ lực nhau quăng ném súng đạn xuống biển. Từ dưới hầm sâu, hàng trăm viên đạn đại pháo loại 5 *inches* được khệ nệ kéo lên *boong* tàu. Các hầm chứa đạn phải được bốc dỡ trống trơn dưới sự chứng-giám của sĩ-quan liên-lạc Mỹ.

Hoàn-tất việc tự giải giới mới vào điểm neo được. Vì vậy, đoàn-viên chiến-hạm mặc dầu là một cũng phải cố-gắng.

Khi trời hừng sáng, tôi được báo-cáo súng đạn đã được quăng ném trọn bộ xuống biển trừ cỗ đại pháo 5 *inches*. HQ 2 từ từ vào điểm neo ấn-định. HQ 802 đã có mặt tự bao giờ và hình như không còn bóng người trên đó.

Chúng tôi bỏ lại đằng sau không chỉ riêng trong giai-đoạn một đoàn tàu tị-nạn đang dắt dìu nhau mà xem như vĩnh-viễn cả một quãng đời hải-nghịệp, riêng về phần tôi hơn hai mươi năm dài. Và cũng biết đâu vĩnh-viễn quê-hương cùng vô số đồng hương không thể tìm đâu phương-tiện vượt thoát. Tôi bỏ lại phía sau hai bà chị già (một trong hai đã mất từ chín năm qua), hai đứa cháu cùng hai đứa chắt. Gia-đình tôi đã quá ít người lại còn manh móm xẻ chia.

Bấy giờ, một chiếc *LCM-8* thuộc căn-cứ Hải-Quân Hoa-Kỳ vịnh *Subic* cập bên tả mạn HQ 2.



Tôi quên ghi ở đoạn trên buổi lễ hạ kỳ đơn giản nhưng rất lịch-sử khi chiến-hạm còn ngoài hải-phận Phi-Luật-Tân. Niềm đau ly xứ lần mất mát không còn gì xót-xa và bẽ-bàng hơn khi nhìn thấy lá quốc-kỳ vàng ba sọc đỏ bị ép bức phải lia bỏ vị-trí của nó.

Quốc-dân ly tán.

Quốc-tịch xóa bôi.


Mặc dầu không vĩnh-viễn nhưng sự việc xảy

ra ngoài ý muốn của con người. Như ngoài ý muốn của chính mình. Nhóm tướng lãnh quá-giang và cá-nhân tôi được yêu-cầu vận thường phục để rời tàu.

Cho riêng tôi, danh-dự cuối cùng Hải-Quân Hoa-Kỳ dành cho một cấp chỉ-huy mang sao, và trở trêu thay, lại là một bại tướng! Tôi được một vị đại-tá trong bộ tiểu lễ trắng đón chào tôi tại cầu bến và đưa tôi đến chiếc *sedan* đen do một thủy-thủ cũng trong sắc phục trắng làm tài-xế. Các tướng lãnh khác cùng gia-đình và các con tôi lên *bus* rồi cả đoàn tiến về trại tiếp cư .

Đến đây xem như chấm dứt cuộc hành-trình giai-đoạn đầu. Chúng tôi nấn-ná độ hơn tiếng đồng-hồ để ăn trưa, sau đó lên xe *bus* đến sân bay. Một chiếc C-130 đang mở to cái bụng trống trơn

nuốt trọn hơn trăm hành khách tị-nạn. Tất cả đều ngồi bẹp xuống sàn phi-cơ theo hàng lối rõ-ràng. Mỗi người tì tay vào sợi dây *ny-lông* căng sẵn từ hông này sang hông nọ. Phi-cơ rồ máy và tiến ra điểm chờ cất cánh. Ở đây nó nằm ỳ một lúc thật lâu đến khi nó bay lên lúc nào tôi chẳng rõ, nhưng tôi có cảm-giác như nó đang tuột xuống vực sâu. Nếu đúng như vậy, tôi có khiếp hãi nhưng vội nghĩ thấy còn hơn sự nhục-nhã của đám bại tướng này. Một vị nào đó thốt lên tiếng chửi thề: “Đúng là mẹ kiếp! Đúng là đáng đời!”

Năm tiếng đồng-hồ sau, phi-cơ đáp xuống đảo *Guam*. Cuộc thách-thức cũng là án hình còn kéo dài qua nhiều màn bi kịch nữa. 



CHUYẾN HẢI-HÀNH CUỐI CÙNG

CỦA

HQ 502



Nguyễn-văn-Tánh

Tôi chấm dứt binh nghiệp bằng một chuyến hải-hành sau cùng, ngày 30 tháng 4 đen, trên con tàu thân thương Thị-Nại HQ 502 còn đang trong thời tổng sửa chữa dở dang:

- Hai máy chánh ráp xong, nhưng chưa thử tại chỗ.

- Hai máy điện chưa được ghép song-song.

- Bơm nước ngọt và bơm cứu-hỏa chưa ráp.

- Bình CO₂ còn nằm trên Hải-Quân Công-Xưởng.

- Hai máy neo trước và sau bất-khiển-dụng.

- Sàn tàu cắt mở lối đem máy chánh lên xuống chưa hàn lại.

Nhân-viên cơ hữu còn lại có 9 người (trên tổng số 110 người) gồm Hạm-Phó, HQ Thiếu-Tá Đỗ-Trừ, 2 sĩ-quan cơ-điện-khí và 6 nhân-viên cơ-điện. Tàu nằm ở vị-trí một, cầu H, trước Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội, ngoài ra còn có HQ 501 vị-trí hai, HQ 503 vị-trí ba, HQ 504 vị-trí bốn và HQ 11 vị-trí năm. Trừ HQ 11 với Hạm-Trưởng Phạm-đình-San dự-trừ rời bến, kỳ dư các chiếc khác đều vắng mặt hạm-trưởng. Trong lúc đó đông-bào, phần đông là binh-sĩ của mọi quân-binh-chúng cùng vợ con và họ hàng họ, tiếp-tục kéo đến tràn ngập cả bốn chiếc LST đang đậu thành hàng song-song. Dần dà họ chuyển hết sang HQ 502 khi được tin các chiếc

khác không di-tản. Vì số người quá đông, tàu không đủ chỗ chứa, dân di-tản chen-chúc nhau khắp mọi nơi, từ trên đài chỉ-huy và các LCVP treo lủng-lẳng cho đến phòng ngủ đoàn-viên. Các kho chứa, hầm chiến-xa cũng đều chật như nêm. Cảnh tượng thật là hỗn-độn và ồn-ào, tâm-trạng người người đều hoảng-hốt vì áp-lực tứ phương đè nặng, khói lửa mịt-mù, lâu lâu lại nghe tiếng nổ long trời lở đất. Thử hỏi các vị hạm-trưởng đàn anh xem có vị nào nghĩ rằng tôi có thể thoát được cảnh bế-tắc này không? Xin thưa: bản-năng tự tồn đã giúp tôi thoát được cảnh địa-ngục trần-gian này.

Tôi chen chân qua rừng người, kiếm ba người cộng-tác để giải-quyết bài toán thật đau đầu. Đó là các sĩ-quan, hạm-trưởng các chiến-hạm hư hỏng khác, nên qua tàu này cùng đi với tôi. Các vị đó là: Hải-Quân Trung-Tá Trần-đức-Cử, Hải-Quân Trung-Tá Lê-văn-Quý và Hải-Quân Thiếu-Tá Phan-lạc-Tiếp. Vấn-đề ưu-tiên số một là làm sao giải-tỏa cầu tàu để mở đường rời bến. Chúng tôi khéo-léo dàn-xếp và rời được 3 chiếc LST sang cầu bên cạnh. Sau đó chúng tôi huy-động một số nhân-viên Hải-Quân quá-giang, tổ-chức thành toán để đi ca (quart), lái tàu và vào nhiệm-sở vận-chuyển.

Trong lúc sắp sửa tách bến thì nhân-viên phòng lái báo-cáo tay lái bất-khiển-dụng. Chúng tôi hoảng-hốt đi tìm lý-do mới hay rằng hệ-thống lái bị


phá hoại, các đường dây *cáp* đều bị tháo gỡ ra hết. Chúng tôi chết đứng người, tuy thế vẫn kiên-tâm, không thổ lộ với vợ con. Tôi và Trần-đức-Cử quơ vôi chiếc đèn *pin*, chui xuống phòng lái tay, sửa chữa bằng cách lấy kẹp sắt nối dây *cáp* lại. Hai anh em loay hoay, toát mồ hôi lạnh, phân lo toan, phần sợ kẹt lại. Sau hơn một tiếng đồng-hồ, dây *cáp* nối lại được hết và có hy-vọng là hệ-thống lái sẽ tạm dùng được. Tuy thế chúng tôi vẫn còn ưu-tư vì việc làm tạm bợ, không dụng cụ chuyên-môn nên dây *cáp* rất chùng. Hơn thế nữa, kẹp sắt không luôn qua ròng-rọc được nên hệ-thống vận-hành bình thường và góc quay bánh lái rất hẹp.

Đến 2 giờ 30 đêm 30 tháng tư năm 1975 tôi đành liều ra đi với mọi giá. Nhờ một cú đẩy ân-nghĩa của Chuẩn-Úy Nguyễn-văn-Biết thuộc Ty Quân-Cảng lái chiếc tàu dòng, đảy HQ 502 tách được bến và xuôi dòng hướng ra biển Đông, với một máy tiến một, lái tay với năm người xoay. Tay lái từ bên này qua bên kia mất 1 phút 15 giây. Góc độ lái tối-đa là 15 độ. Tôi ráng ngồi điều-khiển con tàu, ròng-rã bốn tiếng đồng-hồ mới ra tới Nhà-Bè. Ra tới vùng sông rộng tôi mới thở phào nhẹ nhõm. Thế là thoát nạn, nhờ ơn trên phù hộ cho một biển người, chứ không riêng gì tôi.

Trên đường ra biển tàu còn vớt thêm vài trăm người từ những tàu nhỏ của đơn-vị bạn, trong đó có cả Đề-Đốc Nghiêm-văn-Phú. Ra tới biển còn có hai trực-thăng đáp xuống sân. Hai phi-công thám-thính từ chiếc L19 nhảy xuống biển, Người Nhái vớt lên được một, còn một người kia vì va chạm

khi rớt xuống nước, bị bất tỉnh và chìm mất dạng. Tàu ra khơi độ 20 hải-lý thì gặp một *sà-lan* chở đầy phụ-nữ và trẻ em đang kêu cứu. Chúng tôi lại phải ra tay vớt từng người một bằng thang dây. Lúc bấy giờ số người trên tàu ước lượng là trên năm ngàn.

Thoát nạn rồi vẫn chưa xong. Nhiều vấn-đề gay-go lại ập tới. Làm sao lo xuể vấn-đề ăn uống, vệ-sinh công cộng, phòng ngừa hỏa-hoạn, đau ốm, thực-phẩm khan hiếm, bếp lò ra vô tấp-nạp? Làm sao cung ứng cho ngàn ấy người trên lộ-trình dài chưa ước định được? Thật là nan giải, thật là rối-rắm khôn cùng. Qua một đêm ròng-rã đầy lo-âu thì trời lại sáng. Hạm-Đội Bảy lù lù trước mặt! Nguồn sinh-lực đã đến với chúng tôi! Tới giờ phút đó tôi mới nghĩ mình còn sống, bước vào phòng xem lại mái tóc thấy đã đổ màu muối tiêu. Kể từ đây người tôi mới bắt đầu thấy nhẹ nhõm.

Tôi đổi hướng, nhắm *Subic Bay*. Vì tốc-độ tàu quá chậm, và quá đông người, nên Hạm-Đội phải chín chiếc khác đến tiếp rước, sang bớt người, và dòng tàu tôi đi cho kịp đoàn. Từ đây về sau tôi nhờ Phan-lạc-Tiếp làm phát-ngôn-viên, điều-động các hoạt-động trên tàu. Tiếp mời các bác-sĩ y-khoa trên tàu, lập phòng chẩn-tế. Thuốc men do Hạm-Đội Bảy cung-cấp, mọi căng thẳng trên tàu được xoa dịu, lòng người bắt đầu cởi mở, và tôi thấy trên mặt đồng-bào đã điểm được nụ cười vì mọi gian-nan đã qua. Tôi kể được đến đây cũng là tạm đủ cho một chuyến đi. Quý vị nào muốn biết thêm chi-tiết xin tìm đọc *Chuyến Hải-Hành Cuối Cùng* của Phan-lạc-Tiếp. 



Dương-vận-hạm Thị-Nại HQ 502

LỄ HẠ KỶ TRÊN BIỂN ĐÔNG

Phan-lạc-Tiếp

(Trích Nội Nhớ, bút ký di-tản)

Giong của Đô-Đốc Hoàng-cơ-Minh qua hệ-thống âm-thoại, nguyên-văn như sau:

“Nhóm ngày giờ : 071010H/05/75

“From: của HQ 3”

“To: Tất cả các chiến-hạm.”

“Để chuyển-giao các chiến-hạm cho Hải-Quân Hoa-Kỳ / Yêu-cầu các nơi nhận chuẩn-bị thi-hành khi có chỉ-thị / Các chiến-hạm tự tổ-chức làm lễ hạ quốc-kỳ Việt-Nam và trương quốc-kỳ Hoa-Kỳ / Tiểu-đỉnh của Hoa-Kỳ sẽ sơn và xóa tên chiến-hạm Việt-Nam ở sau lái / Giờ giắc thi-hành sẽ thông-báo sau.”

Lời của Đô-Đốc Minh truyền đi, tất cả mọi người trên đài chỉ-huy đều nghe rõ. Tôi ngơ-ngẩn nhìn mọi người. Đây là bức công-điện cuối cùng của Hải-Quân Việt-Nam và có lẽ cũng là văn-kiện cuối cùng của Việt-Nam Cộng-Hòa. Tôi nhìn lên cột cờ. Lá quốc-kỳ nền vàng ba sọc đỏ nhỏ dùng để hải-hành, đã rách và bạc thếp. Lá chiến-kỳ ở trên chót vót vẫn lướt-thướt ngoằn-ngoè trong gió. Tôi đề-nghị với mọi người là mình sẽ tổ-chức hạ kỳ vào lúc đúng ngọ, lúc mặt trời ở ngay trên đầu,

giờ của người hoa-tiêu khi vượt đại-dương. Ý-kiến của tôi được mọi người chấp-nhận, và ủy cho tôi liên-lạc với Đô-Đốc Minh để các chiến-hạm khác cùng thi-hành. Và lời đề-nghị của tôi cũng được Đô-Đốc Minh chấp-thuận.

Như thế chúng tôi có khoảng 2 tiếng để sửa-soạn làm lễ hạ kỳ. Lúc này máy điện đã chạy lại được. Tôi được bộ tham-mưu trên tàu đề cử lo vụ này. Tôi đi khắp các sân, yêu-cầu mọi người ăn mặc chỉnh-tề và cố-gắng lên sân chính để chào quốc-kỳ lần chót. Một ban hợp ca được thành-lập vội-vã do Hải-Quân Thiếu-Tá Nguyễn-hữu-Hùng, Người Nhái, làm trưởng ban. Tôi có gặp Linh-Mục Cao-văn-Luận, và một số luật-sư ở hầm chiến-xa. Các vị ấy đề-nghị nên làm lễ tạ ơn Trời, Phật, Thượng-Đế đã dun-rủi cho chúng ta thoát được tới đây. Ý-kiến thật hay, song không biết sẽ cử-hành theo nghi-lễ của tôn-giáo nào, nên đành thôi, chỉ chào cờ, hát quốc-ca là đủ. Tôi nhìn lên lá quốc-kỳ đang bay trên chót vót kỳ đài. Có người đề-nghị kéo lá cờ khác to hơn và mới hơn lên thay. Song theo tục lệ của Hải-Quân, quốc-kỳ chỉ được thượng lên lúc 8 giờ sáng và hạ xuống khi mặt trời lặn. Ngoài ra không

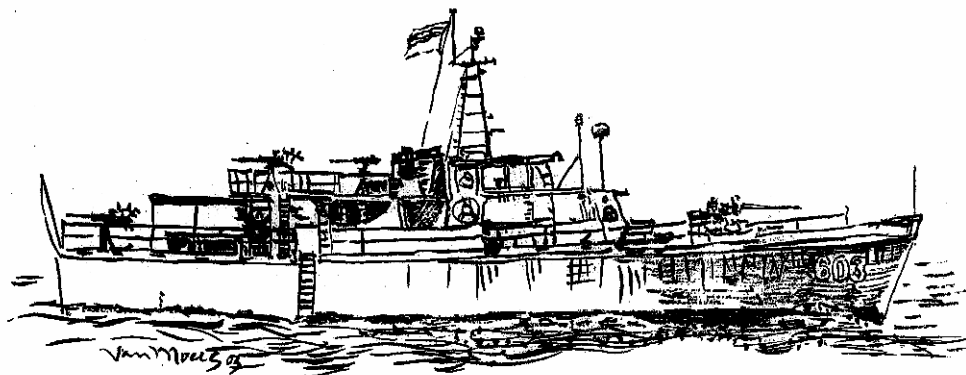
được phép đựng tới. Do đó việc thay cờ lại thôi.

Gần đến 12 giờ thì sân chính đã quang. Các chần chiếu căng ra đã tạm được thu lại. Người lớn, nhất là đàn ông đều quần áo chỉnh-tề. Các quân-nhân đủ mọi quân-binh-chủng cũng chỉnh-tề, lon lá đầy-đủ, tụ họp từng đám, nhắm nhắm tập hát quốc-ca.

Đến 11 giờ 59 phút 59 sao ngày 7 tháng 5 năm 1975 thì hệ-thống âm-thoại đã nhận được lệnh: “sẵn-sàng” và “hạ kỳ”. Lời hô “hạ kỳ” vừa dứt đúng với kim đồng-hồ của hệ-thống chỉ-huy.

Quốc-kỳ được từ từ kéo xuống và toàn chiến-hạm lời ca vang lên: *“Này công dân ơi, quốc-gia đến ngày giải-phóng. Đồng lòng cùng đi hy-sinh tiếc gì thân sống ...”*

Tất cả đều hát thật to. Các quân-nhân vừa cất tay chào, vừa hát, nước mắt đầm-đìa. Khi bản quốc-ca sắp dứt, có nhiều người ôm mặt nức-nở. Có người kêu lên: “Con ơi, con ơi ...” Nước mắt tôi chan-hòa trên mặt. Tôi thấy mình như vừa đi dự một đám tang về. Lá quốc-kỳ được cuộn lại và giáo-sư Biển-Thước đã xin được lá cờ này làm kỷ-niệm. Tôi nhìn lên cột cờ trống vắng. Những dây cờ đập vào nhau lạch-phạch. Tôi nhìn quanh, các bạn bè tôi, mọi người đều đầm-đìa những lệ. Lần lượt tôi tháo lon trên cầu vai xuống. Có người vút lon, vút mũ xuống biển. Tàu trôi chậm, cái mũ cứ lừ đừ nổi trên mặt nước như hình thù một người chết trôi, bập-bênh, bập-bênh xa dần ở sau lái tàu ...



MỘT LỜI CẢM ƠN RẤT MUỘN



Từ 25 năm qua, tôi cứ giữ mãi cái túi nhỏ đó mà trong đó có 2 cuốn sổ tay Cogido, bức điện-tín, vài trang giấy, tài-liệu đã hoen ố màu mực thời-gian.

Từ 25 năm qua, để lánh nạn Cộng-sản, nhiều chuyện vượt biển thâm khốc của đồng-bào tôi, đã được tường thuật trên báo, và đôi khi phải ăn thịt lẫn nhau để sống.

So với những chuyện vượt biển này, câu chuyện của tàu chúng tôi thật chẳng nghĩa lý gì. Vì thế, tôi không muốn viết lại, dù thỉnh-thoảng trong giấc mơ, tôi vẫn thấy mình trở về với con tàu cũ... và những giờ phút tột cùng kinh-hoàng ấy.

Năm tháng trôi nhanh, mỗi tuổi một già, trí nhớ ngày thêm lẫn-lộn. Để viết bài này theo lời yêu-cầu của một người bạn, tôi cố nhớ, cố nhớ lại nhưng có thể ... một vài câu nói, đôi ba chi-tiết không đúng 100%, nhưng tôi đã viết với sự thật và với cả một tấm lòng. Bởi vì, kể cả những vị nêu tên trong chuyện, từ Tướng Hoàng-Cơ-Minh, Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê, Hạm-Trưởng Phạm-trọng-Quỳnh và chính cả bản thân tôi nữa cũng chỉ lần đầu vừa mới biết thêm một số sự việc đã xảy trên chiếc Quân-vận-đỉnh 9604 và trên HQ5 trong hai ngày 30 tháng 4 và 1 tháng 5 năm 1975.

Theo lời căn dặn của Phạm-trọng-Quỳnh, đại diện cho những người được cứu sống, cùng với bài viết này, tôi xin kính gửi tới HẢI-QUÂN VIỆT-NAM một lời cảm ơn rất muộn màng.

Phạm-Hậu
3 tháng 2 năm 2002

Trên sông Lòng-Tảo 1 giờ 45 trưa ngày 30 tháng 4 năm 1975

Có tiếng pháo-kích từ bên bờ sông mé phải bắn qua. Đạn đại-bác của xe *tăng* hay B40, B41 quai quỹ gì đó ... rơi lồm bồm trên sông.

Một viên đạn đại-bác bay qua đầu chúng tôi, rơi trúng vào chiếc tàu to lớn - tàu Trường-Xuân chở hàng hóa và hành khách dân-sự - đang vùn-vụt chạy rất nhanh ở phía trái chúng tôi. Khói bốc lên nghi-ngút trong chốc lát. Sau mới biết chính quả đạn này đã sát hại nhà văn Chu-Tử, và xác của Giáo-Sư Chu-Tử đã được thủy táng sau đó.

Con gái ông Chu-Tử lấy anh bạn tôi, họ-a-sĩ Đăng-Giao. Mãi tới tháng 8 năm 1996, tôi mới có dịp đích-thân tới gặp vợ chồng Đăng-Giao - Chu-vị-Thủy nói về vụ pháo-kích trên sông Lòng-Tảo trưa ngày 30 tháng 4 năm 1975, dù tôi được biết thân-nhân của ông Chu-Tử có mặt trên tàu lúc đó, khi tới Phi-Luật-Tân hay *Guam* đã tìm cách kịp thông-báo với gia-đình tại Sài-Gòn về tai-nạn bi thảm này.

Tối qua, tàu chạy suốt đêm. Gió sông, gió biển lồng-lộng thổi. Chúng tôi ngủ thiếp đi trong mệt mỏi. Rồi nắng lên chan-hòa. Tàu vẫn chạy, máy nổ đều đều. Có những tàu từ phía Vũng-Tàu chạy ngược trở lại phía Sài-Gòn. Có người trên tàu chúng tôi xin theo các tàu này trở về. Vợ tôi ngắt xỉu hai ba lần trong đêm và hai ba lần đòi trở lại Sài-Gòn với gia-đình, vì hai con gái còn kẹt lại cùng ông bà nhạc. May làm sao phút chót sắp rời tàu, nàng lại đổi ý.

Tôi hỏi anh bạn lái tàu :

- Minh đang đi đâu đây?

- Minh đi ra Côn-Son, Trung-Tá.

Tôi ngạc nhiên, hỏi lại :

- Côn-Son?

- Vâng, vì các tàu Hải-Quân mình hiện tập-trung ở đó. Họp từ Sài-Gòn đi lúc 1giờ sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Tôi lảm bảm :

- Minh rời Sài-Gòn trưa qua. Như vậy họ đã đi trước mình 11 tiếng đồng-hồ.

Trưa hôm qua, có lẽ mấy anh em hạ-sĩ-quan và binh-sĩ Hải-Quân này thấy tôi nói chuyện với Đại-Úy Trần-vinh-Trung, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn Xung-Phong Vùng III Sông Ngòi, xin xuống tàu. Và ông Trung nói sao, nên họ biết tôi là Trung-Tá Phạm-Hậu. Thật ra tôi chưa hề quen và gặp mặt Ông Đại-Úy Trung bao giờ. Sau này mới rõ, Ông là anh vợ người em của anh bạn nhạc-sĩ. Tôi quen anh bạn nhạc-sĩ này khoảng 15 năm trước, khi cùng làm việc tại Đài Phát-Thanh Huế và Đông-Hà.

Vợ chồng anh bạn, chiều ngày 24 tháng 4 năm 1975 đến nhà gặp tôi, tính chuyện di-tản. Đúng lúc Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh cũng đang ngồi tại tề xá.

Tôi còn nhớ lời ông Minh trước khi từ-giã ra về:

- Nếu muốn, vào phút chót, gia-đình Ông Bà đi với tôi!

- Bằng ...??

Phó-Đề-Đốc Minh trả lời, giọng chắc nịch :

- Bằng tàu! tôi đi đâu cũng đi với tàu với lính của tôi, có kỷ-luật, có súng ống rất qui-củ. Không bao giờ chạy lộn xộn ...

Ngoài chuyện bà Hoàng-cơ-Minh là bạn học Trưng-Vương với tiện nội, tôi cũng học với ông Hoàng-cơ-Minh cùng khóa Chỉ-Huy Tham-Mưu Cao Cấp năm 1970 trên Đà-Lạt và tôi biết rõ tính tình ông này. Đó là một sĩ-quan cao cấp rất tư-cách, yêu nước và Quân-Đội tột cùng.

Mãn khóa học, một thời-gian sau, tôi về Nha Vô-Tuyến Truyền-Thanh, và ông Minh về coi Lực-Lượng Thủy-Bộ, Vùng IV. Ông trải muôn ngàn hung hiểm, cái chết kề cận hàng ngày... luôn ngày đêm sát cánh, chia xẻ với quân-sĩ, và nổi tiếng thanh-liêm, được anh em Hải-Quân kính phục. Ông đã được đặc cách lên Tướng tại mặt trận sau nhiều chiến-thắng lẫy-lừng.

Kể đó vì nhu-cầu chiến-trường, ông được điều-động ra làm Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng II Duyên-Hải.

Suốt 4 tháng đầu năm 1975, qua báo-chí và các bản tin quân-sự mỗi ngày, tôi đã theo dõi trong thân phục một loạt những trận đánh trì-hoãn-chiến của các đơn-vị Hải-Quân do ông chỉ-huy.

Khi ông Minh ra về rồi, Phương-Dung, vợ

chồng anh bạn nói với tôi:

- Anh Chị có cách nào di-tản bằng máy bay thì cho vợ chồng em đi với. Em có hai con còn nhỏ, đứa 4 tuổi, đứa 2 tuổi ...

Tôi trả lời là có thể giúp được. Tôi sẽ ghi tên gia-đình Phượng - Dung vào danh-sách các toán di-tản bằng máy bay của đơn-vị Truyền-Thanh Truyền-Hình, báo-chí của Quân-Đội, hay di-tản qua ngã Đài Phát-Thanh Tự-Do (*Voice Of Freedom, VOF*) của anh Vũ-quang-Ninh. Còn đi được hay không, vào phút chót, ngay cả gia-đình tôi cũng không biết có “thuận buồm xuôi mái”, nên chẳng dám hứa chắc 100%.

Dược-sĩ Dung, vợ Phượng, lại nói:

- Anh Tư em là chỉ-huy-trưởng giang-đoàn đóng ở Nhà-Bè, có tàu, thuyền. Cùng quá thì bọn em đi đường biển chắc cũng được, nhưng các con em còn nhỏ quá. Đi đường biển, em rất lo ...

Chúng tôi cùng trao các số điện-thoại cho nhau và hẹn hễ có tin-tức gì đặc-biệt thì thông-báo cấp kỳ để đi cùng.

Chiều ngày 29 tháng 4 năm 1975, khoảng 2 giờ, các máy bay trực-thăng Mỹ vẫn vùn-vũ trên trời. Dân-chúng đổ xô ra giành-giặt vật dụng lương-thực tại các cơ-sở Mỹ đã bỏ trống. Tôi biết những giờ phút cuối cùng của Sài-Gòn đã tới ... Gọi điện-thoại cho các nơi, Trung-Tá Vũ-quang-Ninh, giám-đốc Đài Phát-Thanh Tự-Do, vẫn bình-tĩnh trấn-an:

- Cứ phải chờ! Carter (giám-đốc *USIS*) hẳn đã hứa chắc mà. Trực-thăng sẽ đón mình ngay ở sân Hoa-Lư. Cần nhất, tất cả đều phải sẵn-sàng. Không mang đồ đạc nhiều, mỗi người chỉ được mang theo một xách tay, ai mang dư, bị vất xuống hoặc không cho lên tàu, và phải thường-trực, nghe lệnh gọi là phóng theo toán ra bãi tập hợp thật nhanh.

Vẫn chờ mãi, lại điện-thoại cho Ninh và Đài *VOF*, mấy bận liên miên, không sao liên-lạc được. Tôi báo tin cho Phượng - Dung cũng không gặp, đành lái xe thẳng vào Đài Phát-Thanh Tự-Do ở đường Hồng-Thập-Tự, trình-diện sĩ-quan Trưởng Toán 3. Chờ hoài, chờ hoài chẳng thấy gì, tôi điện-thoại cho Tướng Minh, không có trả lời, tôi lái xe vào Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, nhưng bị hai nút chặn ở Cường-Đế và bến Bạch-Đằng, súng nổ như pháo Xuân, các Quân-Cảnh gác hai đầu này, cấm cả

người ra và người vô rất gắt gao,

Đành chịu, quay trở lại Đài Phát-Thanh Tự-Do. Rồi gần nửa đêm lại ra phía Tòa Đại-Sứ Mỹ, thấy một biển người có các ông Nguyễn-Cát, và dân biểu Nguyễn-minh-Đầu đang hò hét ở đó. Chạy ra phía bờ sông thì lù lù cả một đoàn tàu đen sì lầm-lũi rời Bến Bạch-Đằng.

Vợ tôi than:

-Biết thế theo ông Minh đi với Hải-Quân là xong.

Suốt đêm 29 tháng 4 năm 1975, chúng tôi và một số đồng văn-nghệ-sĩ và anh chị em chuyên-viên các đài phát-thanh, Việt-Tấn-Xã, khắc-khoải chờ tin trong nỗi thất-vọng.

Thành-phố Sài-Gòn 5 giờ 45 sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975

Tôi đánh thức gia-đình dậy và lái xe về nhà dù vẫn còn trong giờ giới-nghiêm. Sáng sớm mờ mờ, Sài-Gòn vẫn vậy, một ngày như mọi ngày.

Tới nhà thì hay tin Phượng - Dung cho biết, nếu chúng tôi muốn di-tản bằng tàu, hãy tới nhà Phượng - Dung để đi xuống Nhà-Bè gấp. Điện-thoại lại không ai trả lời. Tôi lái xe tới, cụ thân-mẫu của Dung cho hay hai người đã đi Nhà-Bè tối hôm qua, Hiện cụ cũng rất muốn đi xuống Nhà-Bè để mang thực-phẩm cho các con và các cháu.

Cụ nói thêm :

- Hôm qua mấy người đó chạy vội quá, không kịp mang đồ ăn theo mà hồi hôm nghe họ nói hỏa-tiến pháo-kích cháy đổ trời Nhà-Bè, chẳng hiểu ra sao. Ông đi Nhà-Bè tôi cũng đi theo. Ngồi trên xe tôi có thể chỉ đường cho ông vào trại lính của thằng Tư, con trai tôi được. Vợ chồng Dung hiện giờ cũng ở đó.

Tôi vội chở Cụ và bao gạo cùng mấy giỏ đồ ăn, từ Nguyễn-tri-Phương quay lại đường Kỳ-Đông để đón gia-đình. Ngang qua Ngã Bảy Lý-thái-Tổ, chiếc trực-thăng Hoa-Kỳ rớt giữa đường còn cháy leo lét.

Vợ tôi sợ đường xá nguy-hiểm, không cho hai đứa con gái đi. Sau này bà ấy cứ ân-hận mãi.

- Tưởng là đi “cầu âu” tìm đường chạy, mà

đi đường biển thì cũng chẳng yên-tâm gì. Lúc đó, chúng cũng còn nhỏ, đứa 9, đứa 12 tuổi.

Thấy tôi giục, bà vợ cứ bộ quần áo bà ba nâu leo lên xe với thằng em. Tôi từ sáng tới giờ vẫn quần *pyjama* và cái áo *sơ-mi* sọc mặc vội ở Đài Phát-Thanh Tự-Do, lái xe về nhà, rồi phóng tới nhà Phượng - Dung. Trên đường đi ngang Khánh-Hội, hàng hàng, lớp lớp người xô ra đường, phá kho gạo Trinh-minh-Thế, xe kẹt cứng, chạy năm, mười cây-số một giờ.

Tôi lái xe mà hoang-mang, sợ hãi vô tả. Chỉ có Cụ Bà, vẫn cứ điềm-nhiên, tay lần tràng hạt, niệm Phật, hết sức trầm-tĩnh.

Tới Nhà-Bè, Cụ chỉ đường cho tôi lái xe vào gặp con trai Cụ và Phượng - Dung. Có lẽ vì thế mấy người lính của ông Trung biết tôi.

Lò Thuốc Súng Trên Quân-Vận-Đỉnh 9604

Đang hồi tưởng lại những phút giây khủng-khiếp của mấy ngày trước thì người lính Hải-Quân lại than:

- Tàu mình không đi xa được. Hải-bàn, hải-đô, đặc-lệnh truyền-tin không có. Dầu nước lại sắp hết. Cố lê-lết tới Côn-Sơn là may lắm Trung-Tá a.

Tôi đáp xuôi :

- Ở thì hãy đến đó. Rồi xoay sở, xin dầu nước và nhận lệnh tiếp của Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân.

Nói tới đây, tôi bỗng thấy hai người lính Hải-Quân khuân hai khẩu đại-liên tới cùng các thùng đạn đặt hai bên chỗ phòng lái. Và cùng lúc đó, một Trung-Úy hông đeo súng lục, tay cầm M16, đạn quần đầy người, tiến lại gần tôi nói :

- Thưa Trung-Tá, các tàu của Hải-Quân đã rời Côn-Sơn. Họ chạy ngay phía trước mình, cả một đoàn tàu đông lắm, nhưng mình không sao liên-lạc được. Qua máy truyền-tin để lại trên tàu, anh em nghe lơ mơ, có thể họ sẽ đi Phi-Luật-Tân. Tướng Hoàng-cơ-Minh ở trên đoàn tàu này.

Tôi mừng hết lớn :

- Tôi biết Tướng Minh. Hãy liên-lạc để tôi gọi xin Ông ấy giúp tàu mình.

- Không có đặc-lệnh truyền-tin, không rõ

danh-hiệu của Tướng Minh. Máy của mình lại rất yếu, chỉ nghe lơ mơ ...

Tôi nói :

- Anh dẫn tôi lại để tôi gọi xem sao. May ra ...

Tới nơi đặt máy, tôi cầm ống liên-hợp, nghe rất yếu, chỉ độ 1/10, nhưng tôi cứ gọi bạch thoại :

- Trung-Tá Phạm-Hậu gọi Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh. Tôi đang ở Quân-vận-đỉnh của Hải-Quân cùng hơn 160 người ... Nghe rõ trả lời.

Gọi hơn chục lần, không thấy trả lời và máy mỗi lúc nghe một nhỏ dần, tôi chán-nản, buông máy, định quay đi thì hai người sĩ-quan bộ-binh, vai áo có huy-hiệu của trường Sinh-Ngữ Quân-Đội hay Ủy-Ban Liên-Hợp Quân-Sự ..., tôi không nhớ rõ, kéo tôi ra một góc, nói nhỏ:

- Thưa Trung-Tá, anh em Hải-Quân cho biết, tàu mà đi xa nữa là hết dầu, hết nước. Họ không muốn chịu trách-nhiệm và muốn quay tàu trở lại Sài-Gòn, hoặc ghé vào Côn-Sơn. Như vậy thì nguy-hiểm lắm. Nhất là mình đã thoát đi đến đây. Anh em sĩ-quan chúng tôi xin Trung-Tá cho phụ-tá với Trung-Tá, người tiếp-tục nghe máy liên-lạc với đoàn tàu phía trước, người trực-tiếp chờ lệnh Trung-Tá hoặc làm những công việc cần-thiết, như một ban tham-mưu nhỏ, vừa bảo-vệ, vừa phụ giúp ...

Nhìn thấy người sĩ-quan trong nhóm bạn anh ta vẫn dán sát tai vào máy hết sức chăm-chú nghe, tôi khê gật đầu, bảo:

- Các anh cứ ở đây, cố liên-lạc với đoàn tàu, để tôi bàn với anh em Hải-Quân. Họ chắc cũng muốn đi di-tản như mình.

Trở lại phòng lái thì anh hạ-sĩ-quan Hải-Quân cho biết, mấy người bạn của anh nhất định không di-tản nữa mà đòi trở lại lo cho gia-đình, bố mẹ vợ con ở nhà. Và chính anh, với kinh-nghiệm hải-hành, quân-vận-đỉnh này chỉ dùng để chạy cận duyên mà thôi, không thể hải-hành ra đại-duơng. Hơn nữa, có muốn đi xa thì dầu máy không còn, lương-thực không có, nhất là nước uống cho cả tàu. Đi liều mạng là chết hết. Và anh nói tiếp, giọng hết sức căm giận:

- Mấy ông sĩ-quan Bộ-Binh kia chạy theo, đi nhờ tàu mình, không hiểu sông biển, tàu bè gì cả. Họ nghe chúng tôi dự-định quay tàu lại, họ bàn

nhau sẽ bắn anh em chúng tôi, cướp tàu chứ không quay trở lại Sài-Gòn hoặc ghé Côn-Sơn xin lấy thêm nước, dầu ... Vì thế chúng tôi cũng phải chuẩn-bị các khẩu đại-liên này để đối phó. Để cho anh em chúng tôi dễ điều-khiển tàu, xin Trung-Tả ra lệnh nghiêm cấm không cho bất cứ ai mang vũ-khí lại gần khu-vực này. Xin Trung-Tả phân xử cho.

Ôi lúc này ngồi trên sóng gió lồng-lộng mà như đang ngồi giữa kho thuốc súng khét lẹt, sẵn-sàng bùng nổ bất cứ lúc nào. Vừa thoát địa-ngục Sài-Gòn trên đất liền lại rơi vào địa-ngục khủng-khiếp hơn tại Côn-Sơn ngay giữa biển khơi.

Thấy anh em Hải-Quân họ căng dây làm biệt lập khu lái tàu của thuyền-trưởng, tôi vẫy tay gọi ông sĩ-quan lúc này (khi viết dòng này tôi quên tên tất cả mọi người) và nói:

- Nhờ quý vị sĩ-quan lo giữ an-ninh đừng cho ai mang vũ-khí vào khu biệt lập này để thuyền-trưởng và nhân-viên cơ-khí Hải-Quân điều-khiển tàu cho an-toàn.



Như vậy, chúng tôi đã liên-lạc gần 3 tiếng đồng-hồ mà không có một hồi-âm nào. Trời vẫn còn nắng nhưng đã nhạt dần. Biển rất đẹp, mặt nước phẳng lì, nhìn xuống thật sâu mút chỉ, như có thể nhìn suốt xuống đáy biển.

Từ trưa 29 tháng 4 tới hôm nay, tôi chưa được ăn một miếng cơm. Túi lương-thực gia-đình mang theo có vài miếng bánh mì, lại cũng bỏ ở Kỳ-Đông. Thì đi máy bay mà! Ai mang đồ ăn nhiều làm gì!?? Mua đôi dép da, lúc leo lên thang chỗ đầu tàu đặt mấy truyền-tin, khi xuống đã bị ai lấy mất. Chân không vớ lạnh buốt. Cùng một lúc các bà mẹ xin nước sôi pha sữa cho con không có, lũ trẻ đói khóc như ri trên tàu.

Người thuyền-trưởng mới, vừa luân phiên cho bạn nằm ngủ, giọng lo-lắng:

-Trình Trung-Tả, mình chạy tối-đa cũng chỉ bốn giờ nữa thì hết dầu. Bây giờ hết sạch nước ngọt rồi. Nếu không ghé vào bờ sớm thì lênh-đênh trên biển. Lúc đó muốn ghé vào bờ cũng chẳng làm sao xoay sở được và sẽ chết hết. Xin Trung-Tả giải-quyết gấp cho.

Lòng tôi rối như tơ vò, tự dung tôi bị xô vào trường-hợp này để phải lấy một quyết-định sinh tử. Tôi biết chắc, ghé vào bờ là tù với Cộng-quân. Thoát được ra tới đây coi như nước lã ra sông cả.

Nếu tàu có đổi hướng, quay vào đảo, hay trở lại Sài-Gòn thì máy ông sĩ-quan trẻ tháp tùng có thể làm “loạn”, nổ súng cướp tàu. Tôi đã nghe nhiều chuyện “quá đẹp” của một số quân-nhân trên tàu ở Đà-Nẵng, Qui-Nhơn. Nhưng tôi cũng thừa biết, có cướp tàu họ cũng chỉ sống thêm ba tới bốn ngày nữa là cùng và rồi họ cũng chết hết. Vậy thì cứ tiếp-tục nhắm mắt chạy theo đoàn tàu vô hình phía trước, để may ra họ giúp cùng đi Phi-Luật-Tân (??) hay quay trở lại Vũng-Tàu, hoặc ghé đất liền hay bất cứ chỗ nào mà dầu nước còn cho phép tàu chạy tới đó để thoát nạn hoặc nộp mạng cho Cộng-quân?

Trong khi đó, vợ tôi, từ chiều hôm qua, khi biết rằng thoát khỏi Việt-Nam trên tàu này tức là mất hai con thơ và xa bố mẹ vĩnh-viễn (chia đôi Nam Bắc mà còn hơn 20 năm không một lá thư, bây giờ lâu bêu, tha phương cầu thực xứ người, thì hy-vọng gì gặp lại gia-đình) nên đã lên cơn động kinh, ngất xỉu hai, ba lần. Ngay chiều 30 tháng 4 trên sông Lòng-Tảo, nhiều lần nâng đôi lên tàu khác để trở về Việt-Nam, nhưng phút chót khi tàu cập lại và một số người chuyển tàu, nâng lại đổi ý ...

Tiếp-tục đi hay quay trở lại ??

Đi thì đi đâu, đi theo ai? Giữa sóng gió muôn trùng này, dầu nước, lương-thực, thuốc men đâu cho hơn 160 người mà đi. Hải-bàn, hải-đồ không có. Trưởng tàu và chuyên-viên cơ-khí cũng chỉ là một nhóm người hỗn-tạp vá víu, chạy theo tàu đổ xô vào làm việc.

Mà quay trở lại thì hai viên sĩ-quan ngồi sát hàng giầy chèo căng như để phụ giúp giữ kỷ-luật, không cho ai mang vũ-khí lại “khu-vực cấm”, nhưng chúng tôi thừa hiểu, thật ra, là họ đang theo dõi hoạt-động của anh em Hải-Quân, và các quyết-định của tôi, để kịp thời báo cho các bạn của họ, Nhóm-Nhất-Định-Đi, Dù-Chết.

Tôi bảo ông Thuyền-Trưởng là để tôi cố liên-lạc lần chót với Tướng Hoàng-cơ-Minh rồi tính. Trở lại khu-vực gắn máy truyền-tin, tôi hỏi:

- Có liên-lạc được với họ không?

- Không được, Trung-Tá. Gọi mà họ không trả lời, dù thỉnh-thoảng nghe họ liên-lạc với nhau rõ hơn chút đỉnh. Có điều chắc-chắn là có Tướng Minh hiện ở trên đoàn tàu này vì có lần bạn của Tướng Minh hỏi: “Có phải Minh đó không?” thì ông xác-nhận. Chúng tôi còn nghe thấy ông ra lệnh nhiều lần cho đoàn tàu phía trước. Giọng ông vang trong máy liên-tục, suốt ngày.

Tôi cầm máy, lại vẫn dùng bạch thoại, nói như một thằng điên:

- Phạm-Hậu gọi Hoàng-cơ-Minh. Phạm-Hậu gọi Hoàng-cơ-Minh! Tôi đang ở trên chiếc *LCM* của Hải-Quân, chở trên 160 người, đa-số là gia-đình Hải-Quân và quân-nhân. Chúng tôi rời Nhà-Bè trưa ngày 30 tháng 4, hiện ở ngoài khơi Côn-Sơn, hết nước ngọt, nhiên-liệu, chỉ còn chạy được ba, bốn tiếng đồng-hồ nữa. Xin Hải-Quân Việt-Nam (HQVN) cứu chúng tôi. Nếu không sẽ chết hết.

Cứ thế lập lại 5 phút một lần, trong 30 phút, mà chẳng thấy ai trả lời.

Chiều xuống dần. Nhìn ánh mắt tuyệt-vọng của các sĩ-quan và hai người lính Hải-Quân đứng cạnh, tôi cầm máy, nói một lần chót:

- Phạm-Hậu gọi Hoàng-cơ-Minh. Anh có cứu chúng tôi hay không? Nhắc lại, HQVN, anh có cứu chúng tôi hay không? Nếu không, chúng tôi sẽ tự tử chết hết trong một hai giờ nữa. Vinh-biệt.

Rồi vừa đói vừa mệt, tôi lắc đầu, lặng-lẽ đi xuống từng bậc thang, chân đau nhói. Gần tới bậc thang chót thì có tiếng gọi giật:

- Trung-Tá! Trung-Tá! Họ gọi mình. Nghe rất rõ.

Tôi vội leo ngược thang, bước nhanh trở lại:

- Tôi là Trung-Tá Phạm-Hậu, Tổng Cục Chiến Tranh Chính-Trị.

- Có sĩ-quan Hải-Quân nào trên tàu không?

Nghe ai nói “rõ 5/5”. Giọng nói tuy mất cảm tình, nhưng tôi mừng như chết đi sống lại. Tôi trả lời:

- Chỉ có vài anh em hạ-sĩ-quan, binh-sĩ Hải-Quân của Giang-Đoàn Xung-Phong Nhà-Bè.

Trả lời xong tôi chột nghĩ: “Nguy rồi, họ lại nghi mình là Việt-Cộng, mưu-mô trên tàu, dụ họ gì đây”. Vì thế tôi vội nói tiếp:

- Tàu *LCM* này là của Hải-Quân Việt-Nam.

Chúng tôi có hơn 160 người trên tàu. Đa-số là gia-đình Hải-Quân, dân-chính và một số quân-nhân các cấp di-tản từ Sài-Gòn. Chúng tôi muốn đi theo Hải-Quân. Chúng tôi sắp hết dầu, hết nước và hết lương-thực. Xin giúp đỡ chúng tôi. Khẩn-thiết kêu cứu!!

- Nói vị-trí hiện tại của anh?

- Chúng tôi không có hải-bàn, hải-đồ, không biết rõ chắc-chắn. Chỉ biết Côn-Sơn ở trước mặt, hướng 1 giờ.

Rồi không thấy họ liên-lạc tiếp, mà tôi nghe họ rõ lắm. Chờ một lát tôi lại gọi:

- Anh nghe tôi rõ không?

- Nhận 5.

Rồi lại chìm vào yên-lặng đến rợn người. Một lúc thật lâu nữa bằng cả mấy thế kỷ.

Thời-gian đo bằng từng nhịp đập những trái tim của chúng tôi lúc đó. Nhất quyết tôi không thể để mất cơ-hội bằng vàng này. Tôi lại cầm ống liên-hợp:

- Phạm-Hậu gọi Hoàng-cơ-Minh. Xin cho biết anh có đón tàu chúng tôi không? Chúng tôi chỉ còn dầu chạy trong 3 giờ nữa. Hải-Quân bỏ chúng tôi, chúng tôi sẽ tự tử cùng chết hết cả tàu!!

Ngay lập tức vẫn cái giọng lạnh lùng khó chịu đó:

- Giữ hướng đang chạy. Tiếp-tục. Sẽ có quyết-định sau.

- Có Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh ở đó không? Tôi là Trung-Tá Phạm-Hậu, xin nói chuyện với tướng Minh.

Không trả lời!

Tức muốn điên người. Đói khát, mệt lả, muốn ngất xỉu. Tôi nằm ngã trên sàn tàu nhem-nhuốc và dầu mỡ, gió lộng-lộng, nhắm mắt chờ.

Hình như ngay khi tôi vừa rời máy truyền-tin thì có một sĩ-quan nào đó đã vội thay tôi, tiếp-tục cầm máy liên-hợp để theo dõi cuộc vận-hành của đoàn tàu ma vô hình mà là nguồn sống của chúng tôi lúc đó. Đang mơ màng, tôi nghe thấy tiếng trả lời: “Nghe 5”.

Rồi tiếp theo là giọng nói vui sướng:

- Nhận rõ. Nhận 5.

Và ông sĩ-quan quay sang tôi:

- Hải-Quân họ nói, họ quay lại đón mình.

Phút chốc cả tàu hò reo hoan-hô âm vang mặt biển: “Sống rồi! Sống rồi! Hải-Quân họ quay lại đón mình. Sẽ có đồ ăn và nước ngọt cho lũ trẻ. Yên chí đi!”. Từ phút ấy như một phép lạ, sự liên-lạc hai chiều qua máy truyền-tin rất đều đặn:

- Vâng, anh đã thấy tàu tôi trên *radar* rồi hả? Độ nửa tiếng hoặc 45 phút nữa anh sẽ gặp tôi.

- Vâng, chúng tôi cứ tiếp-tục giữ hướng đang chạy.

Tôi mệt mỏi ngồi lặng thình giây lát nhìn mọi người trên tàu ồn-ào chuẩn-bị. Một lát tôi sợ cảnh Đà-Nẵng diễn ra, vội nói với ông sĩ-quan bên cạnh:

- Anh cho mời ai là sĩ-quan trên tàu gặp tôi.

Lục tục lúc này có một số vị sĩ-quan cấp Trung-Tá, Thiếu-Tá, Đại-Úy (mặc thường phục như tôi và cho biết cấp bậc của họ như vậy) và độ bảy, tám sĩ-quan cấp úy mặc quân-phục đeo súng, (những gương mặt quen thuộc dễ thương) tới. Tôi nghiêm-chỉnh nói với họ như sau:

- Để tránh cảnh hỗn-loạn giành-giựt nhau lên tàu, đây là lệnh của tôi:

Thứ nhất, khi gặp tàu Hải-Quân tới cứu, mọi người sẽ lên tàu theo thứ-tự: phụ-nữ, trẻ con, ông bà già, dân-chính, binh-sĩ, hạ-sĩ-quan, sĩ-quan cấp nhỏ, rồi tới cấp cao hơn. Gia-đình tôi gồm 3 người sẽ lên tàu sau cùng.

Thứ nhì, các sĩ-quan mặc quân-phục có vũ-khí, thấy ai lộn xộn, xô đẩy giành lên tàu, làm mất trật-tự, bắn ngay tại chỗ.

Thứ ba, phổ-biến lệnh này nhiều lần, thật rõ-ràng để mọi người trên tàu đều rõ.



**Hải phận Côn-Sơn
Việt-Nam Cộng-Hòa
17 giờ ngày 1 tháng 5 năm
1975**

Từ xa, vị thần cứu tinh của chúng tôi, một chiến-hạm của Hải-Quân Việt-Nam, sừng-sững như một Vương Cung Thánh Đường trên mặt biển, đang từ từ tiến lại. Nhìn số hiệu đó là chiến-hạm

HQ 5 thuộc Hạm-Đội của Việt-Nam Cộng Hoà.

Cuộc lên tàu diễn ra rất trật-tự. Vợ chồng tôi lên sau cùng và tôi chỉ nhớ được một người, Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê, một người bạn quen, sĩ-quan Chiến-Tranh Chính-Trị Hải-Quân trước kia, cùng một số sĩ-quan Hải-Quân và ít người hiếu kỳ, đứng quan-sát chúng tôi lên tàu. Bắt tay tôi, ông Khuê chỉ cho tôi chỗ ở:

- Gia-đình “*tôi*” ở đây!

Đó là bệ rộng của chiếc bàn làm việc, ngay ngoài *boong*, phía trái của tàu mà tôi nghĩ ông Khuê đã cố-ý thu xếp cho từ trước sao đó, chúng tôi mới có được chỗ nằm này, vì trên tàu HQ 5 lúc đó chật ních những người di-tản.

Một Nhận Xét Nhỏ

Một số sĩ-quan Hải-Quân và những người trên tàu, dân-sự có, các bạn quân-nhân quen biết, mặc quân-phục hay thường phục, không ai niềm-nở cho lắm với chúng tôi, những người vừa thoát chết, mừng rỡ leo lên tàu. Dần dà tôi hiểu được tại sao.

**Hải-Phận Côn-Sơn
Việt-Nam Cộng-Hòa
Trên HQ 5
từ 1 tháng 5
tới 7 tháng 5 năm 1975**

Đã một ngày đi qua, tàu chạy thong-thả, biển êm, sóng và trời rất đẹp. Những đàn cá heo gọi nhau bơi thi với HQ 5. Cả giờ chúng tôi nhìn bầy cá hồn-nhiên nô giỡn hoài trên sóng nước. Nhớ lại những giây phút ngày hôm trước mà tưởng như là một kiếp nào đã xa lắm.

Vợ tôi lại lên cơn ngất xỉu tối qua.

Ngày 2 tháng 5 năm 1975

Gần tối, tôi được một sĩ-quan Hải-Quân trẻ cho hay:

- Thượng-cấp muốn Trung-Tá phụ-trách phần vụ thông-tin liên-lạc của HQ 5. Tôi xin trình

Trung-Tá.

Tình-cờ trên HQ 5, chúng tôi gặp được Xuân-Điều, cô sinh-viên ca-sĩ, một trong những hoa-khôi của “*Tiếng Hát Học Trò*” năm nào. Cô ôm con thơ, chờ tin chồng, Trung-Úy Hùng, cũng quân-chúng Hải-Quân. Cô là ân-nhân của vợ chồng tôi. Cô rất dễ thương, ân-cần an-ủi, cho hai hộp trái cây và chỉ chỗ cho chúng tôi mua mì gói, trái cây tươi ăn thêm. Nhà tôi cũng làm quen được với một người bạn mới, cùng cảnh ngộ: Y-tá trưởng Đinh-hiển-Nhi. Anh nhớ vợ thương con quá, nhất quyết không bỏ vợ con mà sẽ trở về bằng mọi giá, khi tàu tới Phi-Luật-Tân. Anh theo HQ 5 đến đó là hết nhiệm-vụ thủy-thủ của anh với Hải-Quân Việt-Nam.

Anh Nhi nghẹn-ngào tâm-sự với nhà tôi, có tới 95 - 98% quân-nhân Hải-Quân trên các chiến-hạm gia-đình bị kẹt lại, vì họ đi theo tàu liên miên bao nhiêu ngày tháng, không sao về lo cho gia-đình được. Nhà tôi sẽ cùng anh trở về Sài-Gòn. Quyết-định như thế, lại có bạn đồng hành, nhà tôi yên-tâm hơn, bớt lên cơn động kinh như tối 30 tháng 4 và 1 tháng 5.

3 giờ chiều ngày 2 tháng 5

Chúng tôi nghe tin là HQ 5 sẽ cùng Hạm-Đội khởi-hành đi *Subic Bay* của Phi-Luật-Tân.

Mỗi ngày nghe thêm nhiều chuyện về Trung-Tá Hạm-Trưởng Phạm-trọng-Quỳnh và chiến-hạm HQ 5 của ông như sau:

- Ngay sau khi nhận tàu bốn ngày, ông Hạm-Trưởng đã chỉ-huy chiến-hạm tham-dự trận hải-chiến Hoàng-Sa năm 1974, và HQ 5 đã bắn chìm tàu Trung-Cộng trong trận này.

- Suốt 17 tháng, Hạm-Trưởng Quỳnh cùng HQ 5 tuần-tiểu bờ biển từ Vùng I vào tới Vùng III, đã ngày đêm trợ chiến nhiều đơn-vị, cứu nhiều đồng-bào, quân-nhân di-tản. Tối ngày 29 tháng 4, HQ 5 còn hải-kích trợ chiến rất hiệu-quả, cứu một đơn-vị Bộ-Binh ở Vũng-Tàu khi đơn-vị này sắp bị chiến-xa Việt-Cộng tràn ngập.

- Những người trên Quân-vận-đỉnh 9604 chúng tôi là những người chót mà HQ 5 đã quay trở lại gần một giờ đồng-hồ trên biển để cứu lên

tàu. Đây là cuộc tiếp cứu ngoạn-mục cuối cùng của HQ 5 và của Hạm-Trưởng Phạm-trọng-Quỳnh.

Ngày 5 và 6 tháng 5

Nghe nhiều chuyện, ôi quá nhiều loại chuyện về HQ 2, HQ 505. HQ 5 hạn-chế nước ngọt, bắt đầu thiếu gạo ăn và đồ tươi, mọi người cần dè xén. Tàu tiếp-tục đi về hướng Phi-Luật-Tân. Có tàu Mỹ ghé, tiếp-tế nước ngọt và cho ít trái cây. Họ yêu-cầu phải vớt hết đạn xuống biển. Trước khi vào *Subic Bay*, tàu Mỹ sẽ tới khám. Nếu còn đạn, họ không cho vào quân cảng này.

Trung-Tá Hạm-Trưởng HQ 5 là người đầu tiên ra khuôn các quả trái phá vớt xuống biển để làm gương. Mọi người chúng tôi, quân-nhân các cấp, kể cả thanh-niên dân-sự trên tàu vội ra tiếp tay với ông Hạm-Trưởng trong công việc nặng-nề này cho tới khi xong.

Lời Tuyên-Bố Của Hạm-Đội

Tôi là người được thượng-cấp trên tàu yêu-cầu viết Lời Tuyên-Bố của Hạm-Đội. Sau nhiều lần sửa chữa bởi thượng-cấp, Bản Tuyên-Bố do Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa ký tên. Bài viết sau đó được dịch sang Anh Ngữ là: *Statement of The VNN's Fleet Commander*.

11 giờ 30 ngày 7 tháng 5

Có lệnh gọi tập họp làm lễ hạ kỳ. Tôi nói với vị sĩ-quan trực là tôi không có quân-phục, cấp hiệu, giày dép gì cả, chỉ có đồ dân-sự, có phải ra chào cờ không? Ông ta vào trình và lát sau trở lại cho hay là cứ ra chào cờ với tất cả mọi người. Nhưng khi thấy tôi ra đứng trong hàng quân, quần áo chẳng giống ai, cuối cùng họ cũng đuổi tôi vào. Đúng 12 giờ trưa ngày 7 tháng 5 năm 1975, cờ Việt-Nam được hạ xuống. Nước mắt tôi đầm-đìa cùng những khuôn mặt đầm lệ khác.

Ngày 7 tháng 5 năm 1975

Từ khi lên tàu, tôi không hề gặp lại một ai đã cùng ở trên Quân-vận-đỉnh 9604 trong hai ngày 30 tháng 4 và 1 tháng 5. Lệnh rời tàu (HQ 5) ban ra. Rừng người rời tàu hối hả, dắt tay bầu vú nhau, lần từng bước trong bóng đêm hiu-hắt ánh đèn vàng đục.

Chẳng ai kịp chào từ-giã ai

Và giờ đây nhớ lại, tôi cũng đã không đích-thân nói một câu cảm ơn tới Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê, tới Trung-Tá Hạm-Trưởng HQ 5. Trong suốt mấy ngày trên tàu, phần vì quần áo nhếch-nhác, tóc râu nhem-nhuốc, phần vì ngày đêm khắc-khoải, lo-lắng cho gia-đình kẹt lại, cho chính bản thân mình với tương-lai bất trắc trước mặt, rồi đây đời tôi cũng sẽ nổi trôi như bọt sóng, tôi đã chẳng bày tỏ được sự biết ơn của mình với Hải-Quân, với những ân-nhân đã cứu vớt chúng tôi. Thoắt cái mình trở thành một kẻ bại binh, một người dân mất nước,

tâm-trạng rối bời, u-uất. Quanh tôi, những khuôn mặt nặng trĩu những lo-âu.

Khi chúng tôi đặt chân lên quân cảng *Subic Bay*, Phi-Luật-Tân thì trời đã tối mịt. Ngay lập tức, chúng tôi lại được chuyển sang tàu đi *Guam*.

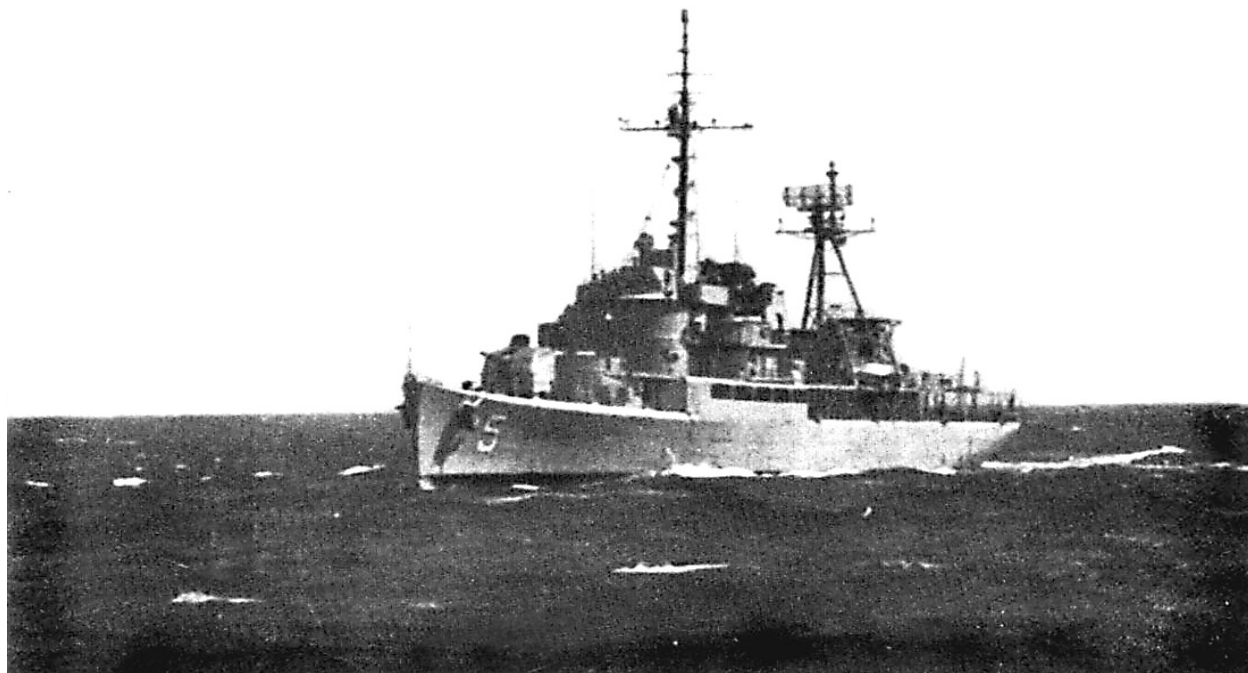
Những Thắc-Mắc Được Giải Tỏa Sau Này

Tại sao Tướng Hoàng-cơ-Minh không trả lời những lời kêu cứu. Ai đã ra lệnh cho HQ 5 quay lại cứu Quân-vận-đỉnh 9604?

Một thân-hữu của Tướng Minh kể lại.

Gia-đình tôi đêm ấy cũng chạy bậy ra bến Bạch-Đằng, và tình-cờ leo lên được HQ 3, ngồi dưới chân cầu thang, chỗ lên đài chỉ-huy. Lát sau thấy Tướng Minh lên, ông rất bận rộn. Lo đón Đô-Đốc Chung-tấn-Cang lên tàu. Tập-trung các tàu để rời bến Bạch-Đằng ra Côn-Son. Trên đường đi, lo cho các quân-nhân Hải-Quân, những người muốn bỏ tàu quay lại lo cho gia-đình: dùng tàu nào, toán nào điều-khiển tàu, toán nào bảo-vệ tàu. Khoảng

Tuần-dương-hạm Trần-bình-Trọng HQ 5



thời-gian giữa 30 tháng 4 đến 1 tháng 5, biết tôi là người quen, thỉnh-thoảng ông Minh có dừng lại nói vài câu như:

- Tàu Trường-Xuân bị pháo-kích trưa ngày 30. Ông Chu-Tử chết. Ông Phạm-Hậu thì đang ở trên một tàu nhỏ, kêu cứu liên hồi bằng bạch thoại qua vô-tuyến. Có nhiều gia-đình Hải-Quân cũng ở trên tàu đó.

Tôi nhớ tối 1 tháng 5, ông Minh đi ngang, dừng lại mỉm cười, nói với tôi:

- HQ 5 đã đón ông Phạm-Hậu rồi.

Ngưng một chút ông Minh tiếp:

- Phải nói là anh em Hải-Quân vào giờ phút này vẫn còn bảnh lắm. Nhiều trường-hợp họ vẫn cố-gắng thi-hành lệnh trên đưa xuống, nếu họ có thể.

Phó Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh

Ông Minh xuất thân khóa 5 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang.

Do lời yêu-cầu của tôi từ trước, tháng 4 năm 1984, tôi nhận được cú điện-thoại bất ngờ:

- Ông Phạm-Hậu, tôi là Minh đây!

- Tướng Minh? Hoàng-cơ-Minh hả? Ông về Mỹ lúc nào vậy?

- Tôi đến Mỹ chứ không về Mỹ! Tôi về là về Việt-Nam của tôi. Xin ông nhà thơ, nhà báo dùng chữ chính-xác dùm cho.

Nói xong, ông Minh cười vui trong máy rồi tiếp:

- Ông vẫn muốn biết ai ra lệnh cho HQ 5 quay lại cứu ông bữa 1 tháng 5 ở gần Côn-Sơn hả?

- Đúng thế. Tôi thắc-mắc lắm. Gọi ông hoài không có ai trả lời. Nhưng cuối cùng “tiền hung hậu kiệt”. Nếu không chúng tôi sẽ chết hết, hoặc hậu quả khó lường.

Tôi vẫn tắt kể lại chuyện trên Quân-vận-đỉnh 9604, phe Hải-Quân muốn về, phe Bộ-Binh nhất định đi, dù chết.

Nghe xong, Tướng Minh giọng khào khào, thông-thả nói:

- Lúc đó tình-hình hoang-mang, lộn xộn lắm, nhưng anh em chúng tôi đã được huấn-luyện đầy-đủ và chiến-trận nhiều năm nên vẫn còn giữ được

kỷ-luật truyền-thống của Quân-Chúng. Hơn nữa, các cấp chỉ-huy, các ông hạm-trưởng thì học chung một trường, cùng khóa hoặc kém nhau vài khóa, nên còn giữ được sự quý mến, kính nể nhau. Tôi nghe ông gọi bạch thoại từ lúc kêu cứu cho đến khi các ông bước chân lên HQ 5, chúng tôi đều nghe hết và được báo-cáo đầy-đủ. Lúc đó tôi bận lắm, nên không đích-thân trả lời, nhưng biết chắc là tàu ông sẽ được cứu vớt an-toàn. Vậy ông cứ biết Hải-Quân Việt-Nam, một tàu của Hạm-Đội cuối cùng thuộc Hải-Quân Việt-Nam đã quay trở lại, chạy gần 1 giờ trên biển để cứu các ông là đủ. Vui về cả.

Rồi Tướng Minh nói sang chuyện khác thêm chừng một phút. Vì lúc đó có nhiều điện-thoại của các thân-hào, nhân-sĩ đang chờ ông, chúng tôi chấm dứt.

Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê

Ông Khuê xuất thân khóa 4 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang.

- Thưa anh Khuê, tôi còn nhớ khi vợ chồng tôi lên HQ 5, anh và Trung-Tá Phạm-trọng-Quỳnh, Hạm-Trưởng HQ 5, gặp tôi ngay tại cầu thang. Anh chỉ chỗ cho chúng tôi nằm. Anh giới-thiệu chúng tôi với “bà bầu Khuê” lúc đó. Rồi ít bữa sau, khi gần tới Phi-Luật-Tân, anh bảo tôi soạn thảo Lời Tuyên-Bố của Tư-Lệnh Hạm-Đội. Nhưng lần này viết bài cho Quân Sứ Hải-Quân Việt-Nam, xin anh giúp tôi. Tôi muốn biết thật rõ-ràng:

· Một là, ngày 1 tháng 5 năm 1975, ở ngoài khơi Côn-Sơn, anh có nghe tôi kêu cứu với ông Minh không?

· Hai là, anh có góp phần việc HQ 5 quay trở lại cứu chúng tôi không?

· Ba là, khi rời đội hình của Hạm-Đội, anh có thông-báo gì cho soái-hạm của Tư-Lệnh Hải-Quân không?

Có tiếng cười trong máy:

- Cứ thấy cậu là thấy rắc-rối! 25 năm nay bạn đi đâu, bây giờ mới nghe giọng? OK, trả lời từng điểm một:

• Tôi nghe cậu gọi ông Minh ngay từ đầu rất rõ. HQ 5 là soái-hạm của Hạm-Đội trong chuyến hải-hành di-tản và cũng là chiến-hạm đi sau chót

của Hạm-Đội của chúng tôi.

- Thấy cậu gọi hoài, tôi nói với Quỳnh: “Tôi biết ông Phạm-Hậu này. Trước kia ông ta coi Đai Phát-Thanh Quân-Đội, rồi lại coi Nha Vô-Tuyến Truyền-Thanh. Ông này mà kẹt lại thì Việt-Cộng khó tha. Trên tàu còn đông gia-đình anh em Hải-Quân. Vậy mình xem, nếu có thể, nên tìm cách cứu ông ta”.

Rồi ông Khuê nói thêm với tôi:

- Anh Quỳnh là Hạm-Trưởng vào loại rất bảnh, có thời-gian đã cộng-tác với tôi hồi năm 1974, 1975 qua các cuộc hành-quân Biển, đặc-biệt là trận Hoàng-Sa và hành-quân lui binh tại miền Trung. HQ 5 cũng là một trong những chiến-hạm tối-tân nhất của Hạm-Đội. Vì đã sẵn tin-tưởng Quỳnh, tôi mới chọn HQ 5 làm soái-hạm cho Hạm-Đội. Nhưng phải nói thêm với cậu, dù tôi là Tư-Lệnh Hạm-Đội, nhưng nếu Quỳnh không sốt-sắng quay lại cứu, tôi cũng đành chịu thôi. Ăn thua là ở Quỳnh. Trong tình-hình khẩn-trương lúc đó, Hạm-Trưởng Quỳnh đã căn-cứ vào nhiều yếu-tố quan-trọng khác nữa để quyết-định, thí-dụ như vấn-đề an-ninh của chiến-hạm, sự an-toàn của hơn một ngàn người đang có mặt ở trên tàu, v.v...

Về câu hỏi rời đội hình, lẽ dĩ-nhiên là HQ 5 có báo-cáo thường xuyên với soái-hạm Tư-Lệnh Hải-Quân và được chỉ-thị tùy nghi thi-hành công-tác cấp-cứu trong phạm-vi khả-năng của chiến-hạm.

Trung-Tá Phạm-trọng-Quỳnh

Ông Quỳnh xuất thân khóa 11 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang.

- Anh Phạm-Hậu, tôi vào tuổi già, trí nhớ giờ đây cũng bết bát lắm anh ạ. Nhưng anh hỏi để viết về HQ 5 cho vào Quân Sử của Hải-Quân, thì tôi cũng xin cố-gắng, nhớ sao nói vậy.

- Thưa anh Quỳnh, trưa ngày 1 tháng 5 năm 75, ở ngoài khơi Côn-Sơn, anh có nghe chúng tôi kêu cứu ngay từ đầu không? Lý-do tại sao vào phút chót anh quay tàu 180 độ chạy gần một giờ trên biển để cứu chúng tôi?

- Tôi nghe anh kêu cứu ngay từ đầu chứ. Sau thấy trời đã về chiều và chốc chốc anh lại gọi hoài. Lại thấy anh nói nếu Hải-Quân Việt-Nam không

cứu tàu các anh, các anh sẽ tự tử hết trên tàu. Tôi lại thấy tàu tôi chạy có 5 gút, theo tốc-độ hạn định của Hạm-Đội, thì dù có quay trở lại, trời quang, sóng êm, tôi mở hết máy, đi về khoảng 2 giờ là cùng, thì cũng chẳng có trở-ngại. Hơn nữa mình vẫn còn nằm trong cái dù che của Hạm-Đội 7 Mỹ, an-toàn mà. Quay trở lại một lát đã thấy tàu các anh trên màn ảnh *radar*. Nhiều người trách tôi sao quay trở lại, tôi cũng chẳng cần giải-thích với họ, và trình-bày cho họ hiểu là tôi với anh chẳng quen biết gì nhau. Với ai thì tôi cũng làm như vậy, hướng hồ trên tàu lúc đó, theo anh nói có đông gia-đình binh-sĩ của Hải-Quân chúng tôi. Anh em chúng tôi cùng đi tàu cả hơn một năm trời, có ai về lo cho vợ con được đâu. Vì thế cũng nói thêm với anh, trên tàu anh có ít nhất là một sĩ-quan Hải-Quân, cấp Trung hoặc Đại-Úy mà anh không biết, cứ nói chỉ có hạ-sĩ-quan và binh-sĩ Hải-Quân mà thôi.

Tôi hết sức ngạc nhiên, kêu lên:

- Không một ai cho tôi biết là trên Quân-vận-đỉnh 9604 lúc đó có sĩ-quan Hải-Quân cả. Đây là lần đầu tiên, 25 năm sau ngày 1 tháng 5 năm 75, tôi mới nghe nói. Làm sao anh biết?

- Anh ta tên là Quy, ngày trước là một hạ-sĩ-quan có làm việc với tôi một thời-gian. Khi lên HQ5 anh ta có trình ngay với tôi: “Xin Hạm-Trưởng cho tôi theo *LCM* này về để lo cho gia-đình còn kẹt lại”. Tôi hỏi đầu nước, máy móc có cần tôi giúp đỡ gì không, nhưng Quy nói là tình-trạng tàu còn rất tốt, anh có thể dùng tàu này trở về Sài-Gòn được. Tôi chấp-thuận ngay lời yêu-cầu này và chúc anh trở về may-mắn. Nghe đầu sau này anh ta đã tới Mỹ rồi thì phải.

Từ 1976, nhiều lần qua điện-thoại, khi nghe tôi nhắc lại chuyện cũ, Hạm-Trưởng Quỳnh rất khiếm tốn nói:

- Việc cứu tàu anh bữa đó là bốn phận chung của anh em Hải-Quân chúng tôi. Xin anh đừng quá quan-tâm.

Và lần này, tháng 1 năm 2000, anh Quỳnh một lần nữa căn dặn:

- Anh Hậu ơi, qua xứ người anh đã dành thì-giờ viết bài về Quân-Chúng Hải-Quân chúng tôi là điều rất tốt. Nhưng xin anh đừng nói riêng về tôi, về HQ 5, mà chỉ coi đó là công việc chung của Hạm-Đội

Hải-Quân Việt-Nam là đủ. Xin anh lưu-ý dùm cho.

Thiếu-Tá Đổ-công-Thành

Ông Thành xuất thân khóa 12 Sĩ-Quan Hải-Quân, Nha-Trang.

- Tôi không thuộc HQ 5, chỉ là quân-nhân di-tản, có mặt trên HQ 5 mà thôi. Thấy anh em đoàn-viên HQ 5 ngày đêm bận rộn, hết sức mệt mỏi vì phải lo giúp đỡ số lượng “hành khách” quá lớn trên tàu. Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê, Tư-Lệnh Hạm-Đội, lúc đó triệu-tập tất cả anh em sĩ-quan Hải-Quân có mặt trên tàu, yêu-cầu chúng tôi tiếp tay với HQ 5 trong khả-năng của mỗi người. Phần tôi, tôi tình-nguyện làm Trưởng Ban Hải-Hành. Và tôi là người sốt-sắng góp ý là HQ 5 nên quay lại cứu Quân-vận-đỉnh 9604. Tôi nêu ra các lý-do: tuy chưa tới hải-phận quốc-tế, chúng ta vẫn còn ở trong vùng an-toàn của Hạm-Đội 7 của Hoa-Kỳ, không sợ tàu và phi-cơ của Cộng-Sản Việt-Nam cũng như của Trung-Cộng truy kích. Hơn nữa trời quang đãng, tàu chạy chậm 5 gút, quay lại đón tàu các anh cũng chẳng trở-ngại gì. Đặc-biệt không chỉ có gia-đình anh, mà còn có nhiều gia-đình Hải-Quân trên đó nữa. Khi mọi người lên tàu HQ 5, tôi để ý, thấy đúng như anh kêu cứu, đa-số là dân-sự, phụ-nữ và trẻ con trên tàu, rất ít quân-nhân. Nhưng tôi cũng xin nói rõ với anh điều này, vì chạy ra chạy vào Trung-Tâm Chiến-Báo (CIC), và tôi không phải chính-thức là Trưởng Ban Hải-Hành của HQ 5, nên tôi cũng không nhớ rõ ai đi “ca” khi HQ 5 quay lại cứu Quân-vận-đỉnh 9604 để trả lời câu hỏi

của anh là ai ra lệnh HQ 5 quay lại cứu. Nhưng có điều chắc-chắn là dù ai ra lệnh mà Hạm-Trưởng HQ 5, vì lý-do nào đó không quay đầu lại, thì cũng đành thôi. Người duy nhất quyết-định quay tàu lại cứu các anh là Hạm-Trưởng HQ 5, Trung-Tá Phạm-trọng-Quỳnh, niên-trưởng khóa đàn anh của tôi. Và như anh biết, anh Quỳnh là người rất tốt, rất lịch-sự với mọi người.

Đại-Úy Trần-vinh-Trung

Ông Trung xuất thân khóa 15 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang.

- Quân-vận-đỉnh 9604, (nếu tôi nhớ không nhầm), là chiếc tàu thuộc đơn-vị tôi. Tôi dự-trù phút chót sẽ dùng nó cho anh em trong đơn-vị và gia-đình tôi để di-tản. Trên tàu đã tích-trữ sẵn lương-thực, nước uống, dầu máy. Đồng ý với anh Hậu, có thể tàu không có hải-bàn, hải-đồ, vì loại LCM chỉ dùng để đi sông hay cận duyên là cùng. Hình như tàu này chỉ còn có 1 máy, nhưng rất tốt. Tôi cũng biết chắc trong những người cùng đi trên tàu này có một vị sĩ-quan Bộ-Binh cấp Đại-Tá. Ông này đã tặng đơn-vị tôi chiếc Jeep. Và sau ngày 1 tháng 5, tôi mới biết người chỉ-huy Quân-vận-đỉnh 9604 thuộc đơn-vị tôi là một cán bộ nằm vùng. Kẹt lại, tôi tổ-chức vượt biên thành-công, rời Sài-Gòn vào ngày 14 tháng 6 năm 1975, một ngày trước khi phải trình-diện “học tập cải tạo”.



DANH-SÁCH CÁC CHIẾN-HẠM DI-TẢN VÀO THÁNG 4 NĂM 1975

Ngoài tài-liệu chính-thức của Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội, các tài-liệu dưới đây được cung-cấp bởi các chiến-hữu: Phạm-ngọc-Ấn, Phạm-hồng-Ấn, Nguyễn-hữu-Bích, Huỳnh-kim-Chiến, Phạm-gia-Chính, Mai-lát-Dắc, Lê-Dung, Nguyễn-hữu-Duyệt, Thềm-sơn-Hà, Trần-chấn-Hải, Nguyễn-chánh-Hàm, Nguyễn-văn-Hiền, Nguyễn-văn-Hòa, Đinh-mạnh-Hùng, Lê-quí-Huy, Nguyễn-tiến-Ich, Mai-mộng-Liễn, Đặng-thanh-Long, Nguyễn-nguyên-Long, Ngô-khắc-Luân, Bùi-dức-Lý, Nguyễn-dông-Mai, Trần-kim-Ngọc, Mai-kim-Phụng, Tạ-quốc-Quang, Phạm-dinh-San, Nguyễn-văn-Sáng, Nguyễn-xuân-Sơn, Lê-minh-Tâm, Thái-minh-Tâm, Nguyễn-văn-Thắng, Phạm-văn-Thắng, Cung-vinh-Thành, Phạm-văn-Thì, Vũ-văn-Thiện, Nguyễn-lương-Thuật, Vũ-khắc-Tiến, Trần-dại-Trung, Vương-thế-Tuấn, Bùi-cửu-Viên, Trương-Việt, và nhiều chiến-hữu khác.

- *1. Khu-trục-hạm Trần-hưng-Đạo, HQ 1. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Nguyễn-địch-Hùng, Khóa 3 Brest. Trong khi hạm-trưởng tạm rời chiến-hạm để về nhà đón gia-đình, Phó-Đề-Đốc Nguyễn-thành-Châu ra lệnh khởi-hành vào khoảng 6 giờ chiều ngày 29 tháng 4 năm 1975. Đến Côn-Sơn, chiến-hạm do HQ Đại-Tá Phan-phi-Phụng chỉ-huy. Chiến-hạm chở theo khoảng 400 người.
- *2. Tuần-dương-hạm Trần-quang-Khải, HQ 2. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Đinh-mạnh-Hùng, Khóa 11.
- *3. Tuần-dương-hạm Trần-nhật-Duật, HQ 3. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Nguyễn-kim-Triệu, Khóa 7. (Soái-hạm Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân). Trên HQ 3 có Phó Đê-Đốc Chung-tấn-Cang - Tư-Lệnh Hải-Quân, Phó Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng và Phó Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh.
- *4. Tuần-dương-hạm Trần-bình-Trọng, HQ 5. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Phạm-trọng-Quỳnh, Khóa 11. (Soái-hạm Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội). Trên HQ 5 có HQ Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê, Tư-Lệnh Hạm-Đội.
- *5. Tuần-dương-hạm Trần-quốc-Toản, HQ 6. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Nguyễn-phước-Đức, Khóa 10.
- *6. Tuần-dương-hạm Lý-thường-Kiệt, HQ 16. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Lê-văn-Thì, Khóa 9.
- *7. Tuần-dương-hạm Ngô-Quyên, HQ 17. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Trương-hữu-Quỳnh, Khóa 11.
- *8. Hộ-tống-hạm Đống-Đa II, HQ 07. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Trần-nam-Hung, Khóa 10.
- *9. Hộ-tống-hạm Chi-Lăng II, HQ 08. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Nguyễn-trường-Yên,

- Khóa 15.
- *10. Hộ-tổng-hạm Chí-Linh, HQ 11. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Phạm-đình-San, Khóa 10.
 - *11. Hộ-tổng-hạm Ngọc-Hồi, HQ 12. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Lê-xuân-Thu, Khóa 9.
 - *12. Hộ-tổng-hạm Vạn-Kiếp II, HQ 14. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Phạm-Thành, Khóa 13.
 - *13. Trợ-chiến-hạm Đoàn-ngọc-Tảng, HQ 228. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Nguyễn-hoàng-Be, Khóa 12.
 - *14. Trợ-chiến-hạm Lưu-phú-Thọ, HQ 229. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Vương-thế-Tuấn, Khóa 15.
 - 15. Trợ-chiến-hạm Nguyễn-ngọc-Long, HQ 230. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Nguyễn-Nguyên, Khóa 11.
 - *16. Trợ-chiến-hạm Nguyễn-đức-Bồng, HQ 231. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Nguyễn-văn-Phước, Khóa 15.
 - *17. Giang-pháo-hạm Thiên Kịch, HQ 329. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Nguyễn-thành-Danh, Khóa 15.
 - 18. Giang-pháo-hạm Lôi Công, HQ 330. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Nguyễn-văn-Anh, Khóa 13.
 - 19. Giang-pháo-hạm Tầm Sét, HQ 331. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Phan-tấn-Triệu, Khóa 15.
 - 20. Bệnh-viện-hạm Hát-Giang, HQ 400. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Võ-quang-Thủ, Khóa 11.
 - *21. Bệnh-viện-hạm Hàn-Giang, HQ 401. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Hoàng-đình-Tân, Khóa 13, đảm nhận quyền hạm-trưởng lúc 12 giờ ngày 29 tháng 4 năm 1975, thay thế hạm-trưởng HQ Thiếu-Tá Hoàng-trí-Lễ vắng mặt.
 - *22. Hải-vận-hạm Lam-Giang, HQ 402. Hạm-Trưởng HQ Thiếu-Tá Nguyễn-thiện-Lực, Khóa 12 (không theo tàu). HQ Trung-Úy Trần-thanh-Tùng, Khóa 19 và HQ Trung-Úy Cơ-Khí Cao-thế-Hùng, Khóa 20, đưa tàu ra khơi. HQ 402 vớt khoảng 2.000 người, đa-số lên tàu tại cầu E khoảng 2 giờ sau khi Dương-văn-Minh tuyên-bố đầu hàng. Chiến-hạm đã giang-hành trên sông Soài-Rạp ra biển vì ngại ngả sông Lòng-Tảo bị phục-kích. Cơ duyên này đã đón được đoàn *PBR* của Phó-Đề-Đốc Nghiêm-văn-Phú và Hải-Quân Đại-Tá Lê-hữu-Dông. Sau đó HQ Đại-Tá Lê-hữu-Dông chỉ-huy chiến-hạm.
 - *23. Hải-vận-hạm Hương-Giang, HQ 404. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Nguyễn-đại-Nhơn, Khóa 10.⁽¹⁾
 - *24. Hải-vận-hạm Hậu-Giang, HQ 406. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Nguyễn-quốc-Trị, Khóa 10. Chiến-hạm được cho “ngập nước đánh chìm” tại Côn-Sơn (xem nhận xét 5).
 - 25. Dương-vận-hạm Cam-Ranh, HQ 500. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Lê-quang-Lập, Khóa 11. Chiến-hạm rời Việt-Nam ngày 29 tháng 4 năm 1975 và đi thẳng đến *Guam*.
 - *26. Dương-vận-hạm Thị-Nại, HQ 502. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Nguyễn-văn-Tánh, Khóa 11.
 - *27. Dương-vận-hạm Nha-Trang, HQ 505. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Nguyễn-văn-Nhượng, Khóa 9.
 - *28. Yểm-trợ-hạm Mỹ-Tho, HQ 800. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Dương-hồng-Võ, Khóa 9.
 - *29. Yểm-trợ-hạm Cần-Thơ, HQ 801. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Nguyễn-phú-Bá, Khóa 11, (xuống HQ 473 trở về Việt-Nam). HQ Đại-Tá Bùi-cửu-Viên - cựu Hạm-Trưởng HQ 501, đã lãnh *LST* này tại Mỹ - được Tư-Lệnh Hải-Quân chỉ-định làm hạm-trưởng khi chiến-hạm tới gần Côn-Sơn. Đêm 29 tháng 4 năm 1975, Đại-Tá Viên đã phụ giúp HQ 801 để tiếp cứu HQ 1 ra khỏi chỗ mắc cạn trên sông Lòng-Tảo. HQ 1 có chở Đề-Đốc Lâm-ngươn-Tánh và Phó Đề-Đốc Nguyễn-thành-Châu. Riêng chiến-hạm HQ 801 chở theo khoảng 3.000 người.
 - 30. Cơ-xưởng-hạm Vĩnh-Long, HQ 802. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Vũ-quốc-Công, Khóa 10. Chiến-hạm đi *Subic Bay*, không hải-hành với Hạm-Đội di-tản.
 - *31. Hỏa-vận-hạm HQ 470. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Nguyễn-An, Khóa 13 (không theo tàu). Nhân-viên cơ-hữu đem chiến-hạm đi.
 - *32. Hỏa-vận-hạm HQ 471. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Nguyễn-văn-Kỳ, Khóa 14.
 - 33. Hỏa-vận-hạm HQ 472. Hạm-Trưởng: HQ Đại-Úy Lý-thành-Thông, Khóa 16.

34. Hỏa-vận-hạm HQ 473. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Nguyễn-thụy-Đào, Khóa 13. Sau khi đến Côn-Sơn, chiến-hạm dưới quyền chỉ-huy của HQ Thiếu-Tá Nguyễn-phú-Bá được phép quay về Việt-Nam vì lý-do giá cả.
- *35. Hỏa-vận-hạm HQ 474. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Nguyễn-văn-Cung, Khóa 14. Chiến-hạm được cho “ngập nước đánh chìm” tại Côn-Sơn (xem nhận xét 5).
- *36. Tuần-duyên-hạm Phú-Dự, HQ 600. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Phạm-văn-Chí, Khóa 15.
37. Tuần-duyên-hạm Tiên Mới, HQ 601. Hạm-Trưởng: HQ Đại-Úy Trần-minh-Chánh, Khóa 1 Đặc-Biệt. Chiến-hạm đưa Tư-Lệnh Hải-Quân Chung-tấn-Cang, Tham-Mưu-Trưởng Diệp-quang-Thủy và một số sĩ-quan cao cấp ra Vũng-Tàu, chuyển người qua HQ 3, xong trở lại Sài-Gòn.
38. Tuần-duyên-hạm Minh-Hòa, HQ 602. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Ngô-minh-Dương, Khóa 15, bị sát hại, thủy-thủ-đoàn lái tàu trở về.
- *39. Tuần-duyên-hạm Keo-Ngựa, HQ 604. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Nguyễn-thanh-Lộc, Khóa 15 (không theo tàu). Nhân-viên cơ-hữu đem chiến-hạm đi. Chiến-hạm được cho “ngập nước đánh chìm” tại Côn-Sơn (xem nhận xét 6).
- *40. Tuần-duyên-hạm Kim-Quy, HQ 605. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Trịnh-như-Toàn, Khóa 15.
41. Tuần-duyên-hạm Hoa-Lư, HQ 608 theo đoàn tàu di-tản. Hạm-Trưởng: HQ Đại-Úy HHTT Nguyễn-văn-Tư bị kẹt lại không đi được. Chiến-hạm được cho “ngập nước đánh chìm” tại Côn-Sơn (xem nhận xét 6).
42. Tuần-duyên-hạm Tổ-Yến, HQ 609. Hạm-Trưởng: HQ Đại-Úy Nguyễn-võ-Nam, Khóa 15. Đến Côn-Sơn, Hạm Phó và thủy-thủ-đoàn lái tàu quay trở về.
43. Tuần-duyên-hạm Định-Hải, HQ 610. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Ngô-ngọc-Minh, Khóa 15.
- *44. Tuần-duyên-hạm Tây-Sa, HQ 615. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Phạm-văn-Diên, Khóa 14.

- *45. Tuần-duyên-hạm Hòn Trọc, HQ 618. Hạm-Trưởng HQ Thiếu-Tá Trần-văn-Dùng, Khóa 15.
46. Duyên-vận-hạm HQ 455. Thuyền-Trưởng: HQ Đại-Úy Nguyễn-chánh-Hàm, Khóa 18, lái tàu ra Côn-Sơn, sau đó cùng một số nhân-viên chuyển qua HQ 5. Thuyền-Phó Vương-bình-Thành lái tàu trở về.
- *47. Tuần-duyên-đỉnh Huỳnh-văn-Cự, HQ 702.

NHẬN-XÉT CỦA HỘI-ĐỒNG HẢI-SỬ

- Theo danh-sách chiến-hạm di-tản của Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội thì trong ngày **1 tháng 5 năm 1975** có **33** chiến-hạm hiện-diện tại vùng Côn-Sơn:
 - + HQ 1, 2, 3, 5, 6, 16, 17
 - + HQ 7, 8, 11, 12, 14
 - + HQ 600, 604, 605, 615, 618
 - + HQ 228, 229, 231, 329
 - + HQ 800, 801
 - + HQ 502
 - + HQ 401, 402, 404, 406
 - + HQ 470, 471, 474
 - + HQ 702
 - + HQ 505 (gia nhập Hạm-Đội di-tản sau khi Hạm-Đội rời Côn-Sơn. Trước đó HQ 505 đã nhận được lệnh của BTL/HQ khởi-hành đi Phú-Quốc và Cà-Mau để sẵn-sàng đón nhận nhân-viên Vùng IV và Vùng V Duyên-Hải di-tản).
- Tất cả 33 chiến-hạm này - có đánh dấu * trong bảng danh-sách kể trên - đều có báo-cáo và liên-lạc với Soái-hạm BTL/HQ (HQ 3) và Soái-hạm BTL/Hạm-Đội (HQ 5). Có thể có thêm những chiến-hạm khác, ngoài số 33 chiến-hạm này, tham-dự vào Hạm-Đội di-tản, nhưng có lẽ vì lý-do trở-ngại vô-tuyến nên HQ 3 và HQ 5 không nhận được tin-tức.
- Tất cả những chiến-hạm **có tên** hay **không có tên** trong bảng danh-sách sẽ được Hội-Đồng Hải-Sử **phối-kiểm lại** để cho chính-xác hơn.

Rất mong chiến-hữu các cấp, nhất là những nhân-viên đã phục-vụ trên những chiến-hạm đã di-tản, **bổ-khuyết** cho. Danh-sách các chiến-hạm trên đây được nhật tu đến tháng 1 năm 2019.

4. Vì lý-do **bất-khả-kháng** nên một vài hạm-trưởng đã không kịp trở về chiến-hạm trước giờ Hạm-Đội di-tản.
5. Ba chiến-hạm, HQ 402, 406, 474, và chiến-đỉnh HQ 702 đã được cho “ngập nước đánh chìm” do chỉ-thị của Tư-Lệnh Hải-Quân. Các chiến-hạm và chiến-đỉnh này có tình-trạng bất-khiển-dụng từ 75 đến 100% nên không thể hải-hành theo Hạm-Đội di-tản.
6. Năm PGM bỏ lại Côn-Sơn HQ 600, 604, 605, 608, 610 vì tình-trạng kỹ thuật quá kém, riêng HQ 604 và HQ 608 được cho “ngập nước đánh chìm”.
7. HQ 802 khởi-hành đi *Subic Bay* và HQ 500 đi

Guam ngày 29 tháng 4 năm 1975.

8. HQ 330, HQ 331, HQ 230, HQ 602 di-tản từ Phú Quốc đi *Singapore*. Từ *Singapore*, HQ 602 quay về Việt-Nam, các chiến-hạm kia hải-hành đến *Subic Bay*.
9. Những chiến-hạm sau đây không di-tản được vì đang sửa chữa (đại kỳ hay tiểu kỳ): HQ 4, HQ 09, HQ 13, HQ 15, HQ 403, HQ 405, HQ 501, HQ 503, HQ 504, HQ 475, ...
10. Ba chiến-hạm Hoa-Kỳ đã yểm-trợ đặc-lực cho Hạm-Đội di-tản là *DE 1083*, *DE 1087*, và *LST 1187*.

Ghi chú:

¹. Trong ấn bản đầu tiên của *Hải Sử Tuyển Tập*, số thứ tự 23, trang 554 ghi nhận HQ Trung-Tá Nguyễn-đại-Nhon di-tản trên HQ 502 là không đúng.



Khu-trục-hạm Trần-hưng-Đạo, HQ 1, tại cảng Subic Bay, Phi-luật-Tân